Trường: **Họ và tên giáo viên:.....**

Tổ: Khoa học tự nhiên

TUẦN 1

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/…....

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG HỌC CỦA EM

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

– TIẾT 1: TỰ HÀO TRƯỜNG EM

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được những nét truyền thống và nổi bật của nhà trường.
- Biết được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường và ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về truyền thống nhà trường, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về truyền thống nhà trường
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật của nhà trường trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ, thể dục - thể thao trên website của nhà trường, ở phòng truyền thống, qua trao đổi với thầy cô.
- Tìm hiểu về các tấm gương thầy cô, học sinh có kết quả nổi bật trong hoạt động dạy học, văn nghệ, thể dục – thể thao....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ. - KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên thầy cô giáo(môn dạy) trong trường và các bạn trong lớp học.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các thầy cô giáo trong trường(môn giảng dạy) hoặc các bạn trong lớp học thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, vậy là một năm học ở ngôi trường học mới đã trôi qua. Một năm học mới với biết bao cảm xúc đọng lại trong mỗi người. Những cảm xúc khi các em trở thành HS THCS thật đáng trân trọng. Bên cạnh niềm tự hào, háo hức xen lẫn những hồi hộp, băn khoăn…khi trở thành học sinh lớp 6, chắc hẳn trong mỗi chúng ta cũng đã có những suy nghĩ, cảm nhận, tự hào về nhà trường cũng như nắm được những nét nổi bật và truyền thống của nhà trường. Để nắm rõ hơn về những nét truyền thống, nổi bật của nhà trường, cũng như biết được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường, ý*

nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – ***Tự hào trường em.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thống nhà trường (13 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điều em tự hào về truyền thống nhà trường; chia sẻ điều em tự hào nhất về nhà trường; giới thiệu được những nét truyền thống, nét nổi bật, tự hào về nhà trường thông qua sản phẩm; chia sẻ được cảm xúc khi tìm hiểu về nhà trường và các sản phẩm.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong suốt một năm học lớp 6, các em cũng đã có những hiểu biết nhất định về ngôi trường THCS của mình như lịch sử của ngôi trường, tên các thầy cô giáo và bộ môn các thầy cô đảm nhiệm,....* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Hãy nêu những điều em tự hào về nhà trường.* ? *Chia sẻ điều em tự hào nhất về nhà trường.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Giới thiệu những truyền thống, nét nổi bật, tự hào về ngôi trường THCS của em thông qua các gợi ý. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* ***- Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường:*** + Tên trường. + Các dấu mốc thời gian quan trọng trong lịch sử phát triển của nhà trường: + Năm ra đời. + Các năm phát triển: thay đổi về đội ngũ sư phạm, số lượng học sinh; các bằng khen, danh hiệu, giải thưởng của nhà trường, của giáo viên	**1.Tìm hiểu truyền thống nhà trường**

+ Cơ sở vật chất của nhà trường: đầy đủ trang thiết bị, hiện đại, sạch sẽ,…với sự ủng hộ lớn mạnh của phụ huynh,… + Sự kiện nổi bật liên quan đến trường: **- Về giáo dục:** + Đối với các thầy cô giáo: sự kiện liên quan đến các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, các sáng kiến kinh nghiệm được ứng dụng vào giảng dạy,… + Đối với HS: sự kiện liên quan đến các cuộc thi HSG các cấp của HS,… **- Về hoạt động xã hội:** + Hoạt động tình nguyện, trồng cây xanh, dọn vệ sinh trường lớp,…. + Hoạt động ngoại khóa, tham quan, du lịch,… + Hoạt động văn nghệ chào mừng các sự kiện lớn, hội thi văn nghệ, thể dục – thể thao,… **- Tấm gương thầy cô, học sinh:** + Trong hoạt động dạy và học: tấm gương về cô giỏi trò giỏi, chăm ngoan. + Trong hoạt động văn nghệ, thể dục – thể thao: tấm gương HS có năng khiếu nổi bật, tích cực luyện tập về các hoạt động hát, múa, vẽ, đá bóng, cầu lông,… + Tấm gương thầy cô, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn cố gắng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt thành tích cao trong học tập. + Tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc, đồng thời tham gia nhiệt tình các hoạt động xã hội. - GV yêu cầu HS *chia sẻ cảm xúc về việc tìm hiểu truyền thống nhà trường và các sản phẩm của em cùng các bạn.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về truyền thống nhà trường GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. ***- Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường:*** + Tên trường: THCS Nam Phong + Các dấu mốc thời gian quan trọng trong lịch sử phát triển của nhà trường: + Năm thành lập: 1990 + Các Hiệu trưởng của từng thời kì: Năm 1990-2006: Thầy Đinh Văn Nhiệm Năm 2007-2015: Cô Ngô Thị Thanh Thúy Năm 2015-2019: Cô Nguyễn Thị Hạnh Quyên Năm 2019 - nay: Thầy Đinh Quang Tùng - Các danh hiệu thi đua qua các thời kì Năm học 2017-2018: Tập thể lao động tiên tiến Năm học 2018-2019: Tập thể lao động tiên tiến Năm 2019-2020: Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen Năm học 2020-2021: Tập thể lao động tiên tiến Năm 2021: Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2 - Trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn - Trường được công nhận kiểm định chất lượng cấp độ 3 - Thư viện trường đạt thư viện tiên tiến **- Về giáo dục:** + Hàng năm trường có HSG cấp TP, cấp tỉnh, có HS đỗ chuyên LHP + Đội ngũ các thầy cô đạt chuẩn và trên chuẩn	- Những điều tự hào về nhà trường: Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường: Về cơ sở vật chất Về các hoạt động giáo dục: Về các hoạt động xã hôi: Về các tấm gương dạy tốt-học tốt - Cảm xúc: yêu quý, tự hào, phát huy truyền thống nhà trường

+ Nhiều năm nhà trường có GV dạy giỏi cấp Thành phố và cấp tỉnh tiêu biểu: Cô Phạm Ngọc Linh – GVG cấp tỉnh môn GDCD Cô Nguyễn Thị Thu - GVG cấp TP môn Toán Cô Nguyễn Thị Thanh Thủy - GVG cấp TP môn Toán - Em cảm thấy tự hào vì: + Được học tập và rèn luyện trong ngôi trường có bề dày thành tích, truyền thống học tập và tham gia các hoạt động xã hội. + Thầy cô giáo nhiệt tình giảng dạy, hướng dẫn và đưa ra lời khuyên để HS đạt được kết quả học tập tốt nhất. + Có nhiều tấm gương bạn bè để cố gắng noi theo và học tập. + Cơ sở vật chất của nhà trường hiện đại, tốt, đáp ứng được yêu cầu học tập..... - Để lan tỏa niềm tự hào đó cần: + Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về lịch sử, sự kiện và các thành tích nổi bật của ngôi trường. + Thường xuyên rèn luyện, phấn đấu và trau dồi về kiến thức, kĩ năng,…để xứng đáng là một trong những học sinh của ngôi trường. - Giới thiệu những truyền thống, nét nổi bật, tự hào về ngôi trường THCS em thông qua các sản phẩm: + Trưng bày sản phẩm: Mô hình trường học bằng các vật liệu, pano, áp phích về hình ảnh trường,… + Thuyết trình: bài thuyết trình về lịch sử nhà trường,… + Biểu diễn nghệ thuật: + Hát bài về ngôi trường: Mái trường mến yêu, Bụi phấn, Nhớ ơn thầy cô,… + Vẽ về mái trường, thầy cô, bạn bè mà em yêu mến.....	

Hoạt động 2: Phát huy truyền thống nhà trường (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường và ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Phát huy truyền thống nhà trường.* - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: *- Nâng cao hiểu biết về truyền thống nhà trường.* *- Tăng thêm niềm tự hào về truyền thống nhà trường.* *- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường.* + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: *- Ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường.* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức phát huy truyền thống nhà trường.* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Phát huy truyền thống nhà trường:*	**2.Phát huy truyền thống nhà trường**

+ Ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường:là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình trường lớp, yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ. + Cách thức phát huy truyền thống nhà trường: - Với Ban giám hiệu nhà trường: + Xây dựng, bổ sung kho dữ liệu về giáo dục truyền thống của trường. + Tổ chức nhiều hình thức sinh động, dễ tiếp thu, cảm nhận với học sinh như: sân khấu hóa, hội thi, hội diễn theo chủ đề để thu hút đông đảo học sinh. + Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện. + Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, góp phần hình thành các kỹ năng thói quen tốt trong môi trường học đường, ngoài xã hội như: Ứng xử văn hóa, thân thiện, lành mạnh, chủ động học tập, nghiên cứu khoa học, thường xuyên đọc sách, trau dồi kiến thức. + Tích cực vận động học sinh sống đẹp, chia sẻ, học tập những câu chuyện đẹp về lối sống trong xã hội trong học sinh, sinh viên. *- Với Ban đại diện cha mẹ học sinh:* + Nhiệt tình ủng hộ các kế hoạch, phong trao của nhà trường. + Động viên HS tham gia nhiệt tình vào các phong trào của nhà trường. *- Với Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:* + Tổ chức chuyên mục sinh hoạt đầu tuần, mít tinh kỷ niệm, gặp mặt truyền thống, các cuộc thi tìm hiểu, tổ chức các cuộc du khảo "Về nguồn", hội diễn văn nghệ... + Thi viết báo bảng với chủ đề "Người thầy", tổ chức cuộc thi ảnh và video "Trường học trong trái tim tôi",	

phong trào "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" và các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27-7),… + Duy trì và đẩy mạnh thông qua các hoạt động như: nhận chăm sóc khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. + Tổ chức thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia tu sửa, làm sạch nghĩa trang liệt sĩ; Lễ thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ... - *Với học sinh:* + Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức. + Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về truyền thống nhà trường, kiến thức,…. - Với chính quyền địa phương: + Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp bộ Đoàn, gia đình và xã hội đặc biệt là phát huy tối đa vai trò công tác Đoàn, Đội. + Đưa công nghệ thông tin và internet vào phục vụ các hoạt động giáo dục truyền thống. GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	*+ Mỗi trường đều có những truyền thống, thành tích nổi bật trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ, thể dục,thể thao, mà học sinh cảm thấy tự hào.* *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy truyền thống nhà trường – nơi mà các em đang theo học.*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về học tập, văn nghệ, thể dục - thể thao của em trong năm học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về học tập, văn nghệ, thể dục - thể thao của em trong năm học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về truyền thống nhà trường, kiến thức,….*

+ Về văn nghệ, thể dục - thể thao: tích cực tham gia vào các hội diễn văn nghệ, hội thao,….

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch đẹp

+ Ghi lại các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở lớp, ở trường của các bạn.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của nhóm trong tuần vừa qua.

- Hoà đồng hợp tác với các bạn
- Sưu tầm một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn\

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Tuần .....

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

TIẾT 2: GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP, GỌN GÀNG, SẠCH ĐẸP

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được những hành vi thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ
- Biết được những việc làm cụ thể để khắc phục những hành vi còn chưa ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ ở trường

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi thảo luận nhóm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của suy nghĩ về những hành vi đó , mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

Tìm hiểu về những hành vi và những thói quen giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch sẽ**.**

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS nghe hát và hỏi 1 số câu hỏi .

3. Sản phẩm học tập: HS có được tâm thế thải mái khi vào bài học

4. Tổ chức thực hiện:

- GV cho học sinh nghe bài hát "em yêu trường em" qua đây gv đặt 1 câu hỏi hs trả lời
- Em đã có những hành động nào để giữ gìn bảo vệ trường lớp của em sạch sẽ

Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em nhận biết đâu là những hành vi thói quen ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ để các em khắc phục những hành vi đó có hành động đẹp thói quen tốt để trường lớp của chúng mình xanh – sạch – đẹp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thống nhà trường (13 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, học sinh hiểu được những hành vi và hành động cần thiết để giữu gìn trường lớp gọn gàng sạch đẹp

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *ngăn nắp, gọn gàng là cách sống khoa học và cũng là 1 trong những cách để tiết kiệm thời gian.* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ?*em hãy chia sẻ những hành vi thể hiên sự ngăn nắp gọn gàng và hành vi không thể hiện sự ngăn nắp , gọn gàng của học sinh trong các hoạt động nhà trường?* . - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *(Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* ***- hành vi ngăn nắp , gọn gang, sạch sẽ*** - hành vi chưa ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ - GV yêu cầu HS *chia sẻ cảm xúc suy nghĩ của em về những hành vi đó ?* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.	**1.Ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở trường** ● Hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ: - Bọc sách vở cẩn thận. - Dán nhãn vở đầy đủ. - Sắp xếp ghế sau giờ chào cờ. - Chủ động dọn rác xung quanh nơi mình ngồi. - Đến sớm trực nhật lớp. - Tích cực tham gia các hoạt động tổng vệ sinh của lớp, trường.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về truyền thống nhà trường GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. **Ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ góp phần xây dung nhà trường xanh- sạch- đẹp**	.. ● Hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ: - Để sách vở bừa bộn. - Viết, vẽ bừa lênsách vở, bàn ghế, tường lớp học,... - Vứt rác không đúng nơi quy định. - Để giấy rác, vỏ chai, hộp đồ ăn,... trong ngăn bàn. - Chỉ dọn dẹp qua loa khi được phân công trực nhật. ... Cảm xúc, suy nghĩ của em về những hành vi: ● Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ: vui vẻ, hài lòng. ● Chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ: khó chịu, bực tức.

Hoạt động 2 : Đánh giá việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để đánh giá việc rèn luyện thói quen ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở nhà trường

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV em hãy nêu những hành vi thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường học?	**2. Đánh giá việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà trường**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	-Thường xuyên - Thỉnh thoảng - Chưa bao giờ Hành vi thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường học + sắp xếp bàn ghế ngay ngắn gọn gàng + để đồ dùng cá nhân(cặp sách, sách vở, xe đạp..) đúng nơi qui định + không viết , vẽ lên bàn học + Làm trực nhật + Bỏ rác đúng nơi qui định

Hoạt động 3: Cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp. gọn gàng, sạch sẽ

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ - GV gợi ý cho HS: Nhóm 1: Thảo luận cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường Nhóm 2: Trao đổi cách rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức. Ngăn nắp gọn gàng sach sẽ là những thói quen cần thiết của mỗi cá nhân, giúp các em duy trì được sức khỏe tốt và đạt hiệu quả cao trong quá trình học tậo	**3. Cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ** ● Hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ: không bọc, dán nhãn sách vở cẩn thận. ● Nguyên nhân: do sự lười biếng của bản thân. ● Cách khắc phục: o Cùng anh/chị/em trong nhà bóc, dán nhãn sách vở chuẩn bị cho năm học mới. o Chọn những loại bọc, nhãn vở phù hợp với sở thích của bản thân. b. Một số cách rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ: ● Đặt mục tiêu rèn luyện rõ ràng. ● Lên kế hoạch để thực hiện những hoạt động phù hợp để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

	● Tạo thói quen ngắn nắp, gọn gàng, sạch sẽ từ những việc nhỏ nhất: sắp xếp sách vở gọn gàng sau khi hết tiết học, bỏ giấy rác vào thùng đựng của lớp,..

Hoạt động 4: Hành động đẹp- thói quen tốt

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để có hành động đẹp thói quen tốt

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hỏi để có **Hành động đẹp- thói quen tốt chúng ta cần thường xuyên thực hiện những việc làm gì?** **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	4. **Hành động đẹp- thói quen tốt** Thực hiện thường xuyên các vệc làm + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của nhà trường

	+vệ sinh lớp học +tham gia làm sạch đẹp sân trường

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về thực hiện giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch sẽ*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS:
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về thực hiện giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch sẽ*
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có xây dựng phong trào giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch sẽ*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có xây dựng phong trào giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch sẽ*

+ Tên bạn học sinh.

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Hoà đồng hợp tác với các bạn
- Sưu tầm một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Tuần .....

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

Tiết 3: HÒA ĐỒNG VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BẠN

I. MỤC TIÊU

1. **Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này.
- Hợp tác với các các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

2. **Năng lực**

- ***Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- ***Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. **Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Giấy nhớ các màu khác nhau.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

-
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.
- Nghiên cứu trước các nội dung của chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 Phút)

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các bạn trong lớp học.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các bạn trong lớp học thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Để nắm rõ hơn làm thế nào để phát triển được mối quan hệ hòa đồng với các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này, để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh, chúng ta cùng thực hiện những hoạt động trong tiết học ngày hôm nay –* ***Nội dung 1: Hòa đồng với các bạn.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Hòa đồng với các bạn.(5 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chia sẻ được tình huống mà em thể hiện được sự hòa đồng với các bạn và HS nêu được biểu hiện của sự hòa đồng với các bạn.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: *Em hãy chia sẻ một tình huống mà em đã thể hiện sự hòa đồng với các bạn.*	**1. Hòa đồng với các bạn** - Sự hòa đồng với các bạn thể hiện: + Trong giao tiếp. + Trong học tập.

- GV hướng dẫn HS và gợi ý 1 tình huống mà em đã thể hiện sự hoà đồng với các bạn: bạn quên mang sách giáo khoa, em đã cho bạn xem chung để cùng nhau học bài : -GV yêu cầu: *Từng nhóm cử đại diện trình bày các tình huống.* - GV yêu cầu HS: *Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận về những biểu hiện của sự hòa đồng với các bạn trong các tình huống đã chia sẻ. - Biểu hiện của sự hoà đồng trong tình huống GV đã gợi ý: sẵn sàng cho bạn xem chung sách. - GV yêu cầu học sinh nêu biểu hiện của các tình huống còn lại. GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.	+ Trong các hoạt động tập thể. -Biểu hiện của sự hòa đồng thể hiện ở: + Luôn cởi mở, thân thiện với bạn bè. + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Thể hiện mối quan hệ hòa đồng với các bạn.(7 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách thể hiện sự hòa đồng với các bạn trong học tập, giao tiếp và các hoạt động chung.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu các tình huống như SGK - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS: *Thảo luận về cách thể hiện sự hòa đồng với các bạn trong từng tình huống* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + Tình huống 1: Thể hiện thái độ cởi mở, thân thiện, chủ động bắt chuyện và làm quen với bạn.	**2. Thể hiện mối quan hệ hòa đồng với các bạn.** Mối quan hệ hòa đồng với các bạn được thể hiện ở. + Thái độ cởi mở, thân thiện, chủ động bắt chuyện và làm quen với bạn. + Nhường nhịn, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. + Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc.

+ Tình huống 2: Hỏi lí do sau đó tích cực vận động, thuyết phục các bạn tham gia cùng lớp. + Tình huống 3: Khuyên các bạn nên có sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc chung thay vì tự tách ra làm riêng lẻ. - Thực hành thể hiện sự hòa đồng với các bạn trong học tập, giao tiếp và các hoạt động chung **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 3: Hợp tác với các bạn (7 phút)

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách xác định biểu hiện hợp tác trong một số tình huống và nêu được các việc làm thể hiện sự hợp tác với các bạn.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu tình huống như SGK - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS: *Tìm biểu hiện hợp tác của các bạn lớp 7C trong tình huống nêu trên.* - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ tình huống, việc làm của bản thân thể hiện sự hợp tác với các bạn* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** a. Biểu hiện hợp tác của các bạn lớp 7C trong tình huống: ● Cả lớp thống nhất thi đua học tốt, giành nhiều hoa điểm 10. ● Mỗi tổ đều chủ động nhận nhiệm vụ. ● Tổ 1: cả tổ họp và lên ý tưởng làm báo tường, sau đó thông báo cả lớp để cùng sưu tầm, viết,... ● Tổ 2: trao đổi về cách trang trí lớp học và cùng nhau thực hiện. ● Tổ 3: phân công cụ thể công việc cho từng bạn và hỗ trợ nhau cùng thực hiện. -Tình huống, việc làm của em thể hiện sự hợp tác với các bạn:	**3. Hợp tác với các bạn.** - Những việc làm mà em có thể thực hiện để hợp tác với bạn: ● Cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến. ● Phân công nhiệm vụ hợp lí. ● Hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. ● Sẵn sàng làm giúp công việc của bạn khi bạn có lí do chính đáng: ốm, có việc đột xuất,...

Cô giáo giao cho nhóm em tìm hiểu kiến thức, sưu tầm tranh ảnh về các loài động - thực vật để chuẩn bị cho tiết học sau và chỉ định em làm nhóm trưởng. Em đã cùng các bạn chia nhiệm vụ ra thành nhiều phần nhỏ và phân công cụ thể cho từng người để có thể hoàn thành nhanh, hiệu quả và chất lượng hơn. - Những việc làm mà em có thể thực hiện để hợp tác với bạn: ● Cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến. ● Phân công nhiệm vụ hợp lí. ● Hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. ● Sẵn sàng làm giúp công việc của bạn khi bạn có lí do chính đáng: ốm, có việc đột xuất,... ● ... **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 4: Cách thức hợp tác với bạn trong thực hiện nhiệm vụ chung.(5 phút)

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách hợp tác với bạn để thực hiện nhiệm vụ chung

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Lựa chọn một nhiệm vụ chung và đề xuất cách thức hợp tác để thực hiện nhiệm vụ* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Nhiệm vụ: Bài tập nhóm. - Cách thức hợp tác: +Trao đổi về yêu cầu học tập và thống nhất cách thức làm việc. +Phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng thành viên. +Chia sẻ thông tin, tài liệu với các bạn. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**	**4. Cách thức hợp tác với bạn trong thực hiện nhiệm vụ chung** - Cách thức để hợp tác với bạn: ● Cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến. ● Phân công nhiệm vụ hợp lí. ● Hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau...

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 5: Hợp tác để giải quyết vấn đề. (5 Phút)

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách hợp tác với bạn để giải quyết vấn đề.

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: *Thảo luận, đóng vai xử lí tình huống SGK* -GV yêu cầu HS: *Lựa chọn một vấn đề nảy sinh trong quá trình hợp tác với các bạn và thảo luận cách giải quyết.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Xử lý tình huống: Nếu là thành viên trong nhóm, em sẽ bình tĩnh nói chuyện với Hải và giải thích cho bạn hiểu sự cần thiết phải hợp	**5.Hợp tác để giải quyết vấn đề.** Các bước hợp tác để giải quyết vấn đề: Bước 1: Phân tích tình huống, xác định mâu thuẫn. Bước 2: Cùng nhau đưa ra phương án giải quyết. Bước 3: Lựa chọn phương án, cùng nhau thực hiện.

tác với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Sau đó thuyết phục các bạn còn lại nghe Hải chia sẻ quan điểm và có những phản hồi tích cực nếu ý kiến của bạn có giá trị. -Vấn đề nảy sinh trong quá trình hợp tác với các bạn: Một bạn trong nhóm không hoàn thành nhiệm vụ được giao khiến tiến độ của nhóm bị chậm, làm các bạn khác cảm thấy khó chịu. -Cách giải quyết: +Tìm hiểu nguyên nhân khiến bạn không hoàn thành nhiệm vụ được giao. +Cùng nhau lên kế hoạch và phân chia lại công việc để hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn. +Thường xuyên nhắc nhở, hỗ trợ lần nhau để không xảy ra trường hợp tương tự. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	Bước 4: Đánh giá kết quả hợp tác để giải quyết vấn đề.

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 6. Sổ tay niềm vui tình bạn. (5 phút)

1.**Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách làm cho bản thân một cuốn sổ tay niềm vui tình bạn.

2.**Nội dung:** GV hướng dẫn. HS thực hành.

3.**Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân và sản phẩm là cuốn sổ tay niềm vui tình bạn.

4.**Tổ chức hoạt động:**

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: *Thiết kế sổ tay niềm vui tình bạn.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Ghi lại những niềm vui, cảm xúc tích cực của em khi giao tiếp, hợp tác với các bạn trong học tập, trong các hoạt động tập thể. - Bổ sung những câu chuyện tình bạn của HS vào cuốn sổ và giữ gìn kỉ vật về tình bạn của cả lớp. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện chia sẻ sản phẩm cá nhân	**6.Sổ tay niềm vui tình bạn.** *Thông điệp:* *-Tình bạn là điều không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người* *-Hợp tác với bạn sẽ giúp các em phát triển mối quan hệ bạn bè hòa đồng và thực hiện những nhệm vụ chung hiệu quả.*

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (3 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Nêu một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: *Nêu một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn*

- GV nhận xét, đánh giá.

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1.Mục tiêu: HS cùng nhau xây dựng được tiêu chí "Lớp học hạnh phúc" và cam kết thực hiện các tiêu chí đã xây dựng.

2.Nội dung: GV hướng dẫn HS, HS thực hiện hoạt động tại nhà

3.Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động tại nhà.

4.Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những hoạt động sau:

+ Suy nghĩ về những điều em và các bạn trong lớp cần thực hiện để lớp học của mình trở thành "Lớp học hạnh phúc".

+ Thảo luận và thống nhất với các bạn trong nhóm về nội quy nhằm xây dựng "Lớp học hạnh phúc".

- GV yêu cầu HS: *Hãy chia sẻ những điều đã học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.*

- GV tổng kết: *Lớp học là nơi hằng ngày mỗi chúng ta gặp nhau, cùng nhau học tập và rèn luyện. Xây dựng được lớp học thân thiện, luôn có sự hòa đồng giữa các bạn HS với nhau và giữa HS với thầy cô giáo là điều ai cũng mong muốn. Vì vậy, mỗi chúng ta hãy luôn thực hiện những điều đã tiếp thu được về các hợp tác, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh để cùng nhau xây dựng "Lớp học hạnh phúc" theo các tiêu chí sau:*

+ Yêu thương: HS yêu thương, động viên, quan tâm, hỗ trợ lẫn nhau, đặc biệt là giúp đỡ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật về trí tuệ, thể lực,...; thành lập và duy trì các nhóm đôi bạn cùng tiến, giúp nhau tiến bộ trong học tập.

+ Tôn trọng: mọi thành viên trong lớp đều được tôn trọng, đảm bảo an toàn, không phân biệt, đối xử, kì thị; mọi hoạt động liên quan đến kế hoạch của lớp đưa ra đều được bàn bạc, thảo luận, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực; thầy cô phân công nhiệm vụ cho HS một cách công bằng, hợp lí, phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân.

+ Chia sẻ: Thầy cô và HS cùng nhau chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn; chia sẻ khó khăn, tâm tư, tình cảm với thầy cô, các bạn; lớp có hộp thư "Điều em muốn nói"; tích cực tham gia các hoạt động để thấu hiểu được, yêu thương và chia sẻ cùng nhau.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1 phút)

Đọc soạn chủ đề tiếp theo:

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.	

Tuần .....

Ngày soạn...../...../.....

Ngày dạy...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

Tiết 4: HÒA ĐỒNG VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BẠN

I. MỤC TIÊU

2. **Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này.
- Hợp tác với các các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

3. **Năng lực**

- ***Năng lực chung:***
- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- ***Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

4. **Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

2. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Giấy nhớ các màu khác nhau.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

3. Đối với học sinh

-
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.
- Nghiên cứu trước các nội dung của chủ đề.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 Phút)

5. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
6. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
7. **Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
8. **Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức*.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các bạn trong lớp học.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các bạn trong lớp học thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Để nắm rõ hơn làm thế nào để phát triển được mối quan hệ hòa đồng với các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này, để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh, chúng ta cùng thực hiện những hoạt động trong tiết học ngày hôm nay –* ***Nội dung 1: Hòa đồng với các bạn.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Hòa đồng với các bạn.(5 phút)

5. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chia sẻ được tình huống mà em thể hiện được sự hòa đồng với các bạn và HS nêu được biểu hiện của sự hòa đồng với các bạn.
6. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
7. **Sản phẩm học tập:** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.
8. **Tổ chức hoạt động:**

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, trao đổi và trả lời câu hỏi: *Em hãy chia sẻ một tình huống mà em đã thể hiện sự hòa đồng với các bạn.* - GV hướng dẫn HS và gợi ý 1 tình huống mà em đã thể hiện sự hoà đồng với các bạn: bạn quên mang sách giáo khoa, em đã cho bạn xem chung để cùng nhau học bài : -GV yêu cầu: *Từng nhóm cử đại diện trình bày các tình huống.*	**1. Hòa đồng với các bạn** - Sự hòa đồng với các bạn thể hiện: + Trong giao tiếp. + Trong học tập. + Trong các hoạt động tập thể. -Biểu hiện của sự hòa đồng thể hiện ở: + Luôn cởi mở, thân thiện với bạn bè. + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- GV yêu cầu HS: *Nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và cá nhân.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận về những biểu hiện của sự hòa đồng với các bạn trong các tình huống đã chia sẻ. - Biểu hiện của sự hoà đồng trong tình huống GV đã gợi ý: sẵn sàng cho bạn xem chung sách. - GV yêu cầu học sinh nêu biểu hiện của các tình huống còn lại. GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Thể hiện mối quan hệ hòa đồng với các bạn.(7 phút)

5. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách thể hiện sự hòa đồng với các bạn trong học tập, giao tiếp và các hoạt động chung.
6. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

7. **Sản phẩm học tập:** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.
8. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu các tình huống như SGK - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS: *Thảo luận về cách thể hiện sự hòa đồng với các bạn trong từng tình huống* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + Tình huống 1: Thể hiện thái độ cởi mở, thân thiện, chủ động bắt chuyện và làm quen với bạn. + Tình huống 2: Hỏi lí do sau đó tích cực vận động, thuyết phục các bạn tham gia cùng lớp. + Tình huống 3: Khuyên các bạn nên có sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc chung thay vì tự tách ra làm riêng lẻ. - Thực hành thể hiện sự hòa đồng với các bạn trong học tập, giao tiếp và các hoạt động chung **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**	**2. Thể hiện mối quan hệ hòa đồng với các bạn.** Mối quan hệ hòa đồng với các bạn được thể hiện ở. + Thái độ cởi mở, thân thiện, chủ động bắt chuyện và làm quen với bạn. + Nhường nhịn, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. + Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 3: Hợp tác với các bạn (7 phút)

5. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách xác định biểu hiện hợp tác trong một số tình huống và nêu được các việc làm thể hiện sự hợp tác với các bạn.
6. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
7. **Sản phẩm học tập:** HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.
8. **Tổ chức hoạt động:**

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu tình huống như SGK - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS: *Tìm biểu hiện hợp tác của các bạn lớp 7C trong tình huống nêu trên.* - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ tình huống, việc làm của bản thân thể hiện sự hợp tác với các bạn* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**	**3. Hợp tác với các bạn.** - Những việc làm mà em có thể thực hiện để hợp tác với bạn: ● Cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến. ● Phân công nhiệm vụ hợp lí. ● Hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. ● Sẵn sàng làm giúp công việc của bạn khi bạn có lí do chính đáng: ốm, có việc đột xuất,...

a. Biểu hiện hợp tác của các bạn lớp 7C trong tình huống: ● Cả lớp thống nhất thi đua học tốt, giành nhiều hoa điểm 10. ● Mỗi tổ đều chủ động nhận nhiệm vụ. ● Tổ 1: cả tổ họp và lên ý tưởng làm báo tường, sau đó thông báo cả lớp để cùng sưu tầm, viết,... ● Tổ 2: trao đổi về cách trang trí lớp học và cùng nhau thực hiện. ● Tổ 3: phân công cụ thể công việc cho từng bạn và hỗ trợ nhau cùng thực hiện. -Tình huống, việc làm của em thể hiện sự hợp tác với các bạn: Cô giáo giao cho nhóm em tìm hiểu kiến thức, sưu tầm tranh ảnh về các loài động - thực vật để chuẩn bị cho tiết học sau và chỉ định em làm nhóm trưởng. Em đã cùng các bạn chia nhiệm vụ ra thành nhiều phần nhỏ và phân công cụ thể cho từng người để có thể hoàn thành nhanh, hiệu quả và chất lượng hơn. - Những việc làm mà em có thể thực hiện để hợp tác với bạn: ● Cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến.	

● Phân công nhiệm vụ hợp lí. ● Hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. ● Sẵn sàng làm giúp công việc của bạn khi bạn có lí do chính đáng: ốm, có việc đột xuất,... ● ... **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 4: Cách thức hợp tác với bạn trong thực hiện nhiệm vụ chung.(5 phút)

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách hợp tác với bạn để thực hiện nhiệm vụ chung

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Lựa chọn một nhiệm vụ chung và đề xuất cách thức hợp tác để thực hiện nhiệm vụ* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Nhiệm vụ: Bài tập nhóm. - Cách thức hợp tác: +Trao đổi về yêu cầu học tập và thống nhất cách thức làm việc. +Phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng thành viên. +Chia sẻ thông tin, tài liệu với các bạn. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	**4. Cách thức hợp tác với bạn trong thực hiện nhiệm vụ chung** - Cách thức để hợp tác với bạn: ● Cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến. ● Phân công nhiệm vụ hợp lí. ● Hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau...

Hoạt động 5: Hợp tác để giải quyết vấn đề. (5 Phút)

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách hợp tác với bạn để giải quyết vấn đề.

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3.Sản phẩm học tập: HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

4.Tổ chức hoạt động:

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: *Thảo luận, đóng vai xử lí tình huống SGK* -GV yêu cầu HS: *Lựa chọn một vấn đề nảy sinh trong quá trình hợp tác với các bạn và thảo luận cách giải quyết.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Xử lý tình huống: Nếu là thành viên trong nhóm, em sẽ bình tĩnh nói chuyện với Hải và giải thích cho bạn hiểu sự cần thiết phải hợp tác với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Sau đó thuyết phục các bạn còn lại nghe Hải chia sẻ quan điểm và có những phản hồi tích cực nếu ý kiến của bạn có giá trị. -Vấn đề nảy sinh trong quá trình hợp tác với các bạn: Một bạn trong nhóm không hoàn thành nhiệm vụ được giao khiến tiến độ của nhóm bị chậm, làm các bạn khác cảm thấy khó chịu.	**5.Hợp tác để giải quyết vấn đề.** Các bước hợp tác để giải quyết vấn đề: Bước 1: Phân tích tình huống, xác định mâu thuẫn. Bước 2: Cùng nhau đưa ra phương án giải quyết. Bước 3: Lựa chọn phương án, cùng nhau thực hiện. Bước 4: Đánh giá kết quả hợp tác để giải quyết vấn đề.

-Cách giải quyết: +Tìm hiểu nguyên nhân khiến bạn không hoàn thành nhiệm vụ được giao. +Cùng nhau lên kế hoạch và phân chia lại công việc để hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn. +Thường xuyên nhắc nhở, hỗ trợ lần nhau để không xảy ra trường hợp tương tự. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 6. Sổ tay niềm vui tình bạn. (5 phút)

1.**Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách làm cho bản thân một cuốn sổ tay niềm vui tình bạn.

2.**Nội dung:** GV hướng dẫn. HS thực hành.

3.**Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân và sản phẩm là cuốn sổ tay niềm vui tình bạn.

4.**Tổ chức hoạt động:**

HĐ CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS: *Thiết kế sổ tay niềm vui tình bạn.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Ghi lại những niềm vui, cảm xúc tích cực của em khi giao tiếp, hợp tác với các bạn trong học tập, trong các hoạt động tập thể. - Bổ sung những câu chuyện tình bạn của HS vào cuốn sổ và giữ gìn kỉ vật về tình bạn của cả lớp. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện chia sẻ sản phẩm cá nhân **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét	**6.Sổ tay niềm vui tình bạn.** *Thông điệp:* *-Tình bạn là điều không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người* *-Hợp tác với bạn sẽ giúp các em phát triển mối quan hệ bạn bè hòa đồng và thực hiện những nhệm vụ chung hiệu quả.*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (3 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Nêu một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: *Nêu một số tình huống mà em đã thể hiện về sự hoà đồng với các bạn*

- GV nhận xét, đánh giá.

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1.Mục tiêu: HS cùng nhau xây dựng được tiêu chí "Lớp học hạnh phúc" và cam kết thực hiện các tiêu chí đã xây dựng.

2.Nội dung: GV hướng dẫn HS, HS thực hiện hoạt động tại nhà

3.Sản phẩm học tập: HS thực hành hoạt động tại nhà.

4.Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những hoạt động sau:

+ Suy nghĩ về những điều em và các bạn trong lớp cần thực hiện để lớp học của mình trở thành "Lớp học hạnh phúc".

+ Thảo luận và thống nhất với các bạn trong nhóm về nội quy nhằm xây dựng "Lớp học hạnh phúc".

- GV yêu cầu HS: *Hãy chia sẻ những điều đã học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.*

- GV tổng kết: *Lớp học là nơi hằng ngày mỗi chúng ta gặp nhau, cùng nhau học tập và rèn luyện. Xây dựng được lớp học thân thiện, luôn có sự hòa đồng giữa các bạn HS với nhau và giữa HS với thầy cô giáo là điều ai cũng mong muốn. Vì vậy, mỗi chúng ta hãy luôn thực hiện những điều đã tiếp thu được về các hợp tác, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh để cùng nhau xây dựng "Lớp học hạnh phúc" theo các tiêu chí sau:*

+ Yêu thương: HS yêu thương, động viên, quan tâm, hỗ trợ lẫn nhau, đặc biệt là giúp đỡ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật về trí tuệ, thể lực,...; thành lập và duy trì các nhóm đôi bạn cùng tiến, giúp nhau tiến bộ trong học tập.

+ Tôn trọng: mọi thành viên trong lớp đều được tôn trọng, đảm bảo an toàn, không phân biệt, đối xử, kì thị; mọi hoạt động liên quan đến kế hoạch của lớp đưa ra đều được bàn bạc, thảo luận, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực; thầy cô phân công nhiệm vụ cho HS một cách công bằng, hợp lí, phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân.

+ Chia sẻ: Thầy cô và HS cùng nhau chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn; chia sẻ khó khăn, tâm tư, tình cảm với thầy cô, các bạn; lớp có hộp thư "Điều em muốn nói"; tích cực tham gia các hoạt động để thấu hiểu được, yêu thương và chia sẻ cùng nhau.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1 phút)

Đọc soạn chủ đề tiếp theo:

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.	

Trường
Tổ: KHXH
Tuần 5

Họ tên:.....

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/…....

CHỦ ĐỀ 1: EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 10: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 5 – TIẾT 5 : KHÁM PHÁ BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Biết được cách để rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Biết cách rèn luyện đức tính chăm chỉ, kiên trì trong công việc.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bản thân và mọi người
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi nhìn nhận ưu-khuyết của mình, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, hòa đồng, lành mạnh…
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để rèn luyện bản thân trở nên tốt hơn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tư liệu về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên.
- Tài liệu về phương pháp học tập, phong cách học tập.
- Thông tin về tôn trọng sự khác biệt.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên, về phương pháp học tập, phong cách học tập, về tôn trọng sự khác biệt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên những tấm gương vượt khó thành công trong học tập và cuộc sống mà em biết trong sách hoặc ngoài đời.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tập tốt hơn.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS trình bày, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong suốt những năm học tiểu học, các em cũng đã có những hiểu biết nhất định về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình trong học tập,….* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn.* ? *Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả..* *? Em lựa chọn được lời khuyên phù hợp nào của các bạn để thực hiện tốt những môn học mà em gặp khó khăn.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. a. Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn. Gợi ý: - Những môn học em có điểm mạnh: + Em cảm thấy hứng thú khi học + Em có thể tập trung học - Những môn học em còn gặp khó khăn: + Em thấy khó khăn trong tiếp nhận kiến thức môn học + Em khó tập trung, mệt mỏi khi học b. Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả. c. Lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn. **Trả lời:** a. Những môn học mà em có điểm mạnh: toán, lý, sinh. Những môn học em còn gặp khó khăn: văn, sử. b. Cách học những môn mà em học có hiệu quả: - Môn toán: nắm vững lý thuyết, giải nhiều bài tập, học nhóm. - Môn lý: vẽ sơ đồ tư duy, làm nhiều bài tập vận dụng và nâng cao. - Môn sinh: tóm tắt ý chính của bài học, ôn lại bài ngay trong ngày, không học thuộc lòng mà đi sâu vào tìm và hiểu bản chất của vấn đề. c. Một số lời khuyên để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn: - Học ở nơi thoải mái, yên tĩnh. - Sắp xếp thời gian học tập phù hợp: phân bổ thời gian hợp lí, không học quá sớm hoặc quá muộn,... - Nắm vững lý thuyết môn học. - Học nhóm để giúp đỡ nhau giải quyết các vấn đề của bài học… **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	**1.Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập.** -Những môn học tốt, những môn học yếu hơn. - Kinh nghiệm trong học tập - Chỉ ra được nguyên nhân - Cách khắc phục

Hoạt động 2: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống (6 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong cuộc sống; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để thành công hơn trong cuộc sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: Hã liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý SGK/19. a. Hãy liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý dưới đây: - Điểm mạnh: + Những việc nào em thường làm tốt nhất? + Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất. + Người khác nhận xét em có điểm mạnh gì? - Điểm hạn chế: + Em thường thấy khó khăn khi làm những việc gì? + Những kiến thức, kĩ năng nào em còn hạn chế? + Người khác đánh giá điểm hạn chế của em là gì? b. Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. - HS thực hiện cá nhân. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV gợi ý cho HS: - Điểm mạnh: +Những việc em thường làm tốt nhất: khả năng thuyết trình, nói trước đám đông. + Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất: nhận được sự khen ngợi, tán dương, công nhận từ thầy cô giáo và bạn bè. + Người khác nhận xét em có điểm mạnh: hoà đồng, hoạt bát. - Điểm hạn chế: + Em thường thấy khó khăn khi: học các môn tự nhiên như toán, lý, hoá,... + Những kiến thức, kĩ năng em còn hạn chế: khả năng tư duy, hệ thống kiến thức của bài học, kĩ năng tính toán nhanh,...	**2.Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống.** - Điểm mạnh - Điểm hạn chế

+ Người khác đánh giá điểm hạn chế của em: chưa mạnh dạn giơ tay phát biểu trong giờ học, thiếu cẩn thận. - Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân: + Điểm mạnh của mình là có năng khiếu nghệ thuật. Mình vừa biết đánh đàn piano, vừa biết thổi sáo. Ngoài ra còn có thể nhảy và vẽ tranh khá đẹp. + Tuy nhiên mình rất nhút nhát, rụt rè. Mình không dám đứng trước đám đông để thể hiện những khả năng của bản thân và chính điều này đã khiến mình mất đi một vài cơ hội để phát triển năng khiếu.	

Hoạt động 3: Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm ra được cách khắc phục những điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống, dự kiến những việc làm để rèn luyện bản thân và thực hiện để thành công hơn trong học tập và cuộc sống.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS thực hiện cá nhân, nhóm, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
3. Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống. **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nêu yêu cầu: Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống theo gợi ý SGK/20.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thực hiện cá nhân

- HS thảo luận nhóm, trao đổi với bạn.
- Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các cá nhân trong tổ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận của nhóm và trình bày.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Trả lời:

a. Gợi ý kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống:

Các điểm hạn chế	Cách khắc phục	Dự kiến việc sẽ làm	Kết quả mong đợi
Tiếng anh nói lắp bắp, không trôi chảy	Tích cực luyện tập nhiều hơn	- Học thuộc 5 từ mới mỗi ngày. - Nghe các bài hát tiếng Anh yêu thích. - Đọc truyện tranh song ngữ Anh – Việt.	Nói lưu loát tiếng Anh
Thường xuyên có cảm xúc tiêu cực	Thả lỏng và suy nghĩ tích cực hơn	- Chủ động bắt chuyện với mọi người. - Mỉm cười vào buổi sáng với chính mình. - Tích cực đọc những câu chuyện vui.	Trở thành một con người lạc quan, vui vẻ

- HS về nhà tiếp tục trao đổi với người thân và hoàn thiện bản kế hoạch trên.

Hoạt động 4: Rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS kể được những câu chuyện về những tấm gương kiên trì và chăm chỉ. Nêu được những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ. Tìm ra cách phù hợp để rè luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc hàng ngày.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: + Chia sẻ những câu chuyện về tấm gương kiên trì, chăm chỉ mà em biết. + Nêu những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ - HS thực hiện cá nhân. - GV nhận xét, đưa ra ví dụ tham khảo a. Gợi ý: Nguyễn Ngọc Ký sinh ngày 28/6/1947 tại xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, Nam Định. Khi lên bốn, một cơn bạo bệnh bất ngờ đã cướp đi cả hai bàn tay của ông, khiến chúng bị liệt và mãi mãi không cầm được bút nữa. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Ký quyết không đầu hàng số phận và đã luyện viết bằng bàn chân của chính mình. Đây là một chuyện rất khó khăn, vất vả vì không cầm vững được cây viết đã muốn buông xuôi. Dần dần bình tâm lại, ông đã viết được chữ O, chữ A, sau đó còn vẽ được thước, xoay được compa, làm được lồng chim và những thứ đồ chơi để chơi. Sau này, Nguyễn Ngọc Ký xuất sắc tốt nghiệp ngành Ngữ văn của Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi trở về quê nhà làm thầy giáo. b. Một số biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ: - Luôn cần cù, chăm chỉ, nỗ lực, chịu khó, quyết tâm hoàn thành công việc đã đặt ra. - Trong học tập: chăm chỉ học bài, làm bài tập về nhà và chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài. - Tự giác, chủ động thực hiện công việc. - Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, trở ngại. - Không trông chờ, ỷ lại vào người khác **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Nêu cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.	**4. Rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc** -Những tấm gương. -Biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ.

Gợi ý:

Nội dung cần rèn luyện	Cách rèn luyện
Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn	• Xác định mục tiêu rõ ràng; • Phân chia công việc từng phần, thực hiện từng công việc; • Viết, vẽ lời nhắc cho bản thân và để ở nơi thường xuyên nhìn thấy; • Động viên lẫn nhau khi làm việc; • …
?	?

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Nội dung cần rèn luyện	Cách rèn luyện
Kiềm chế sự nóng giận, vội vàng	- Học cách hít sâu, thở đều. - Điều chỉnh suy nghĩ và tự kiểm tra lại ý kiến của bản thân về sự việc khiến mình tức giận. - Nghỉ ngơi, thư giãn bằng cách nghe nhạc nhẹ, đọc sách. - Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người xung quanh.
Tự giác	- Xác định rõ điều mình muốn và cần đạt được. - Lập kế hoạch chi tiết về những việc cần làm. - Đặt báo thức hoặc nhờ mọi người xung quanh nhắc nhở.

- HS : Chia sẻ và thực hiện việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ hằng ngày.

-Cách rèn luyện

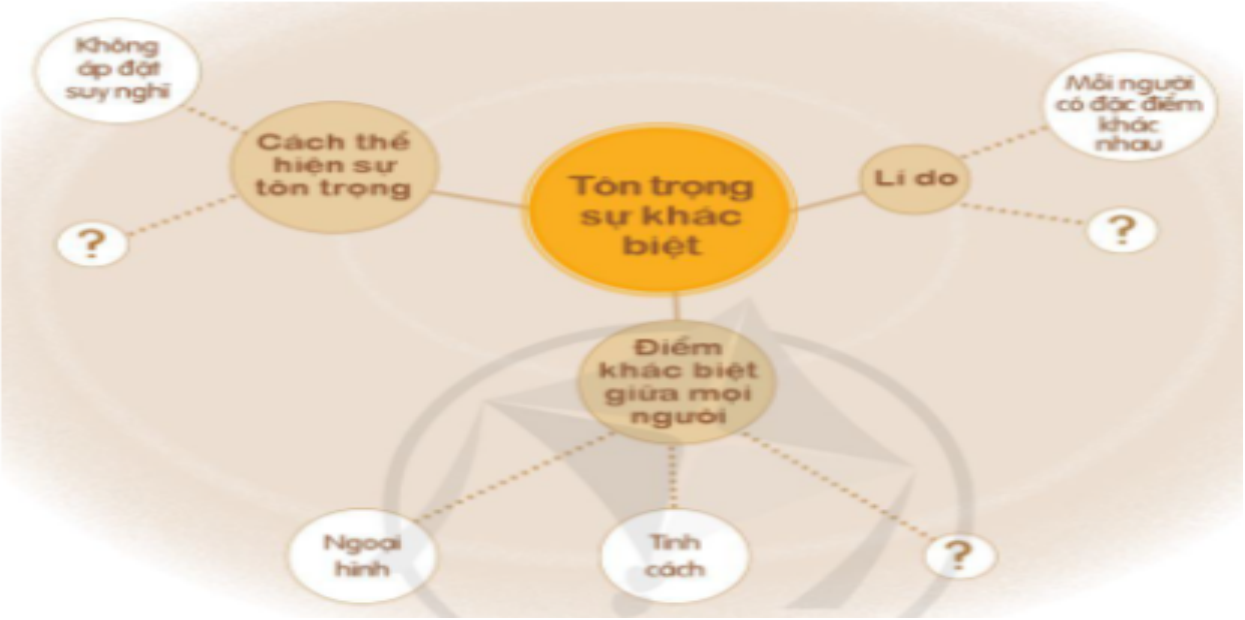
Hoạt động 5: Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
5. Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nêu yêu cầu: - HS thảo luận nhóm: a. Nêu biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người. b. Trao đổi về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. a. Biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người: - Đối xử tử tế, lễ độ với mọi người. - Luôn lịch sự với tất cả những người từng gặp và tiếp xúc. - Tập trung và lắng nghe người khác khi giao tiếp một cách tích cực.

- Hiểu và tôn trọng thói quen, sở thích của mỗi người.
- Tiếp thu ý kiến người khác dành cho mình.
- Luôn giữ thái độ bình tĩnh, kiềm chế sự tức giận...

b. Cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt:
- Không áp đặt suy nghĩ của mình lên người khác.
- Luôn quan tâm và lắng nghe để biết họ đang gặp vấn đề gì.
- Đặt bản thân mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu tại sao họ lại chọn hướng đi và hành động như vậy.
- Biết cách chia sẻ và đồng cảm với người khác.

Hoạt động 6 : Hành động vì sự khác biệt (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
5. Hành động vì sự khác biệt **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nêu yêu cầu: HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội. + HS thực hiện cá nhân : Vẽ tranh, áp phích **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thực hiện trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời một số HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS GV chiếu một số sản phẩm sưu tầm được.







C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày những vấn đề , những kinh nghiệm mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày những vấn đề , những kinh nghiệm mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

+ Về cuộc sống…

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: Xây dựng kịch bản tiểu phẩm : thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên tiểu phẩm.

+ Nội dung trọng tâm cần trình bày.

+ Thông điệp muốn gưi gắm qua tiểu phẩm.

- GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

- Hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

+ Hoàn thiện bức thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

+ Xây dựng và thực hiện kịch bản cùng đội nhóm.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi đã thực hiện được sau mỗi tuần học.

- Chuẩn bị bài sau: Nhận biết cảm xúc của bản thân, khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, rèn cách kiểm soát cảm xúc tiêu cực trong một số tình huống cụ thể.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Trường Họ tên:.....

Tổ: KHXH

Tuần 5

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

CHỦ ĐỀ 1: EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 10: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 5 – TIẾT 5 : KHÁM PHÁ BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Biết được cách để rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Biết cách rèn luyện đức tính chăm chỉ, kiên trì trong công việc.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bản thân và mọi người
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi nhìn nhận ưu-khuyết của mình, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, hòa đồng, lành mạnh…
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để rèn luyện bản thân trở nên tốt hơn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tư liệu về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên.
- Tài liệu về phương pháp học tập, phong cách học tập.
- Thông tin về tôn trọng sự khác biệt.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên, về phương pháp học tập, phong cách học tập, về tôn trọng sự khác biệt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên những tấm gương vượt khó thành công trong học tập và cuộc sống mà em biết trong sách hoặc ngoài đời.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tập tốt hơn.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS trình bày, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong suốt những năm học tiểu học, các em cũng đã có những hiểu biết nhất định về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình trong học tập,….* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn.* ? *Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả..* *? Em lựa chọn được lời khuyên phù hợp nào của các bạn để thực hiện tốt những môn học mà em gặp khó khăn.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. a. Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn. Gợi ý: - Những môn học em có điểm mạnh: + Em cảm thấy hứng thú khi học + Em có thể tập trung học - Những môn học em còn gặp khó khăn: + Em thấy khó khăn trong tiếp nhận kiến thức môn học + Em khó tập trung, mệt mỏi khi học b. Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả. c. Lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn.	**1.Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập.** -Những môn học tốt, những môn học yếu hơn. - Kinh nghiệm trong học tập - Chỉ ra được nguyên nhân - Cách khắc phục

Trả lời: a. Những môn học mà em có điểm mạnh: toán, lý, sinh. Những môn học em còn gặp khó khăn: văn, sử. b. Cách học những môn mà em học có hiệu quả: - Môn toán: nắm vững lý thuyết, giải nhiều bài tập, học nhóm. - Môn lý: vẽ sơ đồ tư duy, làm nhiều bài tập vận dụng và nâng cao. - Môn sinh: tóm tắt ý chính của bài học, ôn lại bài ngay trong ngày, không học thuộc lòng mà đi sâu vào tìm và hiểu bản chất của vấn đề. c. Một số lời khuyên để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn: - Học ở nơi thoải mái, yên tĩnh. - Sắp xếp thời gian học tập phù hợp: phân bổ thời gian hợp lí, không học quá sớm hoặc quá muộn,... - Nắm vững lý thuyết môn học. - Học nhóm để giúp đỡ nhau giải quyết các vấn đề của bài học… **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống (6 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong cuộc sống; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để thành công hơn trong cuộc sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: Hãy liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý SGK/19. a. Hãy liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý dưới đây: - Điểm mạnh: + Những việc nào em thường làm tốt nhất?	**2.Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống.**

+ Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất. + Người khác nhận xét em có điểm mạnh gì? - Điểm hạn chế: + Em thường thấy khó khăn khi làm những việc gì? + Những kiến thức, kĩ năng nào em còn hạn chế? + Người khác đánh giá điểm hạn chế của em là gì? b. Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. - HS thực hiện cá nhân. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV gợi ý cho HS: - Điểm mạnh: +Những việc em thường làm tốt nhất: khả năng thuyết trình, nói trước đám đông. + Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất: nhận được sự khen ngợi, tán dương, công nhận từ thầy cô giáo và bạn bè. + Người khác nhận xét em có điểm mạnh: hoà đồng, hoạt bát. - Điểm hạn chế: + Em thường thấy khó khăn khi: học các môn tự nhiên như toán, lý, hoá,... + Những kiến thức, kĩ năng em còn hạn chế: khả năng tư duy, hệ thống kiến thức của bài học, kĩ năng tính toán nhanh,... + Người khác đánh giá điểm hạn chế của em: chưa mạnh dạn giơ tay phát biểu trong giờ học, thiếu cẩn thận. - Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân: + Điểm mạnh của mình là có năng khiếu nghệ thuật. Mình vừa biết đánh đàn piano, vừa biết thổi sáo. Ngoài ra còn có thể nhảy và vẽ tranh khá đẹp. + Tuy nhiên mình rất nhút nhát, rụt rè. Mình không dám đứng trước đám đông để thể hiện những khả năng của bản thân và chính điều này đã khiến mình mất đi một vài cơ hội để phát triển năng khiếu.	- Điểm mạnh - Điểm hạn chế

Hoạt động 3: Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm ra được cách khắc phục những điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống, dự kiến những việc làm để rèn luyện bản thân và thực hiện để thành công hơn trong học tập và cuộc sống.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS thực hiện cá nhân, nhóm, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH

3. Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống theo gợi ý SGK/20.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện cá nhân
- HS thảo luận nhóm, trao đổi với bạn.
- Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các cá nhân trong tổ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận của nhóm và trình bày.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

<u>Trả lời:</u>

a. Gợi ý kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống:

Các điểm hạn chế	Cách khắc phục	Dự kiến việc sẽ làm	Kết quả mong đợi

Tiếng anh nói lắp bắp, không trôi chảy	Tích cực luyện tập nhiều hơn	- Học thuộc 5 từ mới mỗi ngày. - Nghe các bài hát tiếng Anh yêu thích. - Đọc truyện tranh song ngữ Anh – Việt.	Nói lưu loát tiếng Anh
Thường xuyên có cảm xúc tiêu cực	Thả lỏng và suy nghĩ tích cực hơn	- Chủ động bắt chuyện với mọi người. - Mỉm cười vào buổi sáng với chính mình. - Tích cực đọc những câu chuyện vui.	Trở thành một con người lạc quan, vui vẻ

- HS về nhà tiếp tục trao đổi với người thân và hoàn thiện bản kế hoạch trên.

Hoạt động 4: Rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS kể được những câu chuyện về những tấm gương kiên trì và chăm chỉ. Nêu được những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ. Tìm ra cách phù hợp để rè luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc hàng ngày.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: + Chia sẻ những câu chuyện về tấm gương kiên trì, chăm chỉ mà em biết. + Nêu những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ - HS thực hiện cá nhân. - GV nhận xét, đưa ra ví dụ tham khảo a. Gợi ý: Nguyễn Ngọc Ký sinh ngày 28/6/1947 tại xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, Nam Định. Khi lên bốn, một cơn bạo bệnh bất ngờ đã cướp đi cả hai bàn tay của ông, khiến chúng bị liệt và mãi mãi không cầm được bút nữa. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Ký quyết không đầu hàng số phận và đã luyện viết bằng bàn chân của chính mình. Đây là một chuyện rất	**4. Rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc** -Những tấm gương.

khó khăn, vất vả vì không cầm vững được cây viết đã muốn buông xuôi. Dần dần bình tâm lại, ông đã viết được chữ O, chữ A, sau đó còn vẽ được thước, xoay được compa, làm được lồng chim và những thứ đồ chơi để chơi. Sau này, Nguyễn Ngọc Ký xuất sắc tốt nghiệp ngành Ngữ văn của Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi trở về quê nhà làm thầy giáo.

b. Một số biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ:

- Luôn cần cù, chăm chỉ, nỗ lực, chịu khó, quyết tâm hoàn thành công việc đã đặt ra.
- Trong học tập: chăm chỉ học bài, làm bài tập về nhà và chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài.
- Tự giác, chủ động thực hiện công việc.
- Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, trở ngại.
- Không trông chờ, ỷ lại vào người khác

-Biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Nêu cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

Gợi ý:

Nội dung cần rèn luyện	Cách rèn luyện
Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn	• Xác định mục tiêu rõ ràng; • Phân chia công việc từng phần, thực hiện từng công việc; • Viết, vẽ lời nhắc cho bản thân và để ở nơi thường xuyên nhìn thấy; • Động viên lẫn nhau khi làm việc; • …
?	?

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Nội dung cần rèn luyện	Cách rèn luyện
	- Học cách hít sâu, thở đều.

-Cách rèn luyện

Kiềm chế sự nóng giận, vội vàng	- Điều chỉnh suy nghĩ và tự kiểm tra lại ý kiến của bản thân về sự việc khiến mình tức giận. - Nghỉ ngơi, thư giãn bằng cách nghe nhạc nhẹ, đọc sách. - Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người xung quanh.	
Tự giác	- Xác định rõ điều mình muốn và cần đạt được. - Lập kế hoạch chi tiết về những việc cần làm. - Đặt báo thức hoặc nhờ mọi người xung quanh nhắc nhở.	
- HS : Chia sẻ và thực hiện việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ hằng ngày.		

Hoạt động 5: Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người (phút)

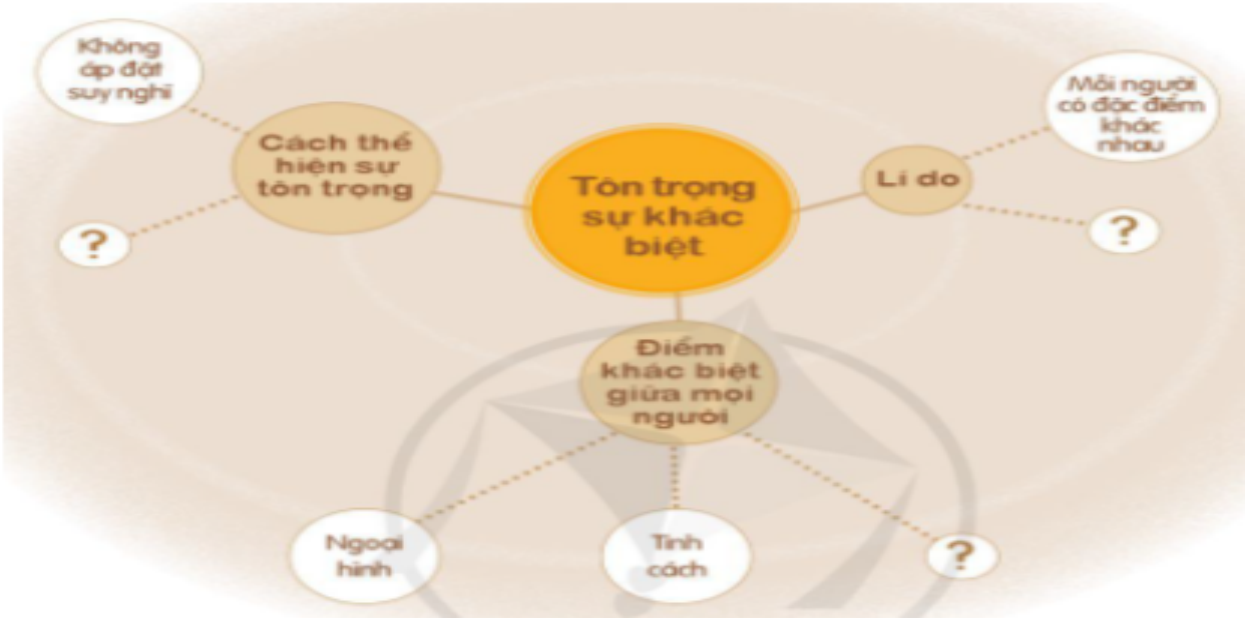
1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
5. Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nêu yêu cầu: - HS thảo luận nhóm: a. Nêu biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người. b. Trao đổi về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

a. Biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người:
- Đối xử tử tế, lễ độ với mọi người.
- Luôn lịch sự với tất cả những người từng gặp và tiếp xúc.
- Tập trung và lắng nghe người khác khi giao tiếp một cách tích cực.
- Hiểu và tôn trọng thói quen, sở thích của mỗi người.
- Tiếp thu ý kiến người khác dành cho mình.
- Luôn giữ thái độ bình tĩnh, kiềm chế sự tức giận...

b. Cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt:
- Không áp đặt suy nghĩ của mình lên người khác.
- Luôn quan tâm và lắng nghe để biết họ đang gặp vấn đề gì.
- Đặt bản thân mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu tại sao họ lại chọn hướng đi và hành động như vậy.
- Biết cách chia sẻ và đồng cảm với người khác.

Hoạt động 6 : Hành động vì sự khác biệt (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
5. Hành động vì sự khác biệt **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nêu yêu cầu: HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội. + HS thực hiện cá nhân : Vẽ tranh, áp phích **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thực hiện trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời một số HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS GV chiếu một số sản phẩm sưu tầm được.







C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày những vấn đề , những kinh nghiệm mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày những vấn đề , những kinh nghiệm mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

+ Về cuộc sống…

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: Xây dựng kịch bản tiểu phẩm : thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên tiểu phẩm.

+ Nội dung trọng tâm cần trình bày.

+ Thông điệp muốn gưi gắm qua tiểu phẩm.

- GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

- Hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

+ Hoàn thiện bức thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

+ Xây dựng và thực hiện kịch bản cùng đội nhóm.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi đã thực hiện được sau mỗi tuần học.

- Chuẩn bị bài sau: Nhận biết cảm xúc của bản thân, khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, rèn cách kiểm soát cảm xúc tiêu cực trong một số tình huống cụ thể.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Trường Họ tên:.....

Tổ: KHXH

Tuần 5

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

CHỦ ĐỀ 1: EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 10: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 5 – TIẾT 5 : KHÁM PHÁ BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Biết được cách để rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống.
- Biết cách rèn luyện đức tính chăm chỉ, kiên trì trong công việc.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bản thân và mọi người
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi nhìn nhận ưu-khuyết của mình, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, hòa đồng, lành mạnh…
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để rèn luyện bản thân trở nên tốt hơn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tư liệu về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên.
- Tài liệu về phương pháp học tập, phong cách học tập.
- Thông tin về tôn trọng sự khác biệt.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về tuổi dạy thì và tâm lí học sinh tuổi thiếu niên, về phương pháp học tập, phong cách học tập, về tôn trọng sự khác biệt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên những tấm gương vượt khó thành công trong học tập và cuộc sống mà em biết trong sách hoặc ngoài đời.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tập tốt hơn.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS trình bày, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong suốt những năm học tiểu học, các em cũng đã có những hiểu biết nhất định về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình trong học tập,….* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn.* ? *Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả..* *? Em lựa chọn được lời khuyên phù hợp nào của các bạn để thực hiện tốt những môn học mà em gặp khó khăn.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. a. Hãy xác định các môn học mà em có điểm mạnh và những môn học em còn gặp khó khăn. Gợi ý: - Những môn học em có điểm mạnh: + Em cảm thấy hứng thú khi học + Em có thể tập trung học - Những môn học em còn gặp khó khăn: + Em thấy khó khăn trong tiếp nhận kiến thức môn học + Em khó tập trung, mệt mỏi khi học b. Trao đổi với bạn về cách học những môn mà em học có hiệu quả. c. Lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn.	**1.Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập.** -Những môn học tốt, những môn học yếu hơn. - Kinh nghiệm trong học tập - Chỉ ra được nguyên nhân - Cách khắc phục

Trả lời: a. Những môn học mà em có điểm mạnh: toán, lý, sinh. Những môn học em còn gặp khó khăn: văn, sử. b. Cách học những môn mà em học có hiệu quả: - Môn toán: nắm vững lý thuyết, giải nhiều bài tập, học nhóm. - Môn lý: vẽ sơ đồ tư duy, làm nhiều bài tập vận dụng và nâng cao. - Môn sinh: tóm tắt ý chính của bài học, ôn lại bài ngay trong ngày, không học thuộc lòng mà đi sâu vào tìm và hiểu bản chất của vấn đề. c. Một số lời khuyên để học tốt những môn học mà em gặp khó khăn: - Học ở nơi thoải mái, yên tĩnh. - Sắp xếp thời gian học tập phù hợp: phân bổ thời gian hợp lí, không học quá sớm hoặc quá muộn,... - Nắm vững lý thuyết môn học. - Học nhóm để giúp đỡ nhau giải quyết các vấn đề của bài học… **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống (6 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong cuộc sống; chia sẻ một cách trung thực; lựa chọn lời khuyên phù hợp của các bạn và thực hiện để thành công hơn trong cuộc sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: Hãy liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý SGK/19. a. Hãy liệt kê những điểm mạnh, điểm hạn chế của em theo gợi ý dưới đây: - Điểm mạnh: + Những việc nào em thường làm tốt nhất?	**2.Nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế trong cuộc sống.**

+ Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất. + Người khác nhận xét em có điểm mạnh gì? - Điểm hạn chế: + Em thường thấy khó khăn khi làm những việc gì? + Những kiến thức, kĩ năng nào em còn hạn chế? + Người khác đánh giá điểm hạn chế của em là gì? b. Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. - HS thực hiện cá nhân. - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV gợi ý cho HS: - Điểm mạnh: +Những việc em thường làm tốt nhất: khả năng thuyết trình, nói trước đám đông. + Những kết quả đạt được mà em cảm thấy hài lòng nhất: nhận được sự khen ngợi, tán dương, công nhận từ thầy cô giáo và bạn bè. + Người khác nhận xét em có điểm mạnh: hoà đồng, hoạt bát. - Điểm hạn chế: + Em thường thấy khó khăn khi: học các môn tự nhiên như toán, lý, hoá,... + Những kiến thức, kĩ năng em còn hạn chế: khả năng tư duy, hệ thống kiến thức của bài học, kĩ năng tính toán nhanh,... + Người khác đánh giá điểm hạn chế của em: chưa mạnh dạn giơ tay phát biểu trong giờ học, thiếu cẩn thận. - Chia sẻ với bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân: + Điểm mạnh của mình là có năng khiếu nghệ thuật. Mình vừa biết đánh đàn piano, vừa biết thổi sáo. Ngoài ra còn có thể nhảy và vẽ tranh khá đẹp. + Tuy nhiên mình rất nhút nhát, rụt rè. Mình không dám đứng trước đám đông để thể hiện những khả năng của bản thân và chính điều này đã khiến mình mất đi một vài cơ hội để phát triển năng khiếu.	- Điểm mạnh - Điểm hạn chế

Hoạt động 3: Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm ra được cách khắc phục những điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống, dự kiến những việc làm để rèn luyện bản thân và thực hiện để thành công hơn trong học tập và cuộc sống.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS thực hiện cá nhân, nhóm, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH

3. Rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống theo gợi ý SGK/20.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện cá nhân
- HS thảo luận nhóm, trao đổi với bạn.
- Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các cá nhân trong tổ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận của nhóm và trình bày.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

<u>Trả lời:</u>

a. Gợi ý kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống:

Các điểm hạn chế	Cách khắc phục	Dự kiến việc sẽ làm	Kết quả mong đợi

Tiếng anh nói lắp bắp, không trôi chảy	Tích cực luyện tập nhiều hơn	- Học thuộc 5 từ mới mỗi ngày. - Nghe các bài hát tiếng Anh yêu thích. - Đọc truyện tranh song ngữ Anh – Việt.	Nói lưu loát tiếng Anh
Thường xuyên có cảm xúc tiêu cực	Thả lỏng và suy nghĩ tích cực hơn	- Chủ động bắt chuyện với mọi người. - Mỉm cười vào buổi sáng với chính mình. - Tích cực đọc những câu chuyện vui.	Trở thành một con người lạc quan, vui vẻ

- HS về nhà tiếp tục trao đổi với người thân và hoàn thiện bản kế hoạch trên.

Hoạt động 4: Rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS kể được những câu chuyện về những tấm gương kiên trì và chăm chỉ. Nêu được những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ. Tìm ra cách phù hợp để rè luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc hàng ngày.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nêu yêu cầu: + Chia sẻ những câu chuyện về tấm gương kiên trì, chăm chỉ mà em biết. + Nêu những biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ - HS thực hiện cá nhân. - GV nhận xét, đưa ra ví dụ tham khảo a. Gợi ý: Nguyễn Ngọc Ký sinh ngày 28/6/1947 tại xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, Nam Định. Khi lên bốn, một cơn bạo bệnh bất ngờ đã cướp đi cả hai bàn tay của ông, khiến chúng bị liệt và mãi mãi không cầm được bút nữa. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Ký quyết không đầu hàng số phận và đã luyện viết bằng bàn chân của chính mình. Đây là một chuyện rất	**4. Rèn luyện tính kiên trì và chăm chỉ trong công việc** -Những tấm gương.

khó khăn, vất vả vì không cầm vững được cây viết đã muốn buông xuôi. Dần dần bình tâm lại, ông đã viết được chữ O, chữ A, sau đó còn vẽ được thước, xoay được compa, làm được lồng chim và những thứ đồ chơi để chơi. Sau này, Nguyễn Ngọc Ký xuất sắc tốt nghiệp ngành Ngữ văn của Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi trở về quê nhà làm thầy giáo.

b. Một số biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ:

- Luôn cần cù, chăm chỉ, nỗ lực, chịu khó, quyết tâm hoàn thành công việc đã đặt ra.
- Trong học tập: chăm chỉ học bài, làm bài tập về nhà và chú ý lắng nghe cô giáo giảng bài.
- Tự giác, chủ động thực hiện công việc.
- Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn, trở ngại.
- Không trông chờ, ỷ lại vào người khác

-Biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Nêu cách rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

Gợi ý:

Nội dung cần rèn luyện	Cách rèn luyện
Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn	• Xác định mục tiêu rõ ràng; • Phân chia công việc từng phần, thực hiện từng công việc; • Viết, vẽ lời nhắc cho bản thân và để ở nơi thường xuyên nhìn thấy; • Động viên lẫn nhau khi làm việc; • …
?	?

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Nội dung cần rèn luyện	Cách rèn luyện
	- Học cách hít sâu, thở đều.

-Cách rèn luyện

Kiềm chế sự nóng giận, vội vàng	- Điều chỉnh suy nghĩ và tự kiểm tra lại ý kiến của bản thân về sự việc khiến mình tức giận. - Nghỉ ngơi, thư giãn bằng cách nghe nhạc nhẹ, đọc sách. - Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người xung quanh.	
Tự giác	- Xác định rõ điều mình muốn và cần đạt được. - Lập kế hoạch chi tiết về những việc cần làm. - Đặt báo thức hoặc nhờ mọi người xung quanh nhắc nhở.	
- HS : Chia sẻ và thực hiện việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ hằng ngày.		

Hoạt động 5: Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người (phút)

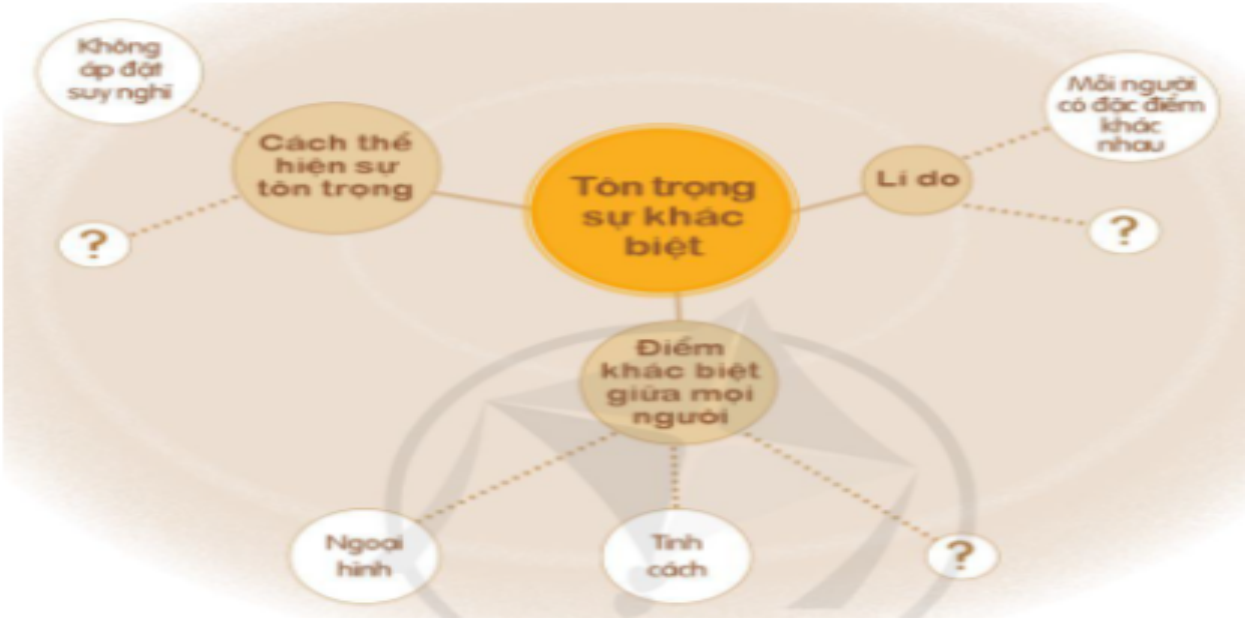
1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được các biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
5. Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nêu yêu cầu: - HS thảo luận nhóm: a. Nêu biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người. b. Trao đổi về cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

a. Biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và thể hiện sự tôn trọng với mọi người:
- Đối xử tử tế, lễ độ với mọi người.
- Luôn lịch sự với tất cả những người từng gặp và tiếp xúc.
- Tập trung và lắng nghe người khác khi giao tiếp một cách tích cực.
- Hiểu và tôn trọng thói quen, sở thích của mỗi người.
- Tiếp thu ý kiến người khác dành cho mình.
- Luôn giữ thái độ bình tĩnh, kiềm chế sự tức giận...

b. Cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt:
- Không áp đặt suy nghĩ của mình lên người khác.
- Luôn quan tâm và lắng nghe để biết họ đang gặp vấn đề gì.
- Đặt bản thân mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu tại sao họ lại chọn hướng đi và hành động như vậy.
- Biết cách chia sẻ và đồng cảm với người khác.

Hoạt động 6 : Hành động vì sự khác biệt (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS thực hiện, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
5. Hành động vì sự khác biệt **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV nêu yêu cầu: HS thực hiện được các sản phẩm thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội. + HS thực hiện cá nhân : Vẽ tranh, áp phích **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thực hiện trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời một số HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS GV chiếu một số sản phẩm sưu tầm được.







C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày những vấn đề , những kinh nghiệm mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày những vấn đề , những kinh nghiệm mà em học hỏi được từ các bạn từ bài học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

+ Về cuộc sống…

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: Xây dựng kịch bản tiểu phẩm : thể hiện thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên tiểu phẩm.

+ Nội dung trọng tâm cần trình bày.

+ Thông điệp muốn gưi gắm qua tiểu phẩm.

- GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

- Hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Lập kế hoạch cải thiện những điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

+ Hoàn thiện bức thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nha và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

+ Xây dựng và thực hiện kịch bản cùng đội nhóm.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi đã thực hiện được sau mỗi tuần học.

- Chuẩn bị bài sau: Nhận biết cảm xúc của bản thân, khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, rèn cách kiểm soát cảm xúc tiêu cực trong một số tình huống cụ thể.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Trường Họ tên:.....

Tổ: KHXH

TUẦN 8

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

CHỦ ĐỀ 2: EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH

– TIẾT 8 : NHẬN BIẾT KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận biết cảm xúc của bản thân trong các tình huống cụ thể
- Khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân
- Biết cách rèn luyện kiểm soát cảm xúc.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong thảo luận một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bản thân và mọi người
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân trong ccas tình huống cụ thể
- Trách nhiệm: HS có ý thức rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, hòa đồng, lành mạnh…
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để rèn luyện bản thân trở nên tốt hơn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Sưu tầm những câu ca dao tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về kiểm soát cảm xúc của con người trong cuộc sống.
- Sưu tầm tranh ảnh về các biểu hiện cảm xúc của con người
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, câu chuyện về kiểm soát cảm xúc của con người trong cuộc sống;tranh ảnh về các biểu hiện cảm xúc của con người.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- HS trình bày:

+ Bức thông điệp đề cao sự tôn trọng lẫn nhau và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.
+ Trình bày kịch bản chi tiết cùng đội nhóm xây dựng về sự đề cao sự tôn trọng lẫn nhau và phê phán sự kì thị giới tính, dân tộc và địa vị xã hội.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem hình ảnh và chỉ ra cách biểu lộ cảm xúc qua hình ảnh đó?

3. Sản phẩm học tập: HS thực hiện.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ .
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Nhận biết cảm xúc của bản thân (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết được cảm xúc của bản thân trong các tình huống cụ thể.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS trình bày, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH

1. Nhận biết cảm xúc của bản thân

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt:
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? *Mô tả các tình huống làm nảy sinh các cảm xúc của bản thân mà em nhận biết được.*

Gợi ý:

STT	Các cảm xúc	Mức độ xuất hiện	Mô tả tình huống làm em có cảm xúc		
			Trong học tập	Trong mối quan hệ với các bạn	Trong mối quan hệ với bố mẹ, thầy cô
1	Vui vẻ	Thường xuyên	Em làm tốt bài kiểm tra giữa kì.	Em làm quen được với một người bạn rất hài hước.	Em được bố mẹ khen vì dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ.
2	Tức giận	?	?	?	?
3	?	?	?	?	?

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

**** Chia sẻ về các tình huống làm nảy sinh cảm xúc của em.***

Phương pháp giải:
+ Tình huống xảy ra ở đâu, khi nào?
+ Nhân vật gồm những ai?
+ Em nảy sinh cảm xúc gì khi xảy ra tình huống đó?

Lời giải chi tiết:

Kì thi học sinh giỏi môn Toán vừa qua em đạt giải Nhất toàn tỉnh. Cô giáo và các bạn ai cũng chúc mừng và ngưỡng mộ em. Điều này khiến em cảm thấy vô cùng hãnh diện và tự hào vì mình đã xuất sắc đạt được thành tích cao. Đặc biệt, khi về đến nhà em còn được bố mẹ tổ chức một bữa liên hoan lớn và một món quà bất ngờ. Em cảm thấy vô cùng sung sướng, hạnh phúc và tự nhắc mình phải cố gắng hơn nữa trong các kì thi tiếp theo.

STT	**Các cảm xúc**	**Mức độ xuất hiện**	**Mô tả tình huống mà em có cảm xúc**		
			Trong học tập	**Trong mối quan hệ với các bạn**	**Trong mối quan hệ với bố mẹ, thầy cô**
1	Bất ngờ	Thỉnh thoảng	Em tự mình giải được một bài toán khó	Em được Hà tặng món quà làm quen	Được bố mẹ tặng quà sinh nhật
2	Hào hứng	Thỉnh thoảng	Em được kết nạp Đoàn	Em có cơ hội được làm quen với người bạn mới	
3	Buồn	Thỉnh thoảng	Em bị điểm kém môn Toán	Em và bạn giận nhau	Em bị bố mẹ trách phạt

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân (phút)

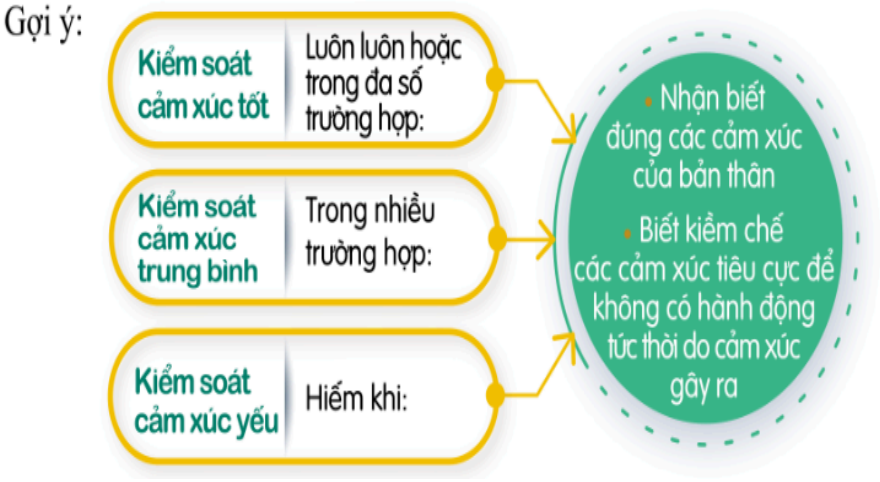
1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, thấy mình cần rèn luyện những gì để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	**NỘI DUNG**

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập **** Hãy xác định mức độ kiểm soát cảm xúc của bản thân.*** Gợi ý:  **Phương pháp giải:** + Em tự thấy mình có mức độ kiểm soát cảm xúc như nào? + Em đã nhận biết đúng cảm xúc của bản thân hay chưa? + Trong các tình huống thực tế em đã biết kiềm chế cảm xúc của mình? - HS thực hiện cá nhân trả lời - GV nhận xét, đánh giá. **Lời giải chi tiết:** Em thấy mình là người có khả năng kiểm soát cảm xúc trung bình vì em có thể nhận biết đúng cảm xúc của bản thân trong mỗi tình huống khác nhau nhưng đôi khi chưa kiềm chế được cảm xúc của mình, thậm chí nhiều khi còn có những hành động nóng vội, hay chưa quyết đoán. - ***GV nêu yêu cầu*** - ***HS thực hiện cá nhân*** **** Đánh giá mức độ kiểm soát cảm xúc của em trong tình huống sau:*** Giờ ra chơi, em cùng các bạn đang ngồi nói chuyện vui vẻ. Bạn Bình bỗng trêu em và cả nhóm cười ầm lên.  **Phương pháp giải:**	**2.Nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.** -Xác định mức độ kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Đánh giá mức độ kiểm soát cảm xúc trong tình huống cụ thể.

+ Trong tình huống như vật, em có thể kiểm soát cảm xúc tốt không? + Nếu trò đùa vui thì em có cảm xúc gì? + Nếu là trò đùa nguy hiểm, em có cách ứng xử như nào? **Lời giải chi tiết:** Trong tình huống như vậy, em có thể kiểm soát cảm xúc tốt. Nếu trò đùa của Bình là đùa vui thì em sẽ vui vẻ, trò chuyện lại với bạn. Nếu trò đùa của Bình có chút nguy hiểm, thay vì tỏ ra khó chịu, tức giận, em sẽ góp ý với bạn để lần sau bạn không trêu đùa như vậy nữa. ***- GV nêu yêu cầu*** ***- HS thảo luận nhóm*** ***- Đại diện nhóm tập hợp ý kiến và báo cáo*** **** Chia sẻ điều em thấy mình cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn.*** **Phương pháp giải:** + Khi gặp khó khăn em cần rèn luyện điều gì để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn? + Trước đám đông em có trạng thái như nào? - **GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.** **Lời giải chi tiết:** Điều em thấy mình cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn: + Lạc quan khi gặp khó khăn, loại bỏ những suy nghĩ tiêu cực + Tự tin trước đám đông, không rụt rè, e sợ + Kiềm chế bản thân khi nóng giận….	- Những điều cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

Hoạt động 3: Luyện tập kiểm soát cảm xúc (phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS được luyện tập xử lí các tình huống cụ thể, sẽ tìm cách để kiểm soát được cảm xúc tiêu cực .

2. Nội dung: GV nêu vấn đề; HS thực hiện cá nhân, nhóm, lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH
3. Luyện tập kiểm soát cảm xúc .

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm

+ Nhóm 1: Tình huống 1

+ Nhóm 2: Tình huống 2

+ Nhóm 3: Tình huống 3

**** Luyện tập kiểm soát cảm xúc tiêu cực trong các tình huống sau:***

Tình huống 1: Bố mắng em khi em gái bị ngã lúc hai anh em cùng chơi.

Tình huống 2: Kết quả bài thi của em không tốt như mong đợi.

Tình huống 3: Em và bạn bất đồng quan điểm.

- **GV hướng dẫn phương pháp giải:**

+ Phân tích tình huống:

- Câu chuyện xảy ra như nào?
- Tìm hiểu nguyên nhân câu chuyện đó
- Đối với mỗi tình huống em có cách ứng xử và kiểm soát cảm xúc tiêu cực như thế nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện cá nhân
- HS thảo luận nhóm, trao đổi với bạn.
- Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các cá nhân trong tổ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận của nhóm và trình bày.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả trao đổi của HS

GV chiếu cung cấp các thông tin bổ sung sưu tầm được.

GV chốt kiến thức.

Lời giải chi tiết:

+ Tình huống 1:

- Bình tĩnh giải thích với bố mẹ nguyên nhân em ngã
- Tuyệt đối không cáu gắt, to tiếng với bố mẹ

+ Tình huống 2:

- Gạt bỏ những suy nghĩ tiêu cực, buồn bã
- Thư giãn đầu óc và tinh thần bằng cách nghe nhạc…
- Rà soát lại kiến thức và tự động viên bản thân phải cố gắng hơn trong lần kiểm tra tiếp theo

+ Tình huống 3:

- Kiềm chế cơn nóng giận
- Lắng nghe giải thích của bạn và chia sẻ quan điểm của mình để từ đó cùng nhau thống nhất ý kiến.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi :

- Kỹ năng kiểm soát cảm xúc là gì?

- Tìm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, caa chuyện về kiểm soát cảm xúc của con người trong cuộc sống.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Kỹ năng kiểm soát cảm xúc là gì?*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá, cung cấp kiến thức nếu cần.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn phải đối mặt với nhiều loại cảm xúc, từ nhưng cảm xúc yêu thương cho đến khó chịu, thậm chí là những cảm xúc đáng sợ. Theo Tiến sĩ Lê Thẩm Dương "cảm xúc là những rung cảm của mỗi người trước sự việc, sự vật hay con người" . Khi bạn không quản lý được cảm xúc của mình sẽ tạo nên những thói quen tiêu cực như việc bạn hay than vãn về cuộc sống, bạn thường cảm thấy bất lực về một vấn đề gì đó,..

Kỹ năng kiểm soát cảm xúc không có nghĩa là bạn phải tìm mọi cách để loại bỏ, khống chế hay kìm hãm cảm xúc của bản thân. Mà đó là việc bạn học cách kiểm soát cảm xúc để làm chủ cảm xúc của bản thân trong mọi tình huống giao tiếp cho dù hoàn cảnh thực tế có tiêu cực như thế nào đi nữa.

Có một điểm chung ở những người thành công đó là họ có khả năng kiểm soát cảm xúc bản thân rất tốt. Họ hiểu rằng "cảm xúc là kẻ thù lớn nhất của thành công" và do đó họ học cách kiểm soát cảm xúc của bản thân một cách có chủ đích.

Cho nên ngay từ bây giờ, bạn hãy học cách kiểm soát cảm xúc và học cách giữ cho cảm xúc của mình luôn ở thế tích cực để có thể thành công trong tương lai.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS thực hiện theo nhóm: **Học cách kiểm soát cảm xúc** chưa bao giờ là dễ dàng, nhất là đối với những bạn trẻ. Tuy nhiên nếu cố gắng rèn luyện và điều chỉnh cảm xúc từng ngày, chắc chắn bạn sẽ thành công trong việc làm chủ cảm xúc cá nhân của mình. Hãy nêu 5 bài học về **kỹ năng kiểm soát cảm xúc** hữu hiệu mà em sưu tầm được?
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn.

1. Học cách kiểm soát cảm xúc của bản thân bằng việc điều chỉnh các hành động của cơ thể.

Khi gặp phải các tình huống khiến cảm xúc của bạn trở lên tiêu cực thì bạn phải học cách kiểm soát nó. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc để khiến cảm xúc trở lại trạng thái cân bằng đó chính là thông qua việc điều chỉnh cơ thể bằng cách làm một vài động tác đơn giản như:

- *Thả lỏng người*
- *Hít thở sâu: động tác này sẽ làm tâm trạng dịu đi.*
- *Thay đổi tư thế ngồi, tư thế đứng sao cho bản thân thoải mái hơn.*

Hãy luôn nhớ rằng các hành động, động tác sẽ có tác dụng rất lớn trong việc kiểm soát cảm xúc của bạn.

2. Học cách kiểm soát cảm xúc bằng trí tuệ

*Tiến sĩ Lê Thẩm Dương nhấn mạnh: "Con người cần có trí tuệ cảm xúc", nghĩa là phải có khả năng điều chỉnh cảm xúc của mình bằng trí tuệ. Trí tuệ cảm xúc là sự suy nghĩ chín chắn trước một tình huống từ đó **điều chỉnh và quản lý cảm xúc** một cách có hiệu quả.*

Hãy luôn luôn nhìn người khác bằng thái độ tích cực và nhân ái, bạn sẽ tránh được những cảm xúc tiêu cực nảy sinh trong tâm hồn, tránh để cảm xúc ấy điều khiển hành vi của mình. Hãy cố gắng tìm những điểm tốt, những điều đáng để học tập của người đối diện, biết đâu điều đó giúp bạn có thêm nhiều kinh nghiệm cho cuộc sống của mình.

Một ví dụ đơn giản như thế này, bạn vừa bị sếp la mắng và bắt làm lại báo cáo mà mình đã rất tốn công để hoàn thành. Chắc chắn cảm xúc chi phối bạn lúc này đó là bực bội, uất ức, khó chịu…Thế nhưng nếu suy nghĩ một cách tích cực hơn, đó có thể là cơ hội để bạn có thêm thời gian rà soát, điều chỉnh lại bản báo cáo của

mình. Nhờ đó mà bản báo cáo sẽ trở nên hoàn thiện hơn, cấp trên của bạn cũng từ đó đánh giá bạn cao hơn!

3. Cách điều khiển cảm xúc bằng sử dụng ngôn từ.

Khi bạn suốt ngày than vãn về hoàn cảnh xung quanh tức là bạn đang tạo nên một cảm xúc tiêu cực cho chính bản thân mình. Ngưng than vãn và thay vào đó hãy dùng những từ ngữ mang tính khích lệ, động viên tinh thần. Đó là cách điều khiển cảm xúc giúp bạn nhìn nhận cuộc sống một cách tích cực hơn, nhờ vậy mà cảm xúc của bạn cũng trở nên tốt hơn.

Sử dụng ngôn từ để điều khiển cảm xúc không chỉ hữu ích với bạn mà còn giúp bạn kiểm soát cảm xúc của cả những người trong cuộc giao tiếp. Ví dụ khi bạn và đồng nghiệp đang có một cuộc tranh luận "nảy lửa" do hai bên bất đồng ý kiến. Bạn cảm thấy ý kiến của đồng nghiệp đó không phù hợp, không khả thi. Thay vì thẳng thừng chê bai ý kiến của đồng nghiệp đó là "quá tồi, quá tệ hại, chẳng có gì sáng tạo…" sẽ dẫn đến những cảm xúc tiêu cực cho đối phương. Thì tốt hơn cả bạn nên thay thế bằng cách nói dễ nghe hơn như "ý kiến của bạn không tệ chút nào" hoặc "mình thích điểm này ở ý tưởng của bạn nhưng có những điểm này chưa phù hợp lắm thì phải"…

Có câu: "Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau". Vì thế thay vì phát ra những câu từ khó nghe, làm tổn thương đến người khác thì tốt nhất bạn nên chọn cách diễn đạt dễ chịu hơn, hòa nhã hơn.

*Quản lý cảm xúc trong giao tiếp bằng ngôn từ là **kỹ năng giao tiếp** không thể thiếu. Việc điều chỉnh ngôn từ cần được áp dụng ngay từ những tình huống giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày. Bởi mối quan hệ của chúng ta được tạo ra từ những tình huống giao tiếp mà chúng ta trải qua cùng đối phương.*

4. Kiểm soát cảm xúc bằng cách rèn luyện sự tự tin

*Thoạt nghe nhiều người sẽ thắc mắc rằng, vì sao tự tin lại ảnh hưởng đến **kiểm soát cảm xúc?** Sự thực cảm xúc là một bản năng, nhưng kiểm soát cảm xúc lại là một sự lựa chọn. Bạn dùng lý trí để lựa chọn bạn nên tức giận, hay nên buồn bã, hay nên vui vẻ,… Nếu không đủ tự tin bạn sẽ rất hoài nghi về sự lựa chọn của mình.*

Bên cạnh đó, nhiều người bị rơi vào cảm xúc tiêu cực cũng bởi vì thiếu tự tin. Bạn thấy mình không bằng người ta, bạn sẽ bi quan và nhiều lúc tức giận vô cớ; kém tự tin làm bạn cảm thấy sợ hãi, mọi chuyện khó khăn…. Do vậy lấy lại tự tin là yếu tố rất quan trọng giúp bạn kiểm soát được cảm xúc của bản thân.

Thầy Lê Thẩm Dương từng khẳng định rằng: " Một trong những nhân tố giết chết sự tự tin của mỗi người đó là xã hội". Đúng vậy, xã hội mà chúng ta đang sống rất giỏi vùi dập sự tự tin vốn có của bất cứ ai trong chúng ta. Những lời dè bỉu, chê bai, khinh thường của bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp, người lạ thậm chí người thân dễ dàng "tước đoạt" đi sự tự tin quý giá của mỗi người.

*Vì thế, việc bạn có được sự tự tin trong mọi tình huống giao tiếp chính là **cách kiểm soát cảm xúc bản thân**. Để có được tự tin, bạn cần phải rèn luyện những kỹ năng mang tính bắt buộc đối với bản thân sau:*

- *Thứ nhất, hãy tập cách không lảng tránh ánh mắt của người đối diện, hãy can đảm nhìn trực diện vào mắt người đối diện khi trò chuyện, đừng ngó lơ cũng đừng lảng tránh.*
- *Thứ hai, biến nỗi sợ hãi thành hành động, hãy vượt qua sự sợ hãi và đứng lên hành động, từ lần này qua lần khác chắc chắn rồi bạn sẽ thành công.*
- *Thứ ba, dấn thân, hãy can đảm thử sức mình ở mọi lĩnh vực, ở mọi môi trường và mọi tình huống, hãy tự tin khám phá bản thân mình thay vì lo sợ những điều mới lạ.*
- *Thứ tư, hãy chọn những mục tiêu có tính khả thi, đừng chọn những mục tiêu có tính viễn vông, điều này sẽ khiến bạn phải thường xuyên đối mặt với sự thất vọng.*

Bill Gates có lẽ chính là một trong những ví dụ điển hình nhất cho sự tự tin. Chính sự tự tin vào năng lực của bản thân mà vị tỷ phú này đã dám bỏ ngang việc học hành ở trường Đại học danh tiếng Havard để theo đuổi ước mơ sáng chế phần mềm máy tính đầu tiên trên thế giới của mình. Rõ ràng tự tin chính là chiếc chìa khóa giúp chúng ta đứng dậy sau khi vấp ngã hay gặp thất bại trong cuộc sống.

5. Kiểm soát cảm xúc tiêu cực

Kiểm soát cảm xúc chính là việc chúng ta lựa chọn được những cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực. Cảm xúc tiêu cực chính là kẻ thù số một của việc ***kiểm soát cảm xúc****. Đó là lý do lý giải vì sao để kiểm soát cảm xúc hiệu quả hơn, cần phải loại bỏ cảm xúc tiêu cực.*

Để loại bỏ những cảm xúc tiêu cực, theo tiến sĩ Lê Thẩm Dương bạn cần phải:

- *Loại bỏ văn hóa đổ lỗi.*
- *Tuyệt đối không bào chữa, hãy tự tin và can đảm nhận sai lầm.*
- *Không so đo thiệt hơn.*
- *Và cuối cùng, bạn có thể gia tăng cảm xúc tích cực bằng cách vứt ngay những lời phàn nàn, bỏ ngay những lời chỉ trích và gia tăng lời khen.Bạn càng khen người khác như nào thì chắc chắn cảm xúc của bạn cũng sẽ trở nên tích cực như thế.*

Kết luận

Rèn luyện ***kỹ năng kiểm soát cảm xúc*** *là một công việc khó. Hãy rèn luyện bản thân từng ngày một theo 5 bài học ở trên. Bởi bạn chỉ có thể thành công khi bạn học được cách kiểm soát cảm xúc. Hơn thế nữa, bạn sẽ nhận thấy rằng cuộc sống này luôn tồn tại những điều tích cực khi bạn kiểm soát được cảm xúc của chính mình, và chính những điều tích cực đó sẽ giúp bạn có được một cuộc sống hạnh phúc hơn.*

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

- Hoàn thành các nhiệm vụ:

+ Sưu tầm tư liệu nói về việc kiểm soát cảm xúc

+ Ghi ra những việc mình đã gặp, đã làm liên quan đến cảm xúc trong nững ngày ở tuần tới.

- Chuẩn bị bài sau: Chủ đề 3: Thầy cô- người bạn đồng hành.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

- **HS tự đánh giá bản thân sau chủ đề.**
- **Kế hoạch đánh giá:**

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH
Tuần 10

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

CHỦ ĐỀ 3 : THẦY CÔ - NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

Tháng 11: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

Tiết 10: phát triển mối quan hệ với thầy cô

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách cư xử và cách phát triển mối quan hệ với thầy cô.

- Biết hợp tác với các thầy cô để thực hiện các nhiệm vụ chung và cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lớp cùng thầy cô.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên .

- Xây dựng được các nhóm học tập như đôi bạn cùng tiến. hoa điểm 10. Cùng nhau vượt khó ..

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm hoạc trong các hội lớp hội nhóm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung

- Trách nhiệm: HS sưu tầm những tình huống thể hiện các ứng sử của hs với thầy cô mà em thấy đồng tình và chưa đồng tình.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt, vươn lên trong mọi mặt của đời sống và giao tiếp xã hội, có kỹ năng sống tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về truyền thống nhà trường, ca dao , danh ngôn câu chuyện về mối quan hệ thầy trò

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.

- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động cùng thực hiện của thầy cô và học sinh thông tin về hợp tác với thày cô.

- Máy tính, máy chiếu (Tivi), hệ thống âm thanh.

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật của nhà trường, của các thầy cô trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ, thể dục - thể thao trên website của nhà trường, ở phòng truyền thống, qua trao đổi với thầy cô.

- Tìm hiểu về các tấm gương thầy cô, học sinh có kết quả nổi bật trong hoạt động dạy học, văn nghệ, thể dục – thể thao....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên thầy cô giáo(môn dạy)

trong trường và các bạn trong lớp học.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các thầy cô giáo trong trường(môn giảng dạy) hoặc các bạn trong lớp học thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, vậy là tháng 11 lại về tháng 11 luôn đọng lại trong các em biết bao kỷ niệm đẹp về thầy những người lái đò thầm lặng.. Bên cạnh niềm tự hào, háo hức xen lẫn những hồi hộp, băn khoăn…, chắc hẳn trong mỗi chúng ta cũng đã có những suy nghĩ, cảm nhận, tự hào về nhà trường cũng như nắm được những nét nổi bật và truyền thống của nhà trường về tầy cô , bạn bè . Để nắm rõ hơn về những nét truyền thống, nổi bật của nhà trường, cũng như biết được những thầy cô đã , đang và sẽ dìu dắt chúng ta chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* – **PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Phát triển mối quan hệ với thầy cô

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sẽ chủ động bày tỏ các ý kiến của bản thân với thầy cô. Biết ứng sử lễ phép với thầy cô, tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành bài tập, nhiệm vụ được giao. Thể hiện sự biết ơn với thầy cô.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập- GV dẫn dắt: GV đưa ra các tình huống và yêu cầu học sinh chỉ ra cách ứng sử đúng mực và chưa đúng mực của học sinh với thầy cô. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Hãy nêu những lời nói, hành vi nên và không nên trong ứng xử với thầy cô.* ? *Chia sẻ về cách ứng xử đúng mực với thầy cô của em và các bạn.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:	**Phát triển mối quan hệ với thầy cô.** -Tìm hiểu cách ứng sử với thầy cô. **Phát triển mối quan hệ với thầy cô**

**** PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ*** GV đưa ra câu hỏi: Câu hỏi 1: Chỉ ra những việc em thường thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. +Chủ động bày tỏ các ý kiến của bản thân với thầy cô. +Ứng xử lễ phép với thầy cô. +Tích cực tham gia hoạt động. +Hoàn thành bài tập, nhiệm vụ được giao. +Thể hiện sự biết ơn với thầy cô. **Câu hỏi 2.** Giải thích tại sao những việc đó có thể giúp phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. Những việc đó có thể giúp phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô vì: +Giúp tạo ấn tượng tốt với thầy cô. +Cho thầy cô thấy được những khả năng, điểm mạnh của bản thân. +Chứng minh sự nỗ lực, cố gắng, có trách nhiệm đối với những công việc được giao. **Câu hỏi 3.** Thực hiện những việc em có thể làm để tiếp tục phát triển và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. HS tự thực hiện. *** RÈN LUYỆN CÁCH PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ TÍCH CỰC VỚI THẦY CÔ** **Gv:** Em hãy đề xuất cách ứng sử phù hợp: +Thầy cô giao nhiệm vụ học tập thấy khó , chưa biết cách làm. Hs Thưa thầy bài tập này em chưa hiểu thầy có thể hướng dẫn thêm được không? + Thầy cô hiểu nhầm và trách phạt em. HS Chấp nhận để thầy cô trách và tìm điều kiện hợp lý để trao đổi lại cho thầy cô biết.	**Rèn luyện cách phát triển quan hệ tích cực với thầy cô.** **Suy nghĩ tích cực về mối quan hệ với thầy cô**

+ Cô Mai là cô giáo em rất yêu quý và thân thiết, cô còn trẻ em cảm thấy cô như chị gái mình , vì vậy đôi khi em lỡ nói trống không với cô. Hs Do sự thân thiết quá mức nên em không còn dữ khoảng cách . nhưng lần sau e sẽ chú ý hơn. *** SUY NGHĨ TÍCH CỰC VỀ MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ.** **GV:** Viết một là thư Điều em muốn nói để gửi vào hộp thư chung của lớp: Điều làm em thấy hài lòng trong mối quan hệ với thầy cô. Điều em mong muốn được cải thiện trong mối quan hệ với thầy cô. HS thực hiện. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, đánh giá quá trình HS tham gia hoạt động, chuyển sang nội dung mới. - GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc về thầy cô mà em yêu thích và ấn tượng nhất + Chỉ ra những việc em thường thực hiện để phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô + Thực hiện những việc em có thể làm để duy trì mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. -HS	HS cần có thái độ tích cực, đúng mực trong ứng xử với thầy cô. Về các tấm gương dạy tốt-học tốt - Cảm xúc: yêu quý, tự hào trân trọng thầy cô.

- Chủ động bày tỏ các ý kiến của mình với thầy cô. - ứng sử lễ phép - Tích cực tham gia các hoạt động - Thể hiện sự biết ơn với thầy cô.	

Tuần 11

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH
Ngày soạn: ...../...../.....

Ngày giảng:..../...../....

Tiết 11: Hợp tác với thầy cô

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy tính cởi mở tinh thần hợp tác và ý nghĩa của việc hợp tác.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - GV gợi ý cho HS:Thảo luận về tình huống trên: + Chỉ ra các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác hay không hợp tác với thầy cô. + Nêu ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô. - HS thảo luận và đưa ra câu trả lời Các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác với thầy cô: + Nhóm 1: tích cực trao đổi với cô giáo để hoàn thành nhiệm vụ được giao. + Nhóm 4: chủ động xin ý kiến cô giáo để đổi phương án khác vì không có máy tính. +Nhóm 3: xin phép thầy dạy Tin học được sử dụng máy tính trong phòng Tin học để làm bài. Các biểu hiện cho thấy các tổ không hợp tác với thầy cô: Nhóm 2 không có máy tính nên quyết định không thực hiện nhiệm vụ nữa. Ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô: + Giúp hoàn thành công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả. + Đem lại kết quả tốt cho nhiệm vụ được giao. + Rèn luyện khả năng giao tiếp, trao đổi và hoạt động nhóm. **Câu hỏi 2.** Chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân và các bạn. HS trả lời -Em luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ thầy cô giáo giao cho đúng hạn. Khi gặp vấn đề khó giải	**Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động.**

quyết, em sẽ tìm thầy cô giáo để xin ý kiến và thảo luận để tìm ra phương pháp tốt nhất.

*** Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.**

- GV: Đóng vai giáo viên và học sinh trao đổi với nhau.

- HS: Học sinh lần lượt đóng vai và trao đổi với nhau.

Câu hỏi 2. Chia sẻ điều em rút ra được từ cuộc trao đổi.

HS trả lời

Những điều em rút ra được từ cuộc trao đổi:

+ Dù là giáo viên hay học sinh, chúng ta đều nên thẳng thắn thể hiện mong muốn của mình trong học tập để đạt được hiệu quả dạy và học cao hơn.

+ Có sự giải thích lí do dẫn đến những mong muốn đó để thấu hiểu và hợp tác tốt hơn.

+ Sự trao đổi liên tục giữa giáo viên và học sinh là rất quan trọng.

*** Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao**

Câu hỏi: Tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được thầy cô giao trong thời gian vừa qua.

STT	Các nhiệm vụ	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Thực hiện dự án học tập	?	?
2	Sưu tầm tranh ảnh	?	?
3	?	?	?
4	?	?	?

- HS: Chia sẻ kết quả đánh giá của mình

STT	Các nhiệm vụ	Hoàn thành	Chưa hoàn thành

Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.

Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.

1	Thực hiện dự án học tập		X
2	Sưu tầm tranh ảnh	X	
3	Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm	X	
4	Làm tập san giới thiệu về một danh lam thắng cảnh		X

Câu hỏi 2. Chia sẻ kết quả đánh giá của mình.

HS tự chia sẻ kết quả đánh giá.

*** Cách thức hợp tác với thầy cô**

GV đưa ra câu hỏi và gợi ý: Lựa chọn và thực hành những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô.

HS trao đổi lắng nghe và trả lời

Trả lời

- Những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô:

- Chú ý lắng nghe: tập trung nghe rõ, đầy đủ yêu cầu của thầy cô và ghi chép lại.

- Chủ động trao đổi:

+ Hỏi lại thầy cô để nắm bắt chính xác nhiệm vụ được giao.

+ Nhờ thầy cô cho ý kiến để giải quyết khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Sẵn sàng chia sẻ mong muốn, nguyện vọng học tập của bản thân với thầy cô.

- Đảm bảo hoàn thành đầy đủ, đúng hạn những nhiệm vụ được thầy cô giáo giao cho.

Cách thức hợp tác với thầy cô.

- Xin ý kiến của thầy cô để hoàn thiện phương án đưa ra, nhờ thầy cô hỗ trợ tài liệu, định hướng,... để cùng giải quyết vấn đề. **Câu hỏi 2.** Bổ sung các cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô. Trả lời Gợi ý một số cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô: - Sẵn sàng nhận sai khi mắc lỗi và tích cực tiếp nhận ý kiến góp ý của thầy cô. - Không ngại nhờ thầy cô chỉ dẫn khi bản thân có chỗ chưa hiểu hoặc không biết phải bắt đầu như thế nào. *** Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh** Gv đưa ra câu hỏi thảo luận và gợi ý HS trao đổi thảo luận cùng tìm phương án giải quyết **Câu hỏi 1.** Thảo luận và đề xuất phương án hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống sau: Huy là một bạn học khá trong lớp. Gần đây, Huy hay mất tập trung nên kết quả học tập sa sút. Nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã. **Lời giải:** Giải quyết vấn đề: - Thầy cô sẽ trao đổi với bố mẹ Huy xem gia đình cho chuyện gì ảnh hưởng đến tinh thần của bạn hay không. - Các bạn trong lớp sẽ chủ động động viên Huy cùng tham gia các hoạt động chung. - Những bạn được phân công sẽ hỗ trợ Huy học tập: học nhóm để bổ sung kiến thức, giảng lại bài cho bạn,...	**Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh**

Câu hỏi 2. Nhận diện một vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết theo các bước gợi ý trên. **Lời giải:** Gợi ý: - Vấn đề nảy sinh trong lớp: Hai bạn A và B tranh cãi gay gắt với trong giờ học, không ai chịu nhường ai, khiến tiết học của lớp bị ảnh hưởng. - Cách giải quyết vấn đề: + Giáo viên yêu cầu hai bạn dừng cuộc tranh luận lại để tiếp tục bài học. + Sau khi hết giờ, thầy/cô gọi hai bạn đến để lắng nghe ý kiến của từng người, phân tích cho các bạn hiểu điểm đúng, điểm sai trong từng ý kiến. + Các bạn trong lớp rủ A và B chơi chung để giải toả căng thẳng giữa hai bạn. *** Luyện tập hợp tác với thầy cô** **Câu hỏi.** Vận dụng các cách hợp tác với thầy cô và các bước giải quyết vấn đề nảy sinh để xử lí các tình huống sau: -Tình huống 1: Trong lớp em có một nhóm bạn thường tụ tập, cười cợt, trêu các bạn khác. - Tình huống 2: Giờ ra chơi, một số bạn lớp em chơi đá cầu ở sân trường và xảy ra xích mích với một nhóm bạn khác. - Tình huống 3: Nhà trường chuẩn bị tổ chức hội trại. **Lời giải:** Xử lí tình huống: - Tình huống 1:	**Luyện tập hợp tác với thầy cô.**

+ Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với từng người trong nhóm bạn đó để tìm hiểu nguyên nhân các bạn tụ tập, đùa cợt, trêu các bạn khác. + Sau đó, cán bộ lớp sẽ cùng các bạn đi xin lỗi những người từng bị trêu đùa. - Tình huống 2: + Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với các bạn ở cả hai lớp để tìm hiểu nguyên nhân xảy ra xích mích. + Sau khi phân định đúng sai, các bạn mắc lỗi sẽ xin lỗi thầy cô giáo, xin lỗi lẫn nhau và cam kết không tái phạm. - Tình huống 3: + Thầy cô giáo sẽ chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm trong lớp để chuẩn bị tổ chức hội trại. + Các bạn trong nhóm sẽ tự phân công nhiệm vụ cho nhau, trao đổi lại với thầy cô nếu có thắc mắc và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Phát huy tính hợp tác*	*+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo phối hợp nhịp nhàng.* *+ Hợp tác với thầy cô giúp bản thân mình được tốt hơn, có thái độ đúng mực trong ứng sử với thầy cô.* + Hợp tác với thầy cô góp phần tạo ra môi trường tích cực, thân thiện cho sự phát triển mỗi học sinh.

+ Ý nghĩa của việc phát huy *tính hợp tác*:là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình thầy trò, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ. + Cách thức phát huy *tính hợp tác*: 1 Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động + Thi viết báo bảng với chủ đề "Người thầy", tổ chức cuộc thi ảnh và video "Thầy cô người lái đò thầm lặng", phong trào "Uống nước nhớ nguồn". 2.Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập. Đóng vai giáo viên và học sinh để trao đổi với nhau. Chia sẻ điều em rút ra từ cuộc trao đổi. chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân - Cách thức hợp tác với thầy cô + Lắng nghe +Trao đổi + Cùng giải quyết vấn đề - Hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh Tình huống : Huy là một hs khá gần đây Huy hay mất tập trung nên kết quả xa sút nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã. Gv hướng dẫn hs nhận diện vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết. Như trong tình huống trên thì mạnh dạn báo cáo với thầy cô người phụ trách lớp. tìm hiểu nguyên nhân. Cùng thầy cô trao đổi với phụ	+ Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa học sinh và thầy cô giúp cho việc dạy và học đạt kết quả cao.

huynh của Huy chủ động tiếp cận động viên và phân công nhóm hỗ trợ huy trong học tập .	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

A Chia sẻ một hoạt động mà em ấn tượng nhất về việc hợp tác với thầy cô và các bạn trong lớp học.

B Thảo luận và thống nhất tiêu chí xây dựng "Lớp học hạnh phúc".

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương thầy cô có kết quả nổi bật trong trường về sự nhiệt tình xôi nổi luôn phát huy tinh thần đoàn kết trong các hoạt động của nhà trường.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên thầy cô giáo.

+ Kết quả nổi bật của thầy cô về giảng dạy, các phong trào văn nghệ, thể dục – thể thao.

+ Em học được điều gì từ thầy cô của mình.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. Chia sẻ về cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

- GV giao nhiêm vụ cho HS

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Kể được tên ca dao nói về tình thầy trò.....			
2	Kể được tên tục ngữ nói về tình thầy trò.....			
3	Kể được câu chuyện nói về tình thầy trò.....			
4	Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác trong tình thầy trò.....			
5	Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác của bản thân em với thầy cô mà em tâm đắc nhất.....			

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tiếp nối truyền thống quê hương

+Giới thiệu được các truyền thống tự hào của địa phương mình.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Tuần 12

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH
Ngày soạn: ...../...../.....

Ngày giảng:..../...../....

Tiết 11: Hợp tác với thầy cô

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy tính cởi mở tinh thần hợp tác và ý nghĩa của việc hợp tác.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - GV gợi ý cho HS:Thảo luận về tình huống trên: + Chỉ ra các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác hay không hợp tác với thầy cô. + Nêu ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô. - HS thảo luận và đưa ra câu trả lời Các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác với thầy cô: + Nhóm 1: tích cực trao đổi với cô giáo để hoàn thành nhiệm vụ được giao. + Nhóm 4: chủ động xin ý kiến cô giáo để đổi phương án khác vì không có máy tính. +Nhóm 3: xin phép thầy dạy Tin học được sử dụng máy tính trong phòng Tin học để làm bài. Các biểu hiện cho thấy các tổ không hợp tác với thầy cô: Nhóm 2 không có máy tính nên quyết định không thực hiện nhiệm vụ nữa. Ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô: + Giúp hoàn thành công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả. + Đem lại kết quả tốt cho nhiệm vụ được giao. + Rèn luyện khả năng giao tiếp, trao đổi và hoạt động nhóm. **Câu hỏi 2.** Chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân và các bạn. HS trả lời	**Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động.**

-Em luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ thầy cô giáo giao cho đúng hạn. Khi gặp vấn đề khó giải quyết, em sẽ tìm thầy cô giáo để xin ý kiến và thảo luận để tìm ra phương pháp tốt nhất.

*** Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.**

Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.

- GV: Đóng vai giáo viên và học sinh trao đổi với nhau.

- HS: Học sinh lần lượt đóng vai và trao đổi với nhau.

Câu hỏi 2. Chia sẻ điều em rút ra được từ cuộc trao đổi.

HS trả lời

Những điều em rút ra được từ cuộc trao đổi:

+ Dù là giáo viên hay học sinh, chúng ta đều nên thẳng thắn thể hiện mong muốn của mình trong học tập để đạt được hiệu quả dạy và học cao hơn.

+ Có sự giải thích lí do dẫn đến những mong muốn đó để thấu hiểu và hợp tác tốt hơn.

+ Sự trao đổi liên tục giữa giáo viên và học sinh là rất quan trọng.

*** Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao**

Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.

Câu hỏi: Tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được thầy cô giao trong thời gian vừa qua.

STT	Các nhiệm vụ	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Thực hiện dự án học tập	?	?
2	Sưu tầm tranh ảnh	?	?
3	?	?	?
4	?	?	?

- HS: Chia sẻ kết quả đánh giá của mình

STT	Các nhiệm vụ	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Thực hiện dự án học tập		X
2	Sưu tầm tranh ảnh	X	
3	Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm	X	
4	Làm tập san giới thiệu về một danh lam thắng cảnh		X

Câu hỏi 2. Chia sẻ kết quả đánh giá của mình.

HS tự chia sẻ kết quả đánh giá.

*** Cách thức hợp tác với thầy cô**

GV đưa ra câu hỏi và gợi ý: Lựa chọn và thực hành những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô.

HS trao đổi lắng nghe và trả lời

Trả lời

- Những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô:

- Chú ý lắng nghe: tập trung nghe rõ, đầy đủ yêu cầu của thầy cô và ghi chép lại.

- Chủ động trao đổi:

+ Hỏi lại thầy cô để nắm bắt chính xác nhiệm vụ được giao.

+ Nhờ thầy cô cho ý kiến để giải quyết khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Sẵn sàng chia sẻ mong muốn, nguyện vọng học tập của bản thân với thầy cô.

Cách thức hợp tác với thầy cô.

- Đảm bảo hoàn thành đầy đủ, đúng hạn những nhiệm vụ được thầy cô giáo giao cho. - Xin ý kiến của thầy cô để hoàn thiện phương án đưa ra, nhờ thầy cô hỗ trợ tài liệu, định hướng,... để cùng giải quyết vấn đề. **Câu hỏi 2.** Bổ sung các cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô. Trả lời Gợi ý một số cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô: - Sẵn sàng nhận sai khi mắc lỗi và tích cực tiếp nhận ý kiến góp ý của thầy cô. - Không ngại nhờ thầy cô chỉ dẫn khi bản thân có chỗ chưa hiểu hoặc không biết phải bắt đầu như thế nào. *** Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh** Gv đưa ra câu hỏi thảo luận và gợi ý HS trao đổi thảo luận cùng tìm phương án giải quyết **Câu hỏi 1.** Thảo luận và đề xuất phương án hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống sau: Huy là một bạn học khá trong lớp. Gần đây, Huy hay mất tập trung nên kết quả học tập sa sút. Nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã. **Lời giải:** Giải quyết vấn đề: - Thầy cô sẽ trao đổi với bố mẹ Huy xem gia đình cho chuyện gì ảnh hưởng đến tinh thần của bạn hay không. - Các bạn trong lớp sẽ chủ động động viên Huy cùng tham gia các hoạt động chung.	**Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh**

- Những bạn được phân công sẽ hỗ trợ Huy học tập: học nhóm để bổ sung kiến thức, giảng lại bài cho bạn,... **Câu hỏi 2.** Nhận diện một vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết theo các bước gợi ý trên. **Lời giải:** Gợi ý: - Vấn đề nảy sinh trong lớp: Hai bạn A và B tranh cãi gay gắt với trong giờ học, không ai chịu nhường ai, khiến tiết học của lớp bị ảnh hưởng. - Cách giải quyết vấn đề: + Giáo viên yêu cầu hai bạn dừng cuộc tranh luận lại để tiếp tục bài học. + Sau khi hết giờ, thầy/cô gọi hai bạn đến để lắng nghe ý kiến của từng người, phân tích cho các bạn hiểu điểm đúng, điểm sai trong từng ý kiến. + Các bạn trong lớp rủ A và B chơi chung để giải toả căng thẳng giữa hai bạn. *** Luyện tập hợp tác với thầy cô** **Câu hỏi.** Vận dụng các cách hợp tác với thầy cô và các bước giải quyết vấn đề nảy sinh để xử lí các tình huống sau: -Tình huống 1: Trong lớp em có một nhóm bạn thường tụ tập, cười cợt, trêu các bạn khác. - Tình huống 2: Giờ ra chơi, một số bạn lớp em chơi đá cầu ở sân trường và xảy ra xích mích với một nhóm bạn khác. - Tình huống 3: Nhà trường chuẩn bị tổ chức hội trại. **Lời giải:** Xử lí tình huống:	**Luyện tập hợp tác với thầy cô.**

- Tình huống 1: + Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với từng người trong nhóm bạn đó để tìm hiểu nguyên nhân các bạn tụ tập, đùa cợt, trêu các bạn khác. + Sau đó, cán bộ lớp sẽ cùng các bạn đi xin lỗi những người từng bị trêu đùa. - Tình huống 2: + Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với các bạn ở cả hai lớp để tìm hiểu nguyên nhân xảy ra xích mích. + Sau khi phân định đúng sai, các bạn mắc lỗi sẽ xin lỗi thầy cô giáo, xin lỗi lẫn nhau và cam kết không tái phạm. - Tình huống 3: + Thầy cô giáo sẽ chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm trong lớp để chuẩn bị tổ chức hội trại. + Các bạn trong nhóm sẽ tự phân công nhiệm vụ cho nhau, trao đổi lại với thầy cô nếu có thắc mắc và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.	
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Phát huy tính hợp tác*	*+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo phối hợp nhịp nhàng.* *+ Hợp tác với thầy cô giúp bản thân mình được tốt hơn, có thái độ đúng mực trong ứng sử với thầy cô.* + Hợp tác với thầy cô góp phần tạo ra môi trường tích

+ Ý nghĩa của việc phát huy *tính hợp tác*:là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình thầy trò, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ. + Cách thức phát huy *tính hợp tác*: 1 Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động + Thi viết báo bảng với chủ đề "Người thầy", tổ chức cuộc thi ảnh và video "Thầy cô người lái đò thầm lặng", phong trào "Uống nước nhớ nguồn". 2.Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập. Đóng vai giáo viên và học sinh để trao đổi với nhau. Chia sẻ điều em rút ra từ cuộc trao đổi. chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân - Cách thức hợp tác với thầy cô + Lắng nghe +Trao đổi + Cùng giải quyết vấn đề - Hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh Tình huống : Huy là một hs khá gần đây Huy hay mất tập trung nên kết quả xa sút nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã. Gv hướng dẫn hs nhận diện vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết. Như trong tình huống trên thì mạnh dạn báo cáo với thầy cô người phụ trách lớp. tìm hiểu nguyên nhân. Cùng thầy cô trao đổi với phụ	cực, thân thiện cho sự phát triển mỗi học sinh. + Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa học sinh và thầy cô giúp cho việc dạy và học đạt kết quả cao.

huynh của Huy chủ động tiếp cận động viên và phân công nhóm hỗ trợ huy trong học tập .	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

A Chia sẻ một hoạt động mà em ấn tượng nhất về việc hợp tác với thầy cô và các bạn trong lớp học.

B Thảo luận và thống nhất tiêu chí xây dựng "Lớp học hạnh phúc".

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương thầy cô có kết quả nổi bật trong trường về sự nhiệt tình xôi nổi luôn phát huy tinh thần đoàn kết trong các hoạt động của nhà trường.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên thầy cô giáo.

+ Kết quả nổi bật của thầy cô về giảng dạy, các phong trào văn nghệ, thể dục – thể thao.

+ Em học được điều gì từ thầy cô của mình.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. Chia sẻ về cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS:

- GV giao nhiêm vụ cho HS

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Kể được tên ca dao nói về tình thầy trò.....			
2	Kể được tên tục ngữ nói về tình thầy trò.....			
3	Kể được câu chuyện nói về tình thầy trò.....			
4	Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác trong tình thầy trò.....			
5	Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác của bản thân em với thầy cô mà em tâm đắc nhất.....			

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tiếp nối truyền thống quê hương

+Giới thiệu được các truyền thống tự hào của địa phương mình.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Tuần 13

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH
Ngày soạn: ...../...../.....

Ngày giảng:..../...../....

Tiết 11: Hợp tác với thầy cô

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy tính cởi mở tinh thần hợp tác và ý nghĩa của việc hợp tác.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - GV gợi ý cho HS:Thảo luận về tình huống trên: + Chỉ ra các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác hay không hợp tác với thầy cô. + Nêu ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô. - HS thảo luận và đưa ra câu trả lời Các biểu hiện cho thấy các tổ hợp tác với thầy cô: + Nhóm 1: tích cực trao đổi với cô giáo để hoàn thành nhiệm vụ được giao. + Nhóm 4: chủ động xin ý kiến cô giáo để đổi phương án khác vì không có máy tính. +Nhóm 3: xin phép thầy dạy Tin học được sử dụng máy tính trong phòng Tin học để làm bài.	**Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động.**

Các biểu hiện cho thấy các tổ không hợp tác với thầy cô: Nhóm 2 không có máy tính nên quyết định không thực hiện nhiệm vụ nữa. Ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô: + Giúp hoàn thành công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả. + Đem lại kết quả tốt cho nhiệm vụ được giao. + Rèn luyện khả năng giao tiếp, trao đổi và hoạt động nhóm. **Câu hỏi 2.** Chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân và các bạn. HS trả lời -Em luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ thầy cô giáo giao cho đúng hạn. Khi gặp vấn đề khó giải quyết, em sẽ tìm thầy cô giáo để xin ý kiến và thảo luận để tìm ra phương pháp tốt nhất. *** Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.** - GV: Đóng vai giáo viên và học sinh trao đổi với nhau. - HS: Học sinh lần lượt đóng vai và trao đổi với nhau. **Câu hỏi 2.** Chia sẻ điều em rút ra được từ cuộc trao đổi. HS trả lời Những điều em rút ra được từ cuộc trao đổi: + Dù là giáo viên hay học sinh, chúng ta đều nên thẳng thắn thể hiện mong muốn của mình trong học tập để đạt được hiệu quả dạy và học cao hơn. + Có sự giải thích lí do dẫn đến những mong muốn đó để thấu hiểu và hợp tác tốt hơn. + Sự trao đổi liên tục giữa giáo viên và học sinh là rất quan trọng.	**Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập.**

*** Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao**

Câu hỏi: Tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được thầy cô giao trong thời gian vừa qua.

STT	Các nhiệm vụ	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Thực hiện dự án học tập	?	?
2	Sưu tầm tranh ảnh	?	?
3	?	?	?
4	?	?	?

- HS: Chia sẻ kết quả đánh giá của mình

STT	Các nhiệm vụ	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Thực hiện dự án học tập		X
2	Sưu tầm tranh ảnh	X	
3	Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm	X	
4	Làm tập san giới thiệu về một danh lam thắng cảnh		X

Câu hỏi 2. Chia sẻ kết quả đánh giá của mình.

HS tự chia sẻ kết quả đánh giá.

*** Cách thức hợp tác với thầy cô**

GV đưa ra câu hỏi và gợi ý: Lựa chọn và thực hành những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô.

HS trao đổi lắng nghe và trả lời

Trả lời

- Những cách phù hợp để hợp tác với thầy cô:

Hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.

Cách thức hợp tác với thầy cô.

- Chú ý lắng nghe: tập trung nghe rõ, đầy đủ yêu cầu của thầy cô và ghi chép lại. - Chủ động trao đổi: + Hỏi lại thầy cô để nắm bắt chính xác nhiệm vụ được giao. + Nhờ thầy cô cho ý kiến để giải quyết khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. - Sẵn sàng chia sẻ mong muốn, nguyện vọng học tập của bản thân với thầy cô. - Đảm bảo hoàn thành đầy đủ, đúng hạn những nhiệm vụ được thầy cô giáo giao cho. - Xin ý kiến của thầy cô để hoàn thiện phương án đưa ra, nhờ thầy cô hỗ trợ tài liệu, định hướng,... để cùng giải quyết vấn đề. **Câu hỏi 2.** Bổ sung các cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô. Trả lời Gợi ý một số cách khác mà em thường thực hiện để hợp tác với thầy cô: - Sẵn sàng nhận sai khi mắc lỗi và tích cực tiếp nhận ý kiến góp ý của thầy cô. - Không ngại nhờ thầy cô chỉ dẫn khi bản thân có chỗ chưa hiểu hoặc không biết phải bắt đầu như thế nào. *** Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh** Gv đưa ra câu hỏi thảo luận và gợi ý HS trao đổi thảo luận cùng tìm phương án giải quyết **Câu hỏi 1.** Thảo luận và đề xuất phương án hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống sau:	**Hợp tác với thầy cô để giải quyết các vấn đề nảy sinh**

Huy là một bạn học khá trong lớp. Gần đây, Huy hay mất tập trung nên kết quả học tập sa sút. Nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã. **Lời giải:** Giải quyết vấn đề: - Thầy cô sẽ trao đổi với bố mẹ Huy xem gia đình cho chuyện gì ảnh hưởng đến tinh thần của bạn hay không. - Các bạn trong lớp sẽ chủ động động viên Huy cùng tham gia các hoạt động chung. - Những bạn được phân công sẽ hỗ trợ Huy học tập: học nhóm để bổ sung kiến thức, giảng lại bài cho bạn,... **Câu hỏi 2.** Nhận diện một vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết theo các bước gợi ý trên. **Lời giải:** Gợi ý: - Vấn đề nảy sinh trong lớp: Hai bạn A và B tranh cãi gay gắt với trong giờ học, không ai chịu nhường ai, khiến tiết học của lớp bị ảnh hưởng. - Cách giải quyết vấn đề: + Giáo viên yêu cầu hai bạn dừng cuộc tranh luận lại để tiếp tục bài học. + Sau khi hết giờ, thầy/cô gọi hai bạn đến để lắng nghe ý kiến của từng người, phân tích cho các bạn hiểu điểm đúng, điểm sai trong từng ý kiến. + Các bạn trong lớp rủ A và B chơi chung để giải toả căng thẳng giữa hai bạn. *** Luyện tập hợp tác với thầy cô**	**Luyện tập hợp tác với thầy cô.**

Câu hỏi. Vận dụng các cách hợp tác với thầy cô và các bước giải quyết vấn đề nảy sinh để xử lí các tình huống sau: -Tình huống 1: Trong lớp em có một nhóm bạn thường tụ tập, cười cợt, trêu các bạn khác. - Tình huống 2: Giờ ra chơi, một số bạn lớp em chơi đá cầu ở sân trường và xảy ra xích mích với một nhóm bạn khác. - Tình huống 3: Nhà trường chuẩn bị tổ chức hội trại. **Lời giải:** Xử lí tình huống: - Tình huống 1: + Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với từng người trong nhóm bạn đó để tìm hiểu nguyên nhân các bạn tụ tập, đùa cợt, trêu các bạn khác. + Sau đó, cán bộ lớp sẽ cùng các bạn đi xin lỗi những người từng bị trêu đùa. - Tình huống 2: + Thầy cô sẽ lần lượt nói chuyện với các bạn ở cả hai lớp để tìm hiểu nguyên nhân xảy ra xích mích. + Sau khi phân định đúng sai, các bạn mắc lỗi sẽ xin lỗi thầy cô giáo, xin lỗi lẫn nhau và cam kết không tái phạm. - Tình huống 3: + Thầy cô giáo sẽ chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm trong lớp để chuẩn bị tổ chức hội trại. + Các bạn trong nhóm sẽ tự phân công nhiệm vụ cho nhau, trao đổi lại với thầy cô nếu có thắc mắc và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**	

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Phát huy tính hợp tác* + Ý nghĩa của việc phát huy *tính hợp tác*:là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình thầy trò, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ. + Cách thức phát huy *tính hợp tác*: 1 Hợp tác với các thầy cô trong các hoạt động + Thi viết báo bảng với chủ đề "Người thầy", tổ chức cuộc thi ảnh và video "Thầy cô người lái đò thầm lặng", phong trào "Uống nước nhớ nguồn". 2.Hiểu và chia sẻ mong đợi của thầy cô đối với học sinh trong học tập. Đóng vai giáo viên và học sinh để trao đổi với nhau. Chia sẻ điều em rút ra từ cuộc trao đổi. chia sẻ về sự hợp tác với thầy cô của bản thân - Cách thức hợp tác với thầy cô + Lắng nghe +Trao đổi + Cùng giải quyết vấn đề	*+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo phối hợp nhịp nhàng.* *+ Hợp tác với thầy cô giúp bản thân mình được tốt hơn, có thái độ đúng mực trong ứng sử với thầy cô.* + Hợp tác với thầy cô góp phần tạo ra môi trường tích cực, thân thiện cho sự phát triển mỗi học sinh. + Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa học sinh và thầy cô giúp cho việc dạy và học đạt kết quả cao.

- Hợp tác với thầy cô để giải quyết vấn đề nảy sinh Tình huống : Huy là một hs khá gần đây Huy hay mất tập trung nên kết quả xa sút nhưng Huy không chia sẻ nguyên nhân với ai và dần trở nên khép kín, buồn bã. Gv hướng dẫn hs nhận diện vấn đề nảy sinh trong lớp và cùng thầy cô giải quyết. Như trong tình huống trên thì mạnh dạn báo cáo với thầy cô người phụ trách lớp. tìm hiểu nguyên nhân. Cùng thầy cô trao đổi với phụ huynh của Huy chủ động tiếp cận động viên và phân công nhóm hỗ trợ huy trong học tập .	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

A Chia sẻ một hoạt động mà em ấn tượng nhất về việc hợp tác với thầy cô và các bạn trong lớp học.

B Thảo luận và thống nhất tiêu chí xây dựng "Lớp học hạnh phúc".

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương thầy cô có kết quả nổi bật trong trường về sự nhiệt tình xôi nổi luôn phát huy tinh thần đoàn kết trong các hoạt động của nhà trường.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên thầy cô giáo.

+ Kết quả nổi bật của thầy cô về giảng dạy, các phong trào văn nghệ, thể dục – thể thao.

+ Em học được điều gì từ thầy cô của mình.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. Chia sẻ về cách phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

- GV giao nhiệm vụ cho HS

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ		
		Rất đúng	Gần đúng	Chưa đúng
1	Kể được tên ca dao nói về tình thầy trò.....			
2	Kể được tên tục ngữ nói về tình thầy trò.....			
3	Kể được câu chuyện nói về tình thầy trò.....			
4	Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác trong tình thầy trò.....			
5	Kể được câu chuyện nói về sự hợp tác của bản thân em với thầy cô mà em tâm đắc nhất.....			

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tiếp nối truyền thống quê hương

+Giới thiệu được các truyền thống tự hào của địa phương mình.

Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....
.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Trường: Họ và tên giáo viên: .....

Tổ: Khoa học xã hội

TUẦN 14

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/…....

CHỦ ĐỀ 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

Tháng 11: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TIẾT 14: Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.

- Chia sẻ với mọi người về kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết giúp đỡ người khác trong các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về những câu chuyện đó

- Trách nhiệm: Ghi lại những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo mà em đã tham gia

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học tập tham gia nhiệt tình các hoạt động nhân đạo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo ở lớp, trường mà mình đã tham gia.
- Tìm hiểu về các tấm gương thầy cô, học sinh có tám lòng nhân đạo

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo mà em biết và đã tham gia.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, như vậy đây là các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo mà các con biết và đã từng tham gia. Để hiểu rõ hơn ý nghĩa và mục đích của các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo hoạt động như thế nào chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* – **Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu thế nào là thiện nguyện nhân đạo (13 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Cách thức vận động người thân và các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong suốt một năm học lớp 6, các em cũng đã tham gia các hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo nào mà nhà trường đã tổ chức* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Thế nào là thiện nguyện nhân đạo* ? *Hãy nêu những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo.* ? *Chia sẻ những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo với bạn bè* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* ***- Tìm hiểu thiện nguyện, nhân đạo:*** **Thiện nguyện, nhân đạo** là một hành động trợ giúp người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống mà tự họ không thể thay đổi được. Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo có thể thông qua hình thức quyên góp, hiến tặng bằng tiền, vật phẩm,... đến các tổ chức từ thiện nhằm mục đích cứu trợ nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe,... Những hành động như trợ giúp tinh thần an ủi người gặp nạn, dành thời gian, công sức làm việc cho các tổ chức từ thiện cũng được xem là hành động thiện nguyện nhân đạo. Thiện nguyện nhân đạo nên được xuất phát từ tấm lòng, theo khả năng của người muốn làm từ thiện và không bị bắt buộc bởi bất kỳ một người hay tổ chức nào + Tên hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. + Em đã làm những việc gì trong hoạt động này: + Ý nghĩa và mục đích của các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo	**1. Ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.**

+ Vận động người thân và các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo + Chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về những câu chuyện đó + Kể lại một kỉ niệm khi tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. **- Về giáo dục:** + Đối với các thầy cô giáo: Phát động phong trào hoạt động thiện nguyện, nhân đạo gắn với truyền thống uống nước nhớ nguồn. + Đối với HS: Biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo **- Về hoạt động xã hội:** **+** Hoạt động tình nguyện: Mua tăm ủng hộ người mù, chương trình " Xuân chia sẻ, Tết yêu thương" do hội đồng đội huyện Nam Trực phát động nhân dịp Tết Nguyên Đán, ủng hộ người khuyết tật tỉnh Nam Định về biểu diễn văn nghệ tại trường + Hoạt động ngoại khóa: Có mời các đoàn tình nguyện, nhân đạo về trường để tuyên truyền và đàm thoại cùng các thầy cô giáo và học sinh + Hoạt động văn nghệ xây dựng tiểu phẩm về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo **- Tấm gương thầy cô, học sinh:** + Trong hoạt động dạy và học: tấm gương về thầy, cô tham gia các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo. + Tấm gương thầy cô, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn cố gắng giúp đỡ người khác trong các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - GV yêu cầu HS Chia sẻ *những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được tổ chức tại trường hoặc địa phương* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS	- Những xúc cảm của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo: + Đóng góp 1 phần nhỏ bé của mình vào các hoạt động xã hội

GV chiếu các hình ảnh về chương trình thiện nguyện và nhân đạo. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. + Tên hoạt động; "Cặp sách đến trường" + Thời gian tổ chức hoạt động; 1 tháng phát động từ 1 tháng 12 đến 30 tháng 12 + Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động; Phát động đến toàn thể các thầy cô giáo và các bạn học sinh trong toàn trường. Giao cho ban cán sự lớp bình chọn những bạn có hoàn cảnh khó khăn và gây quỹ ủng hộ của lớp mình chuyển về ban tổ chức + Ý nghĩa của hoạt động. Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn có những chiếc cặp sách mới giống như các bạn cùng trang lứa đến trường. **- Về giáo dục:** + Giáo dục học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo gắn với truyền thống uống nước nhớ nguồn. + Biết chia sẻ, yêu thương nhữ bạn học sinh và mọi người có hoàn cảnh tật nguyền, khó khăn **- Về hoạt động xã hội:** **+** Hoạt động tình nguyện, tham gia các phong trào và chương trình ủng hộ trong trường, tham gia vào các phong trào gây quỹ từ thiện ở lớp và trường mình + Hoạt động ngoại khóa: Vận động mọi người trong gia đình tham gia ủng hộ vật chất và tinh thần các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo + Hoạt động văn nghệ, tiểu phẩm có nội dung liên quan đến hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. GV cung cấp file trên máy tính có thể làm thành video để học sinh vừa nghe vừa quan sát - GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc sau khi tìm các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - Để lan tỏa những tấm lòng nhân đạo: + Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về các hoạt động thiện nguyện nhân đạo. + Thường xuyên rèn luyện, phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi.	+ Giúp đỡ những con người có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống + Mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, đồng thời làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên ý nghĩa hơn

Hoạt động 2: Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể về một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ*: Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia* Chia sẻ những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được tổ chức tại trường hoặc địa phương. Gợi ý: ● Tên hoạt động ● Thời gian tổ chức hoạt động ● Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động ● Ý nghĩa của hoạt động **<u>Trả lời:</u>** 1. Chia sẻ về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: ● Tên hoạt động: Ủng hộ nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam. ● Thời gian tổ chức hoạt động: Buổi sinh hoạt dưới cờ thứ hai (tháng 12/2022) ● Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động: Ủng hộ hiện vật (tiền mặt), tối thiểu là một bữa ăn sáng. ● Ý nghĩa của hoạt động: giúp đỡ, động viên các nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam để họ vượt lên hoàn cảnh, cải thiện cuộc sống.	**2. Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo**

2. Lập kế hoạch và thực hiện hoạt động thiện nguyên, nhân đạo a. Phân tích kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo "Cuốn sách yêu thương" của lớp 7A: ● Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và đối tượng hướng tới. ● Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. ● Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo. ● Thành phần tham gia. ● Phân công công việc. ● Dự kiến thời gian thực hiện. b. Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia. c. Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. **<u>Trả lời:</u>** a. Phân tích kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo "Cuốn sách yêu thương" của lớp 7A: ● Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Cuốn sách yêu thương. ● Đối tượng hướng tới: các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. ● Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Trao sách - Trao yêu thương. ● Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo: gửi tặng sách cho các em nhỏ trong trại trẻ mồ côi. ● Thành phần tham gia: học sinh lớp 7A. ● Phân công công việc: Mỗi bạn cần làm: o Lựa chọn một hoặc nhiều quyển sách hay và ý nghĩa. o Viết lời nhắn yêu thương, đính vào trang đầu tiên của quyển sách.	

o Tập hợp sách và đóng gói, lên kế hoạch gửi tặng sách đến các em nhỏ trong trại trẻ mồ côi. ● Dự kiến thời gian thực hiện: 1 tháng. b. Gợi ý kế hoạch cho hoạt động thiện nguyện: Áo ấm trao tay. ● Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Áo ấm trao tay. ● Đối tượng hướng tới: các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. ● Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Một manh áo sưởi ấm một trái tim. ● Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo: gửi tặng áo ấm cho các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai. ● Thành phần tham gia: học sinh lớp 7A. ● Phân công công việc: Mỗi bạn cần làm: o Lựa chọn quần áo theo tiêu chí: còn mới, không rách, bẩn, đủ để giữ ấm và được giặt sạch sẽ. o Viết lời nhắn yêu thương và giao cho lớp trưởng tổng hợp. o Tập hợp quần áo, đóng gói và lên kế hoạch gửi tặng đến các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. ● Dự kiến thời gian thực hiện: 1 tháng. c. HS tự thực hiện. 3. Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo a. Thảo luận cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. b. Chia sẻ kết quả thảo luận. c. Thực hiện vận động người thân, các bạn cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	*+ Mỗi hoạt động thiện nguyện nhân đạo đều mang ý nghĩa*

Trả lời: a + b. Cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: ● Xác định đối tượng vận động: bố mẹ, anh chị em, người thân, bạn bè,... ● Xây dựng nội dung vận động: cùng tham gia các hoạt động quyên góp, chia sẻ, động viên các hoàn cảnh khó khăn,... ● Lựa chọn hình thức vận động: o Vận động trực tiếp: trò chuyện, chia sẻ, toạ đàm. o Vận động gián tiếp: tuyên truyền qua thư, tranh cổ động, bài viết, video,... c. HS tự thực hiện. 4. Chia sẻ hoạt động thiện nguyện, nhân đạo em đã tham gia. **Trả lời:** Gợi ý: Em đã tham gia hoạt động thiện nguyện "Vì miền Trung ruột thịt" vào đầu tháng này để ủng hộ sách vở, quần áo, đồ dùng học tập,... cho đồng bào miền Trung đang hứng chịu thiên tai. Nghe cô giáo phổ biến, các thành viên trong lớp của em đều hưởng ứng rất nhiệt tình. Hôm sau, em và các bạn đều mang đầy đủ những món đồ mà mình đã chuẩn bị đến nộp. Cô giáo đã giao cho bạn lớp trưởng và lớp phó kiểm tra lại, thống kê các món đồ thu được. Lớp em đã đóng góp được mười bộ sách giáo khoa, hai mươi bộ quần áo vẫn còn rất mới và	*nhân văn cao đẹp của con người Việt Nam.* *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được là sau khi hoạt động từ thiện kết thúc, lớp em đã được tuyên dương trước toàn trường. Em cảm thấy đây là một hoạt động rất ý nghĩa, và vui vẻ khi làm được một việc tốt.*

hơn một triệu đồng tiền mặt. Cuối buổi chiều, các bạn nam phụ trách mang những món quà của lớp đem nộp cho cô tổng phụ trách.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một hoạt đông thiện nguyện nhân đạo.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo mà lớp, nhà trường và các cấp phát động.*
- *Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về thiện nguyện nhân đạo.*

+ Về vã tranh, tiểu phẩm về các hoạt động thiện nguyện nhân đạo,….

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở trường mình.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn trong các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo..

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương
  + Hành vi giao tiếp, úng xử có văn hoá trong hoạt động cộng đồng
  + Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp và chưa phù hợp trong các hoạt động cộng đồng
- Sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến hành vi ứng xử có văn hoá trong cộng đồng.
- Chia sẻ một hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá mà em quan sát được khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Trường: Họ và tên giáo viên: .....

Tổ: Khoa học xã hội

TUẦN 15

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/…....

CHỦ ĐỀ 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

Tháng 11: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TIẾT 15: Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.

- Chia sẻ với mọi người về kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết giúp đỡ người khác trong các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về những câu chuyện đó

- Trách nhiệm: Ghi lại những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo mà em đã tham gia

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học tập tham gia nhiệt tình các hoạt động nhân đạo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo ở lớp, trường mà mình đã tham gia.
- Tìm hiểu về các tấm gương thầy cô, học sinh có tám lòng nhân đạo

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết về các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo mà em biết và đã tham gia.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, như vậy đây là các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo mà các con biết và đã từng tham gia. Để hiểu rõ hơn ý nghĩa và mục đích của các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo hoạt động như thế nào chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* – **Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu thế nào là thiện nguyện nhân đạo (13 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Kế hoạch tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Cách thức vận động người thân và các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong suốt một năm học lớp 6, các em cũng đã tham gia các hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo nào mà nhà trường đã tổ chức* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Thế nào là thiện nguyện nhân đạo* ? *Hãy nêu những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo.* ? *Chia sẻ những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo với bạn bè* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *những hoạt hoạt động thiện nguyên nhân đạo. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* ***- Tìm hiểu thiện nguyện, nhân đạo:***	**1. Ý nghĩa của các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.**

Thiện nguyện, nhân đạo là một hành động trợ giúp người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống mà tự họ không thể thay đổi được. Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo có thể thông qua hình thức quyên góp, hiến tặng bằng tiền, vật phẩm,... đến các tổ chức từ thiện nhằm mục đích cứu trợ nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe,... Những hành động như trợ giúp tinh thần an ủi người gặp nạn, dành thời gian, công sức làm việc cho các tổ chức từ thiện cũng được xem là hành động thiện nguyện nhân đạo. Thiện nguyện nhân đạo nên được xuất phát từ tấm lòng, theo khả năng của người muốn làm từ thiện và không bị bắt buộc bởi bất kỳ một người hay tổ chức nào + Tên hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. + Em đã làm những việc gì trong hoạt động này: + Ý nghĩa và mục đích của các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo + Vận động người thân và các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo + Chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương và bày tỏ cảm xúc về những câu chuyện đó + Kể lại một kỉ niệm khi tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. **- Về giáo dục:** + Đối với các thầy cô giáo: Phát động phong trào hoạt động thiện nguyện, nhân đạo gắn với truyền thống uống nước nhớ nguồn. + Đối với HS: Biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo **- Về hoạt động xã hội:** **+** Hoạt động tình nguyện: Mua tăm ủng hộ người mù, chương trình " Xuân chia sẻ, Tết yêu thương" do hội đồng đội huyện Nam Trực phát động nhân dịp Tết Nguyên Đán, ủng hộ người khuyết tật tỉnh Nam Định về biểu diễn văn nghệ tại trường + Hoạt động ngoại khóa: Có mời các đoàn tình nguyện, nhân đạo về trường để tuyên truyền và đàm thoại cùng các thầy cô giáo và học sinh + Hoạt động văn nghệ xây dựng tiểu phẩm về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	

- Tấm gương thầy cô, học sinh: + Trong hoạt động dạy và học: tấm gương về thầy, cô tham gia các hoạt động thiện nguyện và nhân đạo. + Tấm gương thầy cô, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn cố gắng giúp đỡ người khác trong các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - GV yêu cầu HS Chia sẻ *những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được tổ chức tại trường hoặc địa phương* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các hình ảnh về chương trình thiện nguyện và nhân đạo. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. + Tên hoạt động; "Cặp sách đến trường" + Thời gian tổ chức hoạt động; 1 tháng phát động từ 1 tháng 12 đến 30 tháng 12 + Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động; Phát động đến toàn thể các thầy cô giáo và các bạn học sinh trong toàn trường. Giao cho ban cán sự lớp bình chọn những bạn có hoàn cảnh khó khăn và gây quỹ ủng hộ của lớp mình chuyển về ban tổ chức + Ý nghĩa của hoạt động. Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn có những chiếc cặp sách mới giống như các bạn cùng trang lứa đến trường. **- Về giáo dục:** + Giáo dục học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo gắn với truyền thống uống nước nhớ nguồn. + Biết chia sẻ, yêu thương nhữ bạn học sinh và mọi người có hoàn cảnh tật nguyền, khó khăn **- Về hoạt động xã hội:**	- Những xúc cảm của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo: + Đóng góp 1 phần nhỏ bé của mình vào các hoạt động xã hội + Giúp đỡ những con người có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống + Mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, đồng thời làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên ý nghĩa hơn

+ Hoạt động tình nguyện, tham gia các phong trào và chương trình ủng hộ trong trường, tham gia vào các phong trào gây quỹ từ thiện ở lớp và trường mình + Hoạt động ngoại khóa: Vận động mọi người trong gia đình tham gia ủng hộ vật chất và tinh thần các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo + Hoạt động văn nghệ, tiểu phẩm có nội dung liên quan đến hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. GV cung cấp file trên máy tính có thể làm thành video để học sinh vừa nghe vừa quan sát - GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc sau khi tìm các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - Để lan tỏa những tấm lòng nhân đạo: + Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về các hoạt động thiện nguyện nhân đạo. + Thường xuyên rèn luyện, phấn đấu để trở thành con ngoan, trò giỏi.	

Hoạt động 2: Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể về một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ*: Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia* Chia sẻ những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo được tổ chức tại trường hoặc địa phương. Gợi ý: ● Tên hoạt động	**2. Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện, nhân đạo**

● Thời gian tổ chức hoạt động ● Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động ● Ý nghĩa của hoạt động **Trả lời:** 1. Chia sẻ về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: ● Tên hoạt động: Ủng hộ nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam. ● Thời gian tổ chức hoạt động: Buổi sinh hoạt dưới cờ thứ hai (tháng 12/2022) ● Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động: Ủng hộ hiện vật (tiền mặt), tối thiểu là một bữa ăn sáng. ● Ý nghĩa của hoạt động: giúp đỡ, động viên các nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam để họ vượt lên hoàn cảnh, cải thiện cuộc sống. 2. Lập kế hoạch và thực hiện hoạt động thiện nguyên, nhân đạo a. Phân tích kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo "Cuốn sách yêu thương" của lớp 7A: ● Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và đối tượng hướng tới. ● Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. ● Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo. ● Thành phần tham gia. ● Phân công công việc. ● Dự kiến thời gian thực hiện. b. Lập kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện nhân đạo phù hợp mà nhóm em dự định tham gia. c. Thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. **Trả lời:**	

a. Phân tích kế hoạch hoạt động thiện nguyện, nhân đạo "Cuốn sách yêu thương" của lớp 7A: ● Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Cuốn sách yêu thương. ● Đối tượng hướng tới: các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. ● Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Trao sách - Trao yêu thương. ● Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo: gửi tặng sách cho các em nhỏ trong trại trẻ mồ côi. ● Thành phần tham gia: học sinh lớp 7A. ● Phân công công việc: Mỗi bạn cần làm: o Lựa chọn một hoặc nhiều quyển sách hay và ý nghĩa. o Viết lời nhắn yêu thương, đính vào trang đầu tiên của quyển sách. o Tập hợp sách và đóng gói, lên kế hoạch gửi tặng sách đến các em nhỏ trong trại trẻ mồ côi. ● Dự kiến thời gian thực hiện: 1 tháng. b. Gợi ý kế hoạch cho hoạt động thiện nguyện: Áo ấm trao tay. ● Tên của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Áo ấm trao tay. ● Đối tượng hướng tới: các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. ● Thông điệp của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Một manh áo sưởi ấm một trái tim. ● Mục đích của hoạt động thiện nguyện nhân đạo: gửi tặng áo ấm cho các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai. ● Thành phần tham gia: học sinh lớp 7A. ● Phân công công việc: Mỗi bạn cần làm: o Lựa chọn quần áo theo tiêu chí: còn mới, không rách, bẩn, đủ để giữ ấm và được giặt sạch sẽ. o Viết lời nhắn yêu thương và giao cho lớp trưởng tổng hợp.	

o Tập hợp quần áo, đóng gói và lên kế hoạch gửi tặng đến các em nhỏ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. ● Dự kiến thời gian thực hiện: 1 tháng. c. HS tự thực hiện. 3. Vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo a. Thảo luận cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. b. Chia sẻ kết quả thảo luận. c. Thực hiện vận động người thân, các bạn cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. **<u>Trả lời:</u>** a + b. Cách thức vận động người thân, các bạn tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: ● Xác định đối tượng vận động: bố mẹ, anh chị em, người thân, bạn bè,... ● Xây dựng nội dung vận động: cùng tham gia các hoạt động quyên góp, chia sẻ, động viên các hoàn cảnh khó khăn,... ● Lựa chọn hình thức vận động: o Vận động trực tiếp: trò chuyện, chia sẻ, toạ đàm. o Vận động gián tiếp: tuyên truyền qua thư, tranh cổ động, bài viết, video,... c. HS tự thực hiện. 4. Chia sẻ hoạt động thiện nguyện, nhân đạo em đã tham gia. **<u>Trả lời:</u>** Gợi ý:	*+ Mỗi hoạt động thiện nguyện nhân đạo đều mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp của con người Việt Nam.* *+ Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được là sau khi hoạt động từ thiện kết thúc, lớp em đã được tuyên dương trước toàn trường. Em cảm thấy đây là một hoạt động rất ý nghĩa, và vui vẻ khi làm được một việc tốt.*

Em đã tham gia hoạt động thiện nguyện "Vì miền Trung ruột thịt" vào đầu tháng này để ủng hộ sách vở, quần áo, đồ dùng học tập,... cho đồng bào miền Trung đang hứng chịu thiên tai. Nghe cô giáo phổ biến, các thành viên trong lớp của em đều hưởng ứng rất nhiệt tình. Hôm sau, em và các bạn đều mang đầy đủ những món đồ mà mình đã chuẩn bị đến nộp. Cô giáo đã giao cho bạn lớp trưởng và lớp phó kiểm tra lại, thống kê các món đồ thu được. Lớp em đã đóng góp được mười bộ sách giáo khoa, hai mươi bộ quần áo vẫn còn rất mới và hơn một triệu đồng tiền mặt. Cuối buổi chiều, các bạn nam phụ trách mang những món quà của lớp đem nộp cho cô tổng phụ trách.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một hoạt đông thiện nguyện nhân đạo.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo mà lớp, nhà trường và các cấp phát động.*
- *Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về thiện nguyện nhân đạo.*

+ Về vã tranh, tiểu phẩm về các hoạt động thiện nguyện nhân đạo,….

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở trường mình.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn trong các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo..

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương
  + Hành vi giao tiếp, úng xử có văn hoá trong hoạt động cộng đồng
  + Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp và chưa phù hợp trong các hoạt động cộng đồng
- Sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến hành vi ứng xử có văn hoá trong cộng đồng.
- Chia sẻ một hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá mà em quan sát được khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú

Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Tuần 16

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

Tháng 11: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 16 – TIẾT 16: Văn hóa ứng xử trong hoạt động cộng đồng

I.MỤC TIÊU

1.Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những hành vi văn hoá cần có ở nơi công cộng;

- Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng;

- Thực hiện được hành vi có văn hoá ở nơi công cộng;

- Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện hành vi văn hoá nơi công cộng;

- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

2.Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

4.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Đối với GV:

- Máy tính, máy chiếu;

- Các hình ảnh/ video/ tình huống về hành vi văn hoá nơi công cộng.

Đối với HS:

- Chuẩn bị một số tình huống tích cực và tiêu cực mà HS gặp khi tham gia sinh hoạt nơi công cộng;

- Suy nghĩ về các cách cần ứng xử trong những tình huống đã chuẩn bị.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**
2. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
3. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động
4. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
5. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem video hoặc các hình ảnh về các hành vi ứng xử nơi công cộng (có cả hành vi đúng và hành vi sai).

- Sau khi HS xem xong, GV nêu câu hỏi: Em đồng tình với hành vi nào? Không đồng tình với hành vi nào? Vì sao?

1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động Xác định những hành vi có văn hóa ở nơi công cộng em đã thực hiện

1. **Mục tiêu:** Xác định được những hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.
2. **Nội dung:**
3. **Sản phẩm:**
4. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy nghĩ để kể về những việc hà em đã chủ động, tự giác thực hiện theo các gợi ý sau: + Em đã chủ động, tự giác thực hiện những việc àm nào? + Em cảm thấy như thế nào khi chủ động, tự giác àm việc nhà? - Yêu cầu HS ghi các ý kiến cá nhân vào vở. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần iết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo uận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ ọc tập** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	**1. Chia sẻ những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện** - Mỗi chúng ta đều cần làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ gia đình. - Chủ động, tự giác làm việc nhà không chỉ giúp chúng ta rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động mà còn là trách nhiệm, là cách để chúng ta thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ và yêu thương cha mẹ,

+ HS ghi bài.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Chia sẻ kết quả những văn hóa ứng xử cộng đồng mà em biết và đã thực hiện.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tuyên truyền văn hóa ứng xử cộng đồng mà em sẽ thực hiện*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Chia sẻ kết quả những văn hóa ứng xử cộng đồng mà em biết và đã thực hiện.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có nhiều hoạt động ứng xử văn hóa cộng đồng*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn trong các hoạt độngứng xử có văn hóa..

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương
  + Hành vi giao tiếp, úng xử có văn hoá trong hoạt động cộng đồng
  + Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp và chưa phù hợp trong các hoạt động cộng đồng
- Sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến hành vi ứng xử có văn hoá trong cộng đồng.

- Chia sẻ một hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá mà em quan sát được khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

Tuần 17

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

Tháng 11: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 17 – TIẾT 17: Tự hào truyền thống quê hương

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương

- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương

- Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết bày tỏ tình yêu, niềm tự hào về truyền thống quê hương.

- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân về truyền thống quê hương.

- Trách nhiệm: Ghi lại những truyền thống của quê hương mà em đã biết và tìm hiểu.

- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học tập tham gia nhiệt tình và phát huy truyền thống của quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về các truyền thống của quê hương
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7
- Hình ảnh, video clip liên quan đến truyền thống.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về truyền thống quê hương mình

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết về các truyền thống quê hương mà em biết và đã tham gia.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, như vậy đây là các truyền thống quê hương mà các con biết và đã từng tham gia. Để hiểu rõ hơn ý nghĩa và của các truyền thống quê hương như thế nào chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay* – **Tự hào truyền thống quê hương**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động : Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương

1.Mục tiêu:

- Chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về truyền thống của quê hương;

- Biết những truyền thống nổi bật của quê hương.

2. Nội dung: HS thực hiện các hoạt động

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

4. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS làm việc nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các câu hỏi: + Địa phương em có những truyền thống nào? (gợi ý: lễ hội, phong tục,...) + Em đã tham gia hoạt động truyền thống nào? Nêu cảm nhận của em khi tham gia hoạt động truyền thống đó. + Em đã góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương như thế nào? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**1. Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương** - Quê hương chúng ta có nhiều truyễn thống tốt đẹp (GV nêu tên một s truyền thống của địa phương). Mỗi địa phương thường có nhiễu truyên thống khác nhau như: lễ hội truyền thống, các phong tục tốt đẹp, tạo nên bản sắc văn hoá riêng cho quê hương. Mỗi chúng ta hãy tích cực tìm hiểu để biết được các truyền thống tốt đẹp của quê hương mình và tự hào về những truyền thống đó.

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những hiểu biết của bản thân về nghề truyền thống;

- Nêu được nội dung phiếu phỏng vấn và kết quả tim hiểu một nghề truyền thống qua hoạt động sau giờ học.

2. Nội dung: HS chia sẻ về những điều đã tìm hiểu được ở làng nghề truyền thống địa phương em

3. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

4. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những điều đã học hỏi được về nghề truyền thống ở nước ta và địa phương em;

- Phiếu phỏng vấn đã thiết kế được (nếu chưa thực hiện được trong tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề);

- Kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống.

- Các nhóm sắm vai là phóng viên đế đi phỏng vấn thầy cô và các bạn nhóm khác về lễ hội hoặc phong tục của quê hương. Để tìm hiểu về lễ hội truyền thống, HS có thể phỏng vấn theo gợi ý:

+ Tên lễ hội

+ Lễ hội được tổ chức vào dịp nào trong năm?

+ Những hoạt động diễn ra trong lễ hội?

+ Ý nghĩa của lễ hội?

+ Địa phương em đã làm gì để giữ gìn và phát huy lễ hội?

+ Những điều thầy/ cô/ bạn thấy ấn tượng hoặc thích về lễ hội?

+ Ý kiến của thầy/ cô/ bạn để tổ chức lễ hội tốt hơn?

- GV nhắc HS khi phỏng vấn cần ghi chép lại những nội dung trọng tâm và có thể hỏi them những câu hỏi để hiểu rõ hon các câu trả lời.

- Sau khi kết thúc phỏng vấn, GV yêu cầu các nhóm thảo luận để viết bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương dựa trên những thông tin đã thu thập được khi phỏng vấn. Bài giới thiệu cần đảm bảo thế hiện được những nét chủ yếu, hấp dần của truyền thống, đồng thời nêu được nhũng việc các em sẽ làm để bảo tồn, phát huy truyền thống đó. Ngoài ra, bài giới thiệu cần truyền được cảm xúc tích cực về truyền thống quê hương.

- HS thảo luận nhóm đê lựa chọn nội dung sẽ viêt, phân công thành viên vict bài, giới thiệu về truyền thống mà nhóm đã lựa chọn.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.
2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Chia sẻ về niềm tự hào truyền thống quê hương em..*
3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.
4. Tổ chức thực hiện:
- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một truyền thống ở quê hương mà em rất tự hào.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ
- GV nhận xét, đánh giá.
- GV yêu cầu HS về nhà:

+ Tiếp tục thu thập, bổ sung thông tin, tư liệu, hình ảnh cho bài giới thiệu.

+ Hoàn chỉnh bài giới thiệu.

+ Tập giới thiệu truyền thống quê hương với bạn bè, người thân.

- GV kết luận chung: Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Hiểu được các truyền thống của quê hương, chúng ta càng thêm yêu và tự hào về truyền thống của quê hương mình. Mỗi chúng ta hãy là một tuyên truyền viên tích cực để giúp cho mọi người biết đen truyền thống của quê hương, đông thời có những hành động thiết thực để góp phần bảo tồn các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tìm hiểu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên đất nước
- Tìm hiểu về các phướng hướng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử
- Sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến cảnh quan, di tích đất nước
- Chia sẻ một hành động em đã làm để bảo vệ cảnh quan đất nước.

Tuần 19

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 5: VẺ ĐẸP ĐẤT NƯỚC

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

Tháng 01: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 19 – TIẾT 19: ẤN TƯỢNG VỀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống, thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của địa phương, đất nước;

– Thiết kế được sản phẩm thể hiện cách nhìn nhận, cảm xúc của bản thân về những gì đã trải nghiệm trong chuyến tham quan, dã ngoại.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề, thoả thuận, thuyết phục được các bạn trong nhóm để được hỗ trợ, chia sẻ nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trách nhiệm với bản thân: có tinh thần tự học hỏi và rèn luyện bản thân
- Trách nhiệm với gia đình, cộng đồng: biết trân trọng, bảo vệ những danh lam thắng cảnh thiên nhiên của đất nước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về các cảnh quan thiên nhiên
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về một cảnh quan thiên nhiên, di tích, danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước mà em yêu thích.
- Vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên mà em đã tìm thông tin.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các danh lam thắng cảnh của tỉnh Nam Định mà em biết.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Mỗi vùng miền trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta đều có những danh lam thắng cảnh, những cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Có những bạn đã được đi đến tận nơi để chiêm ngưỡng những vẻ đẹp đó, nhưng cũng có những bạn chưa có điều kiện đi thăm đây đó. Vậy nay cô trò mình sẽ đi du lịch thăm các cảnh quan thiên nhiên trên các miền đất nước qua màn ảnh nhỏ và qua bài học ngày hôm nay – Ấn tượng về cảnh quan thiên nhiên*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Thiết kế sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên (12 phút)

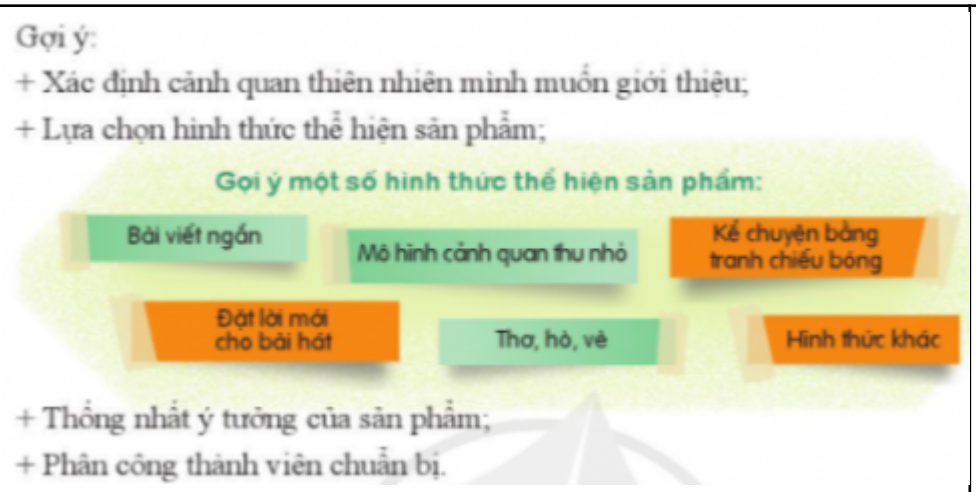
1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS viết được bài thuyết minh, chia sẻ hiểu biết về một cảnh quan thiên nhiên

2. Nội dung: GV hướng dẫn; HS lắng nghe, làm việc nhóm và thiết kế được sản phẩm.

3. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của các nhóm.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Ở tiết học trước, cô đã giao nhiệm vụ cho các em về nhà tìm hiểu thông tin, ghi lại cảm xúc…khi đến thăm hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em biết. Cô sẽ hướng dẫn các em thiết kế một sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên từ những thông tin mà các em đã chuẩn bị.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: **1**. *Lập kế hoạch thiết kế sản phẩm giới thiệu về một cảnh quan thông qua các gợi ý.*	**1. Thiết kế một sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên**



GV hướng dẫn:Gợi ý lập kế hoạch thiết kế sản phẩm giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên:

+ Xác định cảnh quan thiên nhiên mình muốn giới thiệu

+ Lựa chọn hình thức sản phẩm: có thể là bài viết ngắn, tranh vẽ, thơ, mô hình cảnh quan thu nhỏ…hoặc hình thức khác.

+ Các nhóm thảo luận thống nhất ý tưởng của sản phẩm

+ Nhóm trưởng phân công các thành viên chuẩn bị

2. Các nhóm thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã chọn

3. Viết bài thuyết minh cho sản phẩm, chia sẻ hiểu biết, cảm xúc về cảnh quan thiên nhiên được giới thiệu để trình bày trong triển lãm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe, thực hiện thiết kế sản phẩm theo nhóm.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời các nhóm trình bày sản phẩm.

Nhóm 1trình bày:

- Cảnh quan thiên nhiên muốn giới thiệu: Vịnh Hạ Long.
- Hình thức thể hiện sản phẩm:

+ Thuyết trình về vẻ đẹp và đặc điểm thiên nhiên, con người ở vịnh Hạ Long.

+ Kết hợp tranh, ảnh, video minh hoạ.

-Phân công nhiệm vụ:

+ Hai bạn Lan, My: lên dàn ý cho bài thuyết trình và tổng hợp ý kiến đóng góp của các bạn khác để bài viết được sinh động.

+ Bạn Phong: tìm tranh, ảnh liên quan đến vịnh Hạ Long.

+ Bạn Tuấn: tìm, cắt ghép video giới thiệu về thiên nhiên, con người ở vịnh Hạ Long.

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Các nhóm tiếp theo trình bày sản phẩm

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS

GV chiếu một sản phẩm mẫu

Hiện nay, Việt Nam được biết đến không chỉ là một nước đầy tiềm năng về kinh tế phát triển mà còn là một địa điểm du lịch nổi tiếng với cảnh đẹp hùng vĩ lay động lòng người. Được UNESCO công nhận là một trong bảy kì quan thiên nhiên thế giới mới, vẻ đẹp của vịnh Hạ Long đã và thu hút một lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước. Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh, là một địa điểm thiên nhiên tuyệt đẹp với diện tích khoảng hơn 1500 km2 và hơn 1600 các đảo lớn nhỏ. Đây là một di sản vô cùng độc đáo bởi nó đánh dấu

những mốc lịch sử quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Việt Nam. Đến vơi Hạ Long, bạn sẽ không thể bỏ lỡ đảo Bồ Hòn căn nhà của các loài động thực vật, đỉnh núi Yên Tử, hang Sửng Sốt và hòn Trống Mái. Ngoài ra, Hạ Long có khí hậu ẩm ướt, nhiệt đới phù hợp cho khách du lịch đến thăm bất cứ lúc nào. Đến với Hạ Long, bên cạnh việc hòa mình vào thiên nhiên đầy thơ mộng, du khách còn có cơ hội thưởng thức những đồ biển ngon với giá cả hợp lí và sự phục vụ tốt nhất cũng như có thể thư giãn với các trò chơi dưới nước như bơi lội, lặn, lướt ván... Người dân nơi đây cũng rất thân thiện và hiếu khách. Một Hạ Long huyền bí, mơ mộng và thanh lịch như vậy đã trở thành niềm tự hào của người dân Việt Nam. Mỗi người cần phải có ý thức, trách nhiệm bảo tồn và giữ gìn di sản văn hoá quý giá này. - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Giới thiệu sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên (12 phút)

1. Mục tiêu: HS biết thêm về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. Từ đó, hình thành cảm xúc tích cực về các cảnh quan thiên nhiên đó.

2. Nội dung: GV tổ chức triển lãm các sản phẩm đã thiết kế của các nhóm.

3. Sản phẩm học tập: Sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho trưng bày các sản phẩm của các nhóm trên bảng theo thứ tự. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Đại diện các nhóm trình bày thuyết minh về sản phẩm nhóm mình - HS quan sát các sản phẩm, lắng nghe bài thuyết minh của các nhóm - GV lắng nghe HS thuyết minh. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS thuyết minh về sản phẩm. Nhóm 2: -Cảnh quan thiên nhiên được thể hiện qua sản phẩm trong triển lãm: phố cổ Hội An. - Hiểu biết của em:	**2. Giới thiệu sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên.**

Phố cổ Hội An nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, tỉnh Quảng Nam, là địa điểm du lịch nổi tiếng và thu hút rất nhiều lượt khách du lịch mỗi năm. Tới Hội An, ta sẽ được đưa vào không gian văn hóa truyền thống của dân tộc với các làng nghề xưa như làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng đúc đồng Phước Kiều. Nơi đây mang nét kiến trúc độc đáo cổ kính, tiêu biểu là Hội Quán Phúc Kiến, Chùa Cầu, miếu Quan Công (Chùa Ông) và nhà thờ tộc Trần. Ngoài những giá trị văn hoá qua kiến trúc đa dạng, Hội An còn lưu giữ một nền tảng văn hoá phi vật thể khá đồ sộ: phong tục tập quán, sinh hoạt tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian, lễ hội văn hoá,... - Cảm xúc của em: + Hào hứng, mong được một lần đặt chân đến phố cổ Hội An. + Tự hào vì cảnh đẹp quê hương được bạn bè quốc tế biết đến rộng rãi. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS	

Hoạt động 3: Mỗi cảnh quan một câu chuyện (7 phút)

1. Mục tiêu: HS biết thêm về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước được các nhóm trình bày trong triển lãm. Từ đó, hình thành cảm xúc về các cảnh quan thiên nhiên đó.

2. Nội dung: GV tổ chức triển lãm các sản phẩm đã thiết kế của các nhóm.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV dẫn dắt: *Mỗi cảnh quan thiên nhiên trên đất nước ta đều gắn liền với một truyền thuyết, một sự tích, hay một câu chuyện. Hãy chia sẻ một câu chuyện có ý nghĩa mà em biết về một cảnh quan thiên nhiên.* - GV gợi ý: * Chia sẻ câu chuyện ý nghĩa: + Truyền thuyết trong dân gian về sự hình thành, ra đời của cảnh quan đó; + Câu chuyện về một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử gắn liền với cảnh quan… * Cảm nhận của em về những câu chuyện đã được các bạn chia sẻ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS suy nghĩ, trả lời - GV lắng nghe HS trả lời, chốt lại kiến thức **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - HS trả lời, chia sẻ câu chuyện ý nghĩa về cảnh quan thiên nhiên. - HS nêu cảm nhận về những câu chuyện các bạn chia sẻ. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS - GV chốt lại kiến thức: Truyền thuyết về vịnh Hạ Long Ngày xưa, khi nước Việt ta mới được thành lập đã bị giặc ngoại xâm đánh chiếm. Thấy thế Ngọc Hoàng đã cử Rồng Mẹ cùng đàn Rồng Con của mình xuống hạ giới để giúp đỡ người Việt đánh giặc. Khi các thuyền giặc ồ ạt tiến từ biển vào bờ cũng là lúc đàn Rồng hạ phàm. Ngay lập tức, đàn Rồng phun lửa thiêu cháy thuyền giặc và một phần nhả Châu Ngọc đã tạo thành một vức tường đá vô	**3. Mỗi cảnh quan một câu chuyện** Mỗi vùng, miền trên đất nước ta đều có nhiều cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, thanh bình, gợi cho con người những cảm xúc tích cực. Hãy cùng giữ gìn, bảo vệ những cảnh quan đó

cùng vững chắc sừng sững giữa đất trời khiến thuyền giặc đâm vào vỡ tan tành. Sau khi đánh tan giặc ngoại xâm giúp người Việt, đàn Rồng mới có dịp chiêm ngưỡng khung cảnh nơi đây. Thấy mặt đất thanh bình, cây cối xanh tươi và những con người thì cần cù, chịu khó nên Rồng Mẹ đã quyết định cùng Rồng Con ở lại nơi vừa mới diễn ra trận đấu để có thể bảo vệ con dân Đại Việt muôn đời. Và ngày nay, nơi Rồng Mẹ đáp xuống chính là Vịnh Hạ Long còn nơi đàn Rồng Con hạ giới là vịnh Bái Tử Long. Nơi đuôi đàn Rồng quẫy nước trắng xoá là Bạch Long Vĩ (tức bán đảo Trà Cổ ngày nay) với bãi cát mịn và dài hơn chục kilômét.	cho chính chúng ta và các thế hệ mai sau.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em khi được đến thăm Đền Trần – một quần thể đền thờ tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định?*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Cảm xúc của em khi được đến thăm Đền Trần – một quần thể đền thờ tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định?*
- HS tiếp nhận, suy nghĩ và trả lời:

Đến đền Trần, em cảm thấy xúc động với quá khứ hào hùng của dân tộc, dấy lên trong lòng em niềm tự hào dân tộc. Em tự hứa với bản thân phải cố gắng học tập thật tốt để xứng đáng là người con của đất thành Nam.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Chia sẻ những hiểu biết của em về đền Trần – Nam Định ?*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Chia sẻ những hiểu biết của em về đền Trần – Nam Định ?*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Nam Định là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi phát tích của triều đại nhà Trần – một triều đại hưng thịnh bậc nhất của nước ta đã 3 lần đánh đuổi giặc Nguyên – Mông xâm lược. Đền Trần là nơi thờ 14 vị vua cùng các quan lại phò tá nhà Trần.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

-Tìm hiểu về các di tích, danh lam thắng cảnh ở các vùng miền của đất nước mà em biết.

- Tìm hiểu những hành vi nên và không nên khi tham quan di tích, danh lam thắng cảnh.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Tuần 20

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 5: VẺ ĐẸP ĐẤT NƯỚC

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

Tháng 01: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

Tuần 20 – TIẾT 20: ẤN TƯỢNG VỀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống, thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của địa phương, đất nước;

– Thiết kế được sản phẩm thể hiện cách nhìn nhận, cảm xúc của bản thân về những gì đã trải nghiệm trong chuyến tham quan, dã ngoại.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề, thoả thuận, thuyết phục được các bạn trong nhóm để được hỗ trợ, chia sẻ nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trách nhiệm với bản thân: có tinh thần tự học hỏi và rèn luyện bản thân
- Trách nhiệm với gia đình, cộng đồng: biết trân trọng, bảo vệ những danh lam thắng cảnh thiên nhiên của đất nước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về các cảnh quan thiên nhiên
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về một cảnh quan thiên nhiên, di tích, danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước mà em yêu thích.
- Vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên mà em đã tìm thông tin.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các danh lam thắng cảnh của tỉnh Nam Định mà em biết.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Mỗi vùng miền trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta đều có những danh lam thắng cảnh, những cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Có những bạn đã được đi đến tận nơi để chiêm ngưỡng những vẻ đẹp đó, nhưng cũng có những bạn chưa có điều kiện đi thăm đây đó. Vậy nay cô trò mình sẽ đi du lịch thăm các cảnh quan thiên nhiên trên các miền đất nước qua màn ảnh nhỏ và qua bài học ngày hôm nay – Ấn tượng về cảnh quan thiên nhiên*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Thiết kế sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên (12 phút)

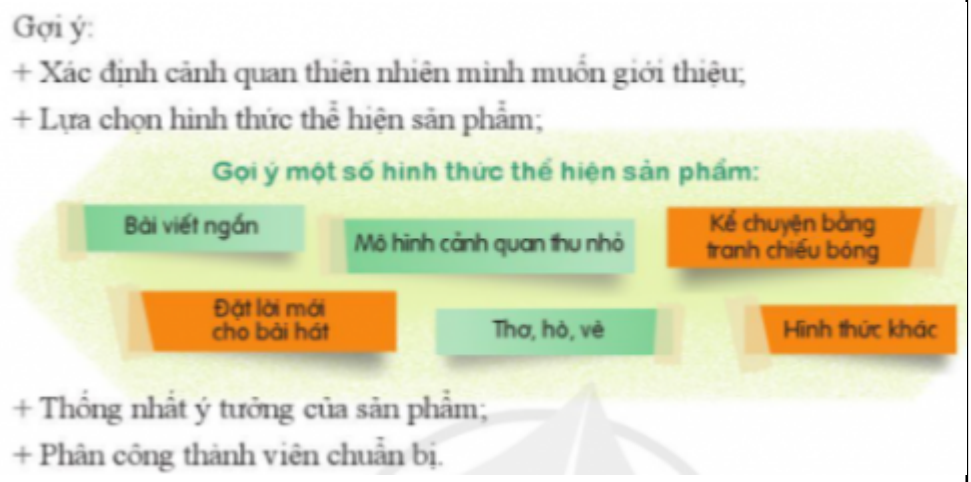
1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS viết được bài thuyết minh, chia sẻ hiểu biết về một cảnh quan thiên nhiên

2. Nội dung: GV hướng dẫn; HS lắng nghe, làm việc nhóm và thiết kế được sản phẩm.

3. Sản phẩm học tập: Sản phẩm của các nhóm.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Ở tiết học trước, cô đã giao nhiệm vụ cho các em về nhà tìm hiểu thông tin, ghi lại cảm xúc…khi đến thăm hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em biết. Cô sẽ hướng dẫn các em thiết kế một sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên từ những thông tin mà các em đã chuẩn bị.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: **1**. *Lập kế hoạch thiết kế sản phẩm giới thiệu về một cảnh quan thông qua các gợi ý.*  GV hướng dẫn:Gợi ý lập kế hoạch thiết kế sản phẩm giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên: + Xác định cảnh quan thiên nhiên mình muốn giới thiệu + Lựa chọn hình thức sản phẩm: có thể là bài viết ngắn, tranh vẽ, thơ, mô hình cảnh quan thu nhỏ…hoặc hình thức khác. + Các nhóm thảo luận thống nhất ý tưởng của sản phẩm + Nhóm trưởng phân công các thành viên chuẩn bị **2.** Các nhóm thiết kế sản phẩm theo ý tưởng đã chọn **3.** Viết bài thuyết minh cho sản phẩm, chia sẻ hiểu biết, cảm xúc về cảnh quan thiên nhiên được giới thiệu để trình bày trong triển lãm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS lắng nghe, thực hiện thiết kế sản phẩm theo nhóm. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời các nhóm trình bày sản phẩm. ***Nhóm 1trình bày:*** - Cảnh quan thiên nhiên muốn giới thiệu: Vịnh Hạ Long. - Hình thức thể hiện sản phẩm: + Thuyết trình về vẻ đẹp và đặc điểm thiên nhiên, con người ở vịnh Hạ Long. + Kết hợp tranh, ảnh, video minh hoạ. -Phân công nhiệm vụ: + Hai bạn Lan, My: lên dàn ý cho bài thuyết trình và tổng hợp ý kiến đóng góp của các bạn khác để bài viết được sinh động. + Bạn Phong: tìm tranh, ảnh liên quan đến vịnh Hạ Long. + Bạn Tuấn: tìm, cắt ghép video giới thiệu về thiên nhiên, con người ở vịnh Hạ Long. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Các nhóm tiếp theo trình bày sản phẩm **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**1. Thiết kế một sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên**

GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS GV chiếu một sản phẩm mẫu Hiện nay, Việt Nam được biết đến không chỉ là một nước đầy tiềm năng về kinh tế phát triển mà còn là một địa điểm du lịch nổi tiếng với cảnh đẹp hùng vĩ lay động lòng người. Được UNESCO công nhận là một trong bảy kì quan thiên nhiên thế giới mới, vẻ đẹp của vịnh Hạ Long đã và thu hút một lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước. Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh, là một địa điểm thiên nhiên tuyệt đẹp với diện tích khoảng hơn 1500 km2 và hơn 1600 các đảo lớn nhỏ. Đây là một di sản vô cùng độc đáo bởi nó đánh dấu những mốc lịch sử quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Việt Nam. Đến vơi Hạ Long, bạn sẽ không thể bỏ lỡ đảo Bồ Hòn căn nhà của các loài động thực vật, đỉnh núi Yên Tử, hang Sửng Sốt và hòn Trống Mái. Ngoài ra, Hạ Long có khí hậu ẩm ướt, nhiệt đới phù hợp cho khách du lịch đến thăm bất cứ lúc nào. Đến với Hạ Long, bên cạnh việc hòa mình vào thiên nhiên đầy thơ mộng, du khách còn có cơ hội thưởng thức những đồ biển ngon với giá cả hợp lí và sự phục vụ tốt nhất cũng như có thể thư giãn với các trò chơi dưới nước như bơi lội, lặn, lướt ván... Người dân nơi đây cũng rất thân thiện và hiếu khách. Một Hạ Long huyền bí, mơ mộng và thanh lịch như vậy đã trở thành niềm tự hào của người dân Việt Nam. Mỗi người cần phải có ý thức, trách nhiệm bảo tồn và giữ gìn di sản văn hoá quý giá này. - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Giới thiệu sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên (12 phút)

1. Mục tiêu: HS biết thêm về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. Từ đó, hình thành cảm xúc tích cực về các cảnh quan thiên nhiên đó.

2. Nội dung: GV tổ chức triển lãm các sản phẩm đã thiết kế của các nhóm.

3. Sản phẩm học tập: Sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho trưng bày các sản phẩm của các nhóm trên bảng theo thứ tự. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Đại diện các nhóm trình bày thuyết minh về sản phẩm nhóm mình - HS quan sát các sản phẩm, lắng nghe bài thuyết minh của các nhóm - GV lắng nghe HS thuyết minh.	**2. Giới thiệu sản phẩm về cảnh quan thiên nhiên.**

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS thuyết minh về sản phẩm. Nhóm 2: -Cảnh quan thiên nhiên được thể hiện qua sản phẩm trong triển lãm: phố cổ Hội An. - Hiểu biết của em: Phố cổ Hội An nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, tỉnh Quảng Nam, là địa điểm du lịch nổi tiếng và thu hút rất nhiều lượt khách du lịch mỗi năm. Tới Hội An, ta sẽ được đưa vào không gian văn hóa truyền thống của dân tộc với các làng nghề xưa như làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng đúc đồng Phước Kiều. Nơi đây mang nét kiến trúc độc đáo cổ kính, tiêu biểu là Hội Quán Phúc Kiến, Chùa Cầu, miếu Quan Công (Chùa Ông) và nhà thờ tộc Trần. Ngoài những giá trị văn hoá qua kiến trúc đa dạng, Hội An còn lưu giữ một nền tảng văn hoá phi vật thể khá đồ sộ: phong tục tập quán, sinh hoạt tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian, lễ hội văn hoá,... - Cảm xúc của em: + Hào hứng, mong được một lần đặt chân đến phố cổ Hội An. + Tự hào vì cảnh đẹp quê hương được bạn bè quốc tế biết đến rộng rãi. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS	

Hoạt động 3: Mỗi cảnh quan một câu chuyện (7 phút)

1. Mục tiêu: HS biết thêm về những cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước được các nhóm trình bày trong triển lãm. Từ đó, hình thành cảm xúc về các cảnh quan thiên nhiên đó.

2. Nội dung: GV tổ chức triển lãm các sản phẩm đã thiết kế của các nhóm.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập. - GV dẫn dắt: *Mỗi cảnh quan thiên nhiên trên đất nước ta đều gắn liền với một truyền thuyết, một sự tích, hay một câu chuyện. Hãy chia sẻ một câu chuyện có ý nghĩa mà em biết về một cảnh quan thiên nhiên.* - GV gợi ý: * Chia sẻ câu chuyện ý nghĩa: + Truyền thuyết trong dân gian về sự hình thành, ra đời của cảnh quan đó; + Câu chuyện về một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử gắn liền với cảnh quan… * Cảm nhận của em về những câu chuyện đã được các bạn chia sẻ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS suy nghĩ, trả lời - GV lắng nghe HS trả lời, chốt lại kiến thức **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - HS trả lời, chia sẻ câu chuyện ý nghĩa về cảnh quan thiên nhiên. - HS nêu cảm nhận về những câu chuyện các bạn chia sẻ. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS	**3. Mỗi cảnh quan một câu chuyện**

- GV chốt lại kiến thức: Truyền thuyết về vịnh Hạ Long Ngày xưa, khi nước Việt ta mới được thành lập đã bị giặc ngoại xâm đánh chiếm. Thấy thế Ngọc Hoàng đã cử Rồng Mẹ cùng đàn Rồng Con của mình xuống hạ giới để giúp đỡ người Việt đánh giặc. Khi các thuyền giặc ồ ạt tiến từ biển vào bờ cũng là lúc đàn Rồng hạ phàm. Ngay lập tức, đàn Rồng phun lửa thiêu cháy thuyền giặc và một phần nhả Châu Ngọc đã tạo thành một vức tường đá vô cùng vững chắc sừng sững giữa đất trời khiến thuyền giặc đâm vào vỡ tan tành. Sau khi đánh tan giặc ngoại xâm giúp người Việt, đàn Rồng mới có dịp chiêm ngưỡng khung cảnh nơi đây. Thấy mặt đất thanh bình, cây cối xanh tươi và những con người thì cần cù, chịu khó nên Rồng Mẹ đã quyết định cùng Rồng Con ở lại nơi vừa mới diễn ra trận đấu để có thể bảo vệ con dân Đại Việt muôn đời. Và ngày nay, nơi Rồng Mẹ đáp xuống chính là Vịnh Hạ Long còn nơi đàn Rồng Con hạ giới là vịnh Bái Tử Long. Nơi đuôi đàn Rồng quẫy nước trắng xoá là Bạch Long Vĩ (tức bán đảo Trà Cổ ngày nay) với bãi cát mịn và dài hơn chục kilômét.	Mỗi vùng, miền trên đất nước ta đều có nhiều cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, thanh bình, gợi cho con người những cảm xúc tích cực. Hãy cùng giữ gìn, bảo vệ những cảnh quan đó cho chính chúng ta và các thế hệ mai sau.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em khi được đến thăm Đền Trần – một quần thể đền thờ tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định?*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Cảm xúc của em khi được đến thăm Đền Trần – một quần thể đền thờ tại phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định?*
- HS tiếp nhận, suy nghĩ và trả lời:

Đến đền Trần, em cảm thấy xúc động với quá khứ hào hùng của dân tộc, dấy lên trong lòng em niềm tự hào dân tộc. Em tự hứa với bản thân phải cố gắng học tập thật tốt để xứng đáng là người con của đất thành Nam.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Chia sẻ những hiểu biết của em về đền Trần – Nam Định ?*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Chia sẻ những hiểu biết của em về đền Trần – Nam Định ?*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Nam Định là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi phát tích của triều đại nhà Trần – một triều đại hưng thịnh bậc nhất của nước ta đã 3 lần đánh đuổi giặc Nguyên – Mông xâm lược. Đền Trần là nơi thờ 14 vị vua cùng các quan lại phò tá nhà Trần.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

-Tìm hiểu về các di tích, danh lam thắng cảnh ở các vùng miền của đất nước mà em biết.

- Tìm hiểu những hành vi nên và không nên khi tham quan di tích, danh lam thắng cảnh.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Tuần 21

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 5: VẺ ĐẸP ĐẤT NƯỚC

TUẦN 21 – TIẾT 21: BẢO VỆ DI TÍCH, DANH LAM THẮNG CẢNH(t1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Có ý thức gìn giữ, bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh..
- Biết được những việc làm cụ thể để bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh nói chung và những di tích, danh lam thắng cảnh cụ thể ở địa phương nơi học sinh sinh sống.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về những danh lam thắng cảnh cũng như nêu được các biện pháp nhằm bảo vệ di tích và danh lam thắng cảnh.
- Trách nhiệm: HS có ý thức giữ gìn và bảo vệ những di tích, danh lam thắng cảnh.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về một số di tích, danh lam thắng cảnh.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin về một số di tích, danh lam thắng cảnh, đặc biệt là những di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương gần nơi sinh sống.
- Tìm hiểu về các biện pháp nhằm bảo vệ và xây dựng các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh mà em biết..

+ Đội nào viết được nhiều và đúng tên các di tích và danh lam thắng cảnh thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: Như vậy các em đã biết đến rất nhiều các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh, vậy làm sao để các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh còn mãi với thời gian cũng như phát huy được vẻ đẹp của các danh loam thắng cảnh, ý nghĩa của các di tích lich sử. Các em cùng tìm hiểu nội dung – ***Bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu về di tích, danh lam thắng cảnh (20 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được một số di tích, danh lam thắng cảnh nói chung và các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương nói riêng.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Đất nước ta với chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước vì vậy có rất nhiều các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Kể tên các di tích, danh lam thắng cảnh mà em biết ở tỉnh Nam Định.* ? *Nét đặc trưng của di tích, danh lam thắng cảnh.* ? Những hành động, việc làm của du khách khi đến thăm quan những di tích, danh lam thắng cảnh này. - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Kể tên các di tích, danh lam thắng cảnh mà em biết ở tỉnh Nam Định.Nét đặc trưng của di tích, danh lam thắng cảnh.* Những hành động, việc làm của du khách khi đến thăm quan những di tích, danh lam thắng cảnh này. *(Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* ***- Một số di tích, danh lam thắng cảnh ở Nam Định:*** 1. Chùa Đại Bi (Chùa Bi): thuộc xã Nam Giang, huyện Nam Trực. 2. Đền Xám: thuộc xã Hồng Quang, huyện Nam Trực. 3. Đền Gin: thuộc xã Nam Dương, huyện Nam Trực. 4. Miếu và Đình Cao Đài: thuộc xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc. 5. Phủ Thiên Trường – Đền Trần 6. Tháp Phổ Minh 7. Phủ Dầy 8. Chùa Cổ Lễ 9. Chùa Keo Hành Thiện 10. Nhà Thờ Đổ 11. Nhà Thờ Đông Cường 12. Tòa Giám Mục Bùi Chu ..... **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS	**1.Tìm hiểu các di tích, danh lam thắng cảnh.**

GV chiếu các thông tin về một số di tích, danh lam thắng cảnh nổi bật của tỉnh Nam Định: Đền Trần, Phủ Dầy, Chùa Cổ Lễ. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. ***- Một số di tích, danh lam thắng cảnh ở Nam Định:*** + Phủ Thiên Trường – Đền Trần Nam Định: Khu di tích Đền Trần - Phủ Thiên Trường tọa lạc đường Trần Thừa, phường Lộc Vượng,thành phố Nam Định, được xây dựng vào năm 1695 trên nền Thái miếu cũ – tức là Phủ Thiên Trường xưa. Các công trình nổi bật của đền Trần: đền Thiên Trường (đền Thượng), đền Cổ Trạch (đền Hạ) và đền Trùng Hoa. Đền là nơi thờ tự 14 vị vua nhà Trần cùng với gia quyến và các quan lại đã có công phù tá nhà Trần như Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn… + Tháp Phổ Minh Nam Định Tháp Phổ Minh thuộc địa phận thôn Tức Mặc, xã Lộc Vượng, Nam Định. Tháp xây dựng từ thời Lý, năm 1262 vua Trần Thái Tông cho mở rộng với qui mô lớn hơn. Đây là nơi tu hành, tụng niệm của các quan lại, quý tộc nhà Trần. Tháp Phổ Minh gồm 14 tầng, cao 21,2m, mặt quay hướng Nam.Trọng lượng táp khoảng 700 tấn trên một diện tích nhỏ 30m2 lại ở vùng chiêm trũng nhưng vẫn đứng vững suốt bảy thế qua.Tháp là một trong những nơi thờ xá-lợi Trần Nhân Tông. + Chùa Cổ Lễ Nam Định: Chùa Cổ Lễ có tên tự là chùa "Thần Quang" tọa lạc tại trung tâm thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chùa do Quốc sư Minh Không xây dựng từ thế kỷ XII thời Lý. Các công trình nổi bật tại chùa: Tháp Cửu Phẩm Liên Hoa, cầu Cuốn cong ba nhịp, Hồ Chu Tích, chùa Trình,đền Linh Quang Từ, chuông Đại Hồng Chung... Chùa đã được công nhận là di tích lịch sử – văn hoá đặc biệt cấp quốc gia. ***- Nét đặc trưng của di tích, danh lam thắng cảnh*:** + Di tích lịch sử - văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học. ● Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước. ● Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước. ● Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến. + Di tích thắng cảnh (danh lam thắng cảnh) là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học. ● Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu. ● Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của Trái Đất.	- Các di tích, danh lam thắng cảnh. *+ Các di tích, danh lam thắng cảnh mà em biết ở tỉnh Nam Định*. *- Nét đặc trưng của di tích, danh lam thắng cảnh.* - Những hành động, việc làm của du khách khi đến thăm quan những di tích, danh lam thắng cảnh này. - Cảm xúc: Yêu thích, thích thú khi được tìm hiểu về những di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

***- Những hành động, việc làm của du khách khi đến thăm quan những di tích, danh lam thắng cảnh này*:** + Tìm hiểu một số thông tin về đất nước, con người, lối sống và những tập quán, văn hóa nơi mình cần đến (có trong các sách hướng dẫn, tạp chí chuyên ngành du lịch). Bạn cũng nên tìm hiểu và học thêm một số câu giao tiếp cần thiết như chỗ ở, nơi cung cấp món ăn Việt Nam, đường đến lãnh sự quán Việt Nam, câu cảm ơn và xin lỗi… + Sẵn sàng cúi xuống nhặt rác, và khuyến khích mọi người giữ gìn vệ sinh chung tại khu di tích. + Tôn trọng những nội qui nơi tham quan như: không hút thuốc, không chụp ảnh quay phim ở những nơi đã có bảng khuyến cáo và tuyệt đối không được chụp ảnh, quay phim trong các khu mật thất dù có bảng khuyến cáo hay là không. + Phát huy ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan, di tích. - Để lan tỏa sự yêu thích các di tích, danh lam thắng cảnh cần:Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và những nét đặc trưng cơ bản của các di tích, danh lam thăng cảnh đó.. - Giới thiệu về những di tích, danh lam thắng cảnh : + Trưng bày sản phẩm: Mô hình một số đình chùa, tranh vẽ về các khu di tích, danh lam thắng cảnh,… + Thuyết trình: bài thuyết trình về lịch sử hình thành của một vài di tích lịc sử.	

Hoạt động 2: Hành vi nên và không nên khi tham quan các di tích, danh lam thắng cảnh. (20 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa nêu được những hành vi nên và không nên khi thăm quan các di tích, danh lam thắng cảnh.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề***Hành vi nên và không nên khi tham quan các di tích, danh lam thắng cảnh**

GV gợi ý cho HS:

+ Mục tiêu của buổi tọa đàm:

- Nâng cao hiểu biết về các di tích, danh lam thắng cảnh.

- Tăng thêm niềm yêu thích với các di tích, danh lam thắng cảnh

- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:

- Chia sẻ ý kiến cá nhân về những việc nên làm và không nên làm khi đến thăm quan các khu di tích, danh lam thắng cảnh,.

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

Những việc nên làm	Những việc không nên làm
- Không vứt rác bừa bãi	- Hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa

2.Hành vi nên và không nên khi tham quan các di tích, danh lam thắng cảnh.

Những việc nên làm	Những việc không nên làm

- Không thực hiện hành vi chống phá với di tích, danh lam thắng cảnh	- Tự ý đào bới, tìm kiếm di vật, bảo vật trong các di tích
- Tuyên truyền giá trị tốt đẹp của cảnh quan	- Mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật – văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật.
- Tìm hiểu lịch sử, giá trị của các cảnh quan	- Lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để mê tín dị đoan và thực hiện hành vi trái pháp luật khác.

- Với học sinh:

+ Tích cực tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

+ Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh.

- Với chính quyền địa phương:

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp bộ Đoàn, gia đình và xã hội đặc biệt là phát huy tối đa vai trò công tác Đoàn, Đội.

+ Đưa công nghệ thông tin và internet vào phục vụ các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn..

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

- Không vứt rác bừa bãi	- Hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa
- Không thực hiện hành vi chống phá với di tích, danh lam thắng cảnh	- Tự ý đào bới, tìm kiếm di vật, bảo vật trong các di tích
- Tuyên truyền giá trị tốt đẹp của cảnh quan	- Mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật – văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật.
- Tìm hiểu lịch sử, giá trị của các cảnh quan	- Lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để mê tín dị đoan và thực hiện hành vi trái pháp luật khác.

Tuần 22

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

TUẦN 22 – TIẾT 22: BẢO VỆ DI TÍCH, DANH LAM THẮNG CẢNH(t2)

Hoạt động 3: Cùng tham gia bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh. (20 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những biện pháp cũng như cách làm cụ thể để bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức phiên họp bàn tròn với chủ đề Chung tay bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương. Phiên họp bàn tròn: + Thành viên cuộc họp ngồi xung quanh một chiếc bàn, không phân biệt vị trí, chức danh, tuổi tác…	**3. Cùng tham gia bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh.**

+ Tạo điều kiện cho sự trao đổi ý kiến bình đẳng, cởi mở giữa những người tham gia. Mọi quan điểm đều được tôn trọng và xem xét.

- GV gợi ý cho HS:

Gợi ý đóng vai các thành phần tham gia phiên họp:

+ Nhà trường;

+ Gia đình;

+ Các đoàn thể ở địa phương (Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên,...);

+ Cơ quan văn hóa phụ trách về di tích (Phòng Văn hóa – Thông tin của huyện);

+ Các nhóm tình nguyện trong cộng đồng.

Gợi ý cách tổ chức phiên họp:

Phân công người đóng vai các thành phần tham gia, người chủ trì, thư kí phiên họp	Các thành viên trình bày, trao đổi về những việc mình có thể làm để bảo vệ, giữ gìn di tích, danh làm thắng cảnh ở địa phương	Người chủ trì điều khiển quá trình thảo luận, tổng kết nội dung, đưa ra thông điệp của phiên họp

- Cùng cam kết thực hiện các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh mà em đến tham quan.

+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:

- *Ý nghĩa của việc bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương.*

- *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức để bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh..*

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi thảo luận.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Phát huy truyền thống nhà trường:*

+ Ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường:là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, khơi dậy tình trường lớp, yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ.

+ Cách thức để tuyên truyền ý thức bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh:

- Với Ban giám hiệu nhà trường:

+ Xây dựng, bổ sung kho dữ liệu về các khu di tích, danh lam thắng cảnh.

+ Tổ chức nhiều hơn những hoạt động trải nghiệm thăm quan các di tích, danh lam thắng cảnh..

+ Tích cực vận động học sinh chia sẻ và có ý thức bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

- Với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Nhiệt tình ủng hộ các kế hoạch, phong trao của nhà trường.

+ Động viên HS tham gia nhiệt tình vào các phong trào lao động, tham gia các hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh.

- Học sinh tổ chức phiên họp bàn tròn theo hướng dẫn.
- Phiên họp được tổ chức theo cách quy trình

Phân công người đóng vai các thành phần tham gia, người chủ trì, thư kí phiên họp	Các thành viên trình bày, trao đổi về những việc mình có thể làm để bảo vệ, giữ gìn di tích, danh làm thắng	Người chủ trì điều khiển quá trình thảo luận, tổng kết nội dung, đưa ra thông điệp của

- Với Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: + Tổ chức chuyên mục sinh hoạt đầu tuần giới thiệu về một số di tích, danh lam thắng cảnh, tuyên truyền những biện pháp nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh. + Thi viết báo bảng với chủ đề "Em yêu các di tích, danh lam thắng cảnh", tổ chức cuộc thi vẽ tranh, ảnh và video "Danh lam tháng cảnh trong trái tim tôi". + Duy trì và đẩy mạnh thông qua các hoạt động như: nhận chăm sóc khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. - Với học sinh: - Với học sinh: + Tích cực tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh. + Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh. - Với chính quyền địa phương: + Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp bộ Đoàn, gia đình và xã hội đặc biệt là phát huy tối đa vai trò công tác Đoàn, Đội. + Đưa công nghệ thông tin và internet vào phục vụ các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn.	<table><tr><td></td><td>cảnh ở địa phương</td><td>phiên họp</td></tr><tr><td>- Học sinh phân công những thành phần tham dự</td><td>- Chuẩn bị các tài liệu để trình bày</td><td>- Đề xuất người chủ trì điều khiển cuộc họp</td></tr></table> - Thực hiện cam kết thực hiện hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh mà em đến tham quan: Tôn trọng nội quy, nâng cao ý thức bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh. Là một học sinh, để bảo vệ, giữ gìn những di tích lịch sử, di sản văn hoá và danh lam thắng cảnh các em cần làm những việc sau: + Giữ gìn sạch sẽ các di sản văn hóa, địa phương. + Đi tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, di sản văn hóa + Không vứt rác bừa bãi + Tố giác kẻ gian ăn cắp các cổ vật di vật + Tham gia các lễ hội truyền thống.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Trình bày kế hoạch thăm quan một di tích lịch sử hoặc danh lam thắng cảnh trong năm học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch thăm quan một di tích lịch sử hoặc danh lam thắng cảnh trong năm học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về các di tích lịc sử, danh lam thắng cảnh cũng như các biện pháp nhằm phát hy và bảo vệ những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương.*

+ Về các hoạt động xã hội: tích cựctìm hiểu và tham gia các hoạt động nhằm quảng bá cũng như bảo vệ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nói chung và những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương nói riêng.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (8 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu về một di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh mà em có ấn tượng nhất ở địa phương.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu về một di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh mà em có ấn tượng nhất ở địa phương.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

+ Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh có gì nổi bật mà em cảm thấy ấn tượng.

+ Em đã có những biện pháp gì nhằm phát huy và bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đó.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Ôn tập các nội dung đã học trong học kì I để chuẩn bị cho tiết kiểm ta cuối kì I vào tiết sau.

Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....

Tuần 23

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

Tháng 02: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 23 – TIẾT 23: THAM GIA LAO ĐỘNG TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.
- Biết được những công việc cụ thể hằng ngày của gia đình các em và ý nghĩa của việc làm đó với bản thân.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và giải quyết được vấn đề trong công việc.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm, thảo luận một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô, người thân trong gia đình.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tham gia lao động những công việc trong gia đình, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình mình.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về một số công việc làm trong gia đình.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại những công việc, việc làm cụ thể ở gia đình mình, qua những việc làm đó các em có thể trao đổi với thầy cô.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi .(Gv chọn)
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: ***(giới thiệu bài)***

Các em thân mến, ở nhà các em vẫn thường giúp đỡ bố mẹ việc nhà nhưng chưa biết cách làm chủ gia đình như thế nào. Để nắm rõ hơn về nội dung này, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – ***Tham gia lao động trong gia đình.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tham gia lao động trong gia đình (8 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những công việc em thường làm, lao động ở gia đình, tự hào về gia đình; giới thiệu được những công việc em đà làm được ở gia đình thông qua sản phẩm; chia sẻ được cảm xúc khi tham gia lao động ở gia đình và các sản phẩm làm được.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập (8 phút) - GV dẫn dắt: *Trong suốt thời gian sinh sống ở gia đình từ khi còn nhỏ và tới bây giờ các em đã tham gia lao động , giúp đỡ bố mẹ rất nhiều công việc...* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Hãy nêu những việc em đã làm được của bản thân ở gia đình.* ? *Chia sẻ điều em tự hào về gia đình.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Nêu những công việc đã làm đượccho bản thân em, cho gia đình em.Thông qua các gợi ý. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** *- Chia sẻ cách em sắp xếp và quản lý những đồ dùng cá nhân.* *- Thảo luận cách quản lý đồ dùng cá nhân có hiệu quả.(- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.)*	**1.Quản lý đồ dùng cá nhân.**

+ Gợi ý: Cách sắp xếp, quản lý đồ dùng cá nhân của em đã hợp lý chưa? Vì sao? *+ Điều em cần thay đổi để quản lý đồ dùng cá nhân tốt hơn.* *- Trao đổi về ý nghĩa của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.* - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. *** Về giáo dục:** - Hs hình thành ý thức trong công việc, yêu thích lao động, biết giúp đỡ bố mẹ khi được phân công công việc. *** Về hoạt động xã hội:** + Hoạt động tình nguyện, dọn vệ sinh trường lớp, vệ sinh ở địa bàn dân cư nơi cư trú, chăm sóc khu nghĩa trang liệt sĩ xã,... **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu 1 số hình ảnh do HS sắp xếp, quản lý đồ dùng của cá nhân. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình (7 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống gia đình và ý nghĩa của việc phát huy truyền thống gia đình.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Tập làm chủ gia đình.* - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: *- Nâng cao hiểu biết về Tập làm chủ gia đình.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.* *- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khi làm chủ gia đình.* + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - Chia sẻ những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình. *- Ý nghĩa của việc tập làm chủ gia đình thông qua việc làm cụ thể..* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức làm chủ gia đình.* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Tự làm chủ gia đình* + Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân trong những việc làm cụ thể ở gia đình, nội dung đóng vai	**2.Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.** - Quét dọn nhà cửa hằng ngày - Rửa bát, đĩa sau khi ăn - Cất đồ đạc vào đúng vị trí sau khi sử dụng - Sắp xếp đồ dùng học tập ngay ngắn, đẹp mắt. - Sắp xếp tủ quần áo gọn gàng...

trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

Hoạt động 3: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ (7 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách xây dựng kế hoạch rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH</th><th>NỘI DUNG</th></tr>
<tr><td>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Tập làm chủ gia đình.
- GV gợi ý cho HS:
+ Mục tiêu của buổi tọa đàm:
- Nâng cao hiểu biết về rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.
- Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.
- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khirèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình..
+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:
- Chia sẻ kết quả thực hiện rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.
- Ý nghĩa của rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.</td><td>3. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- theo gợi ý:
<table>
<tr><th>Những việc rèn luyện</th><th>Thời gian thực hiện</th><th>Nguyên tắc thực hiện</th></tr>
<tr><td>1. Gấp quần áo</td><td>... phút</td><td>- Hoàn thành công</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

	2. Rửa bát, đĩa sau khi ăn 3. ...	... phút	việc đúng thời gian - Thực hiện công việc mỗi ngày,..

- *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau vềrèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình..*
- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân trong những việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

Hoạt động 4: Tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình (8 phút)

1. Mục tiêu: Nêu được những hoạt động lao động trong gia đình

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình* - GV gợi ý cho HS:	**4.Tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình.**

+ Mục tiêu của buổi tọa đàm: - *Nâng cao hiểu biết về các hoạt động lao động trong gia đình.* - *Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.* - *Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khi được tham gia các hoạt động trong gia đình.* + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - Chia sẻ với các bạn: - *Ý nghĩa của việc tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình* - *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau vềtìm hiểu các hoạt lao động trong gia đình.* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Nêu được những việc đã làm được trong gia đình. + Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân . GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	- gợi ý: + Những hoạt động lao động ở gia đình em + những người tham gia các hoạt động lao động + những hoạt động lao động em đã từng tham gia.

Hoạt động 5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình (5 phút)

1. Mục tiêu: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình. - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu: *- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc chung trong gia đình.* + Những nội dung chính: - Chia sẻ với các bạn: *- Ý nghĩa của việc xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau vềxây dựng, thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS chia sẻ ý tưởng, cách thức tổ chức kế hoạch. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình. + Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân .	**5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình.** - **Thông điệp:** Thói quen gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ ở gia đình không chỉ giúp chúng ta có sức khỏe tốt hơn mà còn góp phần tạo nên trạng thái tinh thần tích cực cho mọi người. - Tham gia các hoạt động trong lao động phù hợp tại gia đình là thể hiện tình yêu và nghĩa vụ đối với gia đình của mình.

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (2 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động lao động tại gia đình em trong năm học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động lao động tại gia đình trong năm học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động lao động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học tập, rèn luyện, sáng tạo tại nhà.*

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, tinh thần lao động, tham gia văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, lao động, tham gia văn nghệ, thể dục – thể thao.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn về học tập, lao động, tham gia văn nghệ, thể dục – thể thao.

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch đẹp

+ Ghi lại các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở lớp, ở trường của các bạn.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của nhóm trong tuần vừa qua.

- Hoà đồng hợp tác với các bạn

G. Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Giới thiệu được những công việc cụ thể của bản thân trong học tập và lao động..
- Thể hiện được những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà trường cũng như ở nhà.
- Phát triển được tính tự giác tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.
- Hợp tác được với bạn bè để thể hiện thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

Tuần 24

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

Tháng 02: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 24 – TIẾT 24: THAM GIA LAO ĐỘNG TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.
- Biết được những công việc cụ thể hằng ngày của gia đình các em và ý nghĩa của việc làm đó với bản thân.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và giải quyết được vấn đề trong công việc.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm, thảo luận một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô, người thân trong gia đình.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tham gia lao động những công việc trong gia đình, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình mình.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về một số công việc làm trong gia đình.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại những công việc, việc làm cụ thể ở gia đình mình, qua những việc làm đó các em có thể trao đổi với thầy cô.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi .(Gv chọn)
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: ***(giới thiệu bài)***

Các em thân mến, ở nhà các em vẫn thường giúp đỡ bố mẹ việc nhà nhưng chưa biết cách làm chủ gia đình như thế nào. Để nắm rõ hơn về nội dung này, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – ***Tham gia lao động trong gia đình.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tham gia lao động trong gia đình (8 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những công việc em thường làm, lao động ở gia đình, tự hào về gia đình; giới thiệu được những công việc em đà làm được ở gia đình thông qua sản phẩm; chia sẻ được cảm xúc khi tham gia lao động ở gia đình và các sản phẩm làm được.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập (8 phút) - GV dẫn dắt: *Trong suốt thời gian sinh sống ở gia đình từ khi còn nhỏ và tới bây giờ các em đã tham gia lao động , giúp đỡ bố mẹ rất nhiều công việc...* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Hãy nêu những việc em đã làm được của bản thân ở gia đình.* ? *Chia sẻ điều em tự hào về gia đình.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Nêu những công việc đã làm đượccho bản thân em, cho gia đình em.Thông qua các gợi ý. (Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**	**1.Quản lý đồ dùng cá nhân.**

- Chia sẻ cách em sắp xếp và quản lý những đồ dùng cá nhân. *- Thảo luận cách quản lý đồ dùng cá nhân có hiệu quả.(- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.)* *+ Gợi ý: Cách sắp xếp, quản lý đồ dùng cá nhân của em đã hợp lý chưa? Vì sao?* *+ Điều em cần thay đổi để quản lý đồ dùng cá nhân tốt hơn.* *- Trao đổi về ý nghĩa của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.* - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. *** Về giáo dục:** - Hs hình thành ý thức trong công việc, yêu thích lao động, biết giúp đỡ bố mẹ khi được phận công công việc. *** Về hoạt động xã hội:** + Hoạt động tình nguyện, dọn vệ sinh trường lớp, vệ sinh ở địa bàn dân cư nơi cư trú, chăm sóc khu nghĩa trang liệt sĩ xã,... **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu 1 số hình ảnh do HS sắp xếp, quản lý đồ dùng của cá nhân. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình (7 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống gia đình và ý nghĩa của việc phát huy truyền thống gia đình.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Tập làm chủ gia đình.* - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: *- Nâng cao hiểu biết về Tập làm chủ gia đình.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.* *- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khi làm chủ gia đình.* + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - Chia sẻ những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình. *- Ý nghĩa của việc tập làm chủ gia đình thông qua việc làm cụ thể..* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức làm chủ gia đình.* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Tự làm chủ gia đình*	**2.Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.** - Quét dọn nhà cửa hằng ngày - Rửa bát, đĩa sau khi ăn - Cất đồ đạc vào đúng vị trí sau khi sử dụng - Sắp xếp đồ dùng học tập ngay ngắn, đẹp mắt. - Sắp xếp tủ quần áo gọn gàng...

+ Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân trong những việc làm cụ thể ở gia đình, nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

Hoạt động 3: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ (7 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách xây dựng kế hoạch rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH</th><th>NỘI DUNG</th></tr>
<tr><td>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Tập làm chủ gia đình.
- GV gợi ý cho HS:
+ Mục tiêu của buổi tọa đàm:
- Nâng cao hiểu biết về rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.
- Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.
- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khirèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình..
+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm:
- Chia sẻ kết quả thực hiện rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.
- Ý nghĩa của rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình.</td><td>3. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- theo gợi ý:
<table>
<tr><th>Những việc rèn luyện</th><th>Thời gian thực hiện</th><th>Nguyên tắc thực hiện</th></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

- *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau vềrèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình..* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. + Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân trong những việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ em đã thực hiện ở gia đình. GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	1. Gấp quần áo 2. Rửa bát, đĩa sau khi ăn 3. ...	... phút ... phút	- Hoàn thành công việc đúng thời gian - Thực hiện công việc mỗi ngày,..

Hoạt động 4: Tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình (8 phút)

1. Mục tiêu: Nêu được những hoạt động lao động trong gia đình

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình*	**4.Tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình.**

- GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: *- Nâng cao hiểu biết về các hoạt động lao động trong gia đình.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc trong gia đình.* *- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khi được tham gia các hoạt động trong gia đình.* + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - Chia sẻ với các bạn: *- Ý nghĩa của việc tìm hiểu các hoạt động lao động trong gia đình* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau vềtìm hiểu các hoạt lao động trong gia đình.* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Nêu được những việc đã làm được trong gia đình. + Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân . GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	- gợi ý: + Những hoạt động lao động ở gia đình em + những người tham gia các hoạt động lao động + những hoạt động lao động em đã từng tham gia.

Hoạt động 5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình (5 phút)

1. Mục tiêu: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, chia sẻ với Gv, các bạn..

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình. - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu: *- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, niềm vuikhi được giao công việc chung trong gia đình.* + Những nội dung chính: - Chia sẻ với các bạn: *- Ý nghĩa của việc xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau vềxây dựng, thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi tọa đàm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS chia sẻ ý tưởng, cách thức tổ chức kế hoạch. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.	**5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình.** - **Thông điệp:** Thói quen gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ ở gia đình không chỉ giúp chúng ta có sức khỏe tốt hơn mà còn góp phần tạo nên trạng thái tinh thần tích cực cho mọi người. - Tham gia các hoạt động trong lao động phù hợp tại gia đình là thể hiện tình yêu và nghĩa vụ đối với gia đình của mình.

+ Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân . GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (2 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động lao động tại gia đình em trong năm học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động lao động tại gia đình trong năm học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động lao động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học tập, rèn luyện, sáng tạo tại nhà.*

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, tinh thần lao động, tham gia văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, lao động, tham gia văn nghệ, thể dục – thể thao.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn về học tập, lao động, tham gia văn nghệ, thể dục – thể thao.

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (1phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch đẹp

+ Ghi lại các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ ở lớp, ở trường của các bạn.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của nhóm trong tuần vừa qua.

- Hoà đồng hợp tác với các bạn

G. Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

Tuần 25

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

TUẦN 25 – TIẾT 25:ỨNG XỬ VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết lắng nghe, biết thể hiện tình cảm , ứng xử với thành viên trong gia đình.

- Biết chia sẻ công việc, giúp đỡ nhau để tạo nên một gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vui vẻ...và ý nghĩa của hành động đó của bản thân để lan tỏa đến nhiều người.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và giải quyết được vấn đề trong công việc học tập và lao động.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm, thảo luận một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô, người thân trong gia đình.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tham gia lao động những công việc trong gia đình, thể hiện được hành vi ứng xử với người khác,mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức tinh thần trách nhiệm với các thành viên trong gia đình.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong học tập và lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về một số tình huống trong gia đình khi bố mẹ, anh chị em...khi bị ốm, bận công việc,...
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại những công việc, hành động, ứng xử, thái độ hành vi của em về việc làm cụ thể ở gia đình mình, qua những việc làm đó các em có thể trao đổi với thầy cô, bạn bè.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

?. Em hãy kể tên một số công việc mà bản thân đã tham gia lao động trong gia đình? Cảm nghĩ của em về việc làm đó?.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5-7 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi bắt đầu bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi .(Gv chọn)
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: ***(giới thiệu bài)***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tham gia lao động trong gia đình (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được cách ứng xử tình huống trong gia đình và người thân, biết yêu quý người thân và chia sẻ công việc; giới thiệu được những công việc em đà làm được ở gia đình thông qua sản phẩm; chia sẻ được cảm xúc, cách ứng xử với người lớn, người thân, bạn bè khi tham gia lao động ở gia đình và các sản phẩm làm được.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta không tránh khỏi những lúc ốm đau, bệnh tật do lao động vất vả, do thời tiết môi trường, do tuổi tác...* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Em có suy nghĩ và cảm nhận như thế nào khi người thân bị mệt, ốm?* *- Người bị mệt, ốm có biểu hiện như thế nào?*	**1.Cách chăm sóc người thân bị mệt, ốm.**

? *Thái độ ứng xử của em ra sao?.em cần làm gì để giúp đỡ người mệt, ốm?* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** *- Thảo luận cách chăm sóc của em đối với người thân bị mệt, ốm.* *(- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.)* *- HS đưa ra quan điểm của bản thân, những việc làm cụ thể, cách ứng xử với người thân khi bị mệt, ốm thông qua thảo luận nhóm* - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. *** Về giáo dục:** - Hs hình thành ý thức, biết biểu hiện cảm xúc, biết điều chỉnh hành vi, thái độ trong ứng xử, yêu quý người thân, biết giúp đỡ bố mẹ, người thân khi bị mệt, ốm đau... *** Về hoạt động xã hội:** + Lan tỏa những việc làm có ích cho XH, biết giúp đỡ người khác, biết hỏi thăm, động viên bạn bè, thể hiện được cảm xúc khi bị mệt ốm, **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS - GV có thể chiếu 1 số hình ảnh sưu tầm cho HS xem về tình huống người bị mệt, ốm. - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- Thể hiện thông qua ứng xử như: Lời nói, cử chỉ, nét mặt, hành động,..

Hoạt động 2: Rèn luyện kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm. (15 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để chia sẻ với giáo viên và bạn bè..

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận nội dung tình huống 1và 2 trong sgk-trang53.* - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: *- Nâng cao hiểu biết về Tập làm chủ gia đình.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, ý thức tính tự giác khi trong gia đình có người thân bị mệt, ốm. Cần phải ứng xử ra sao, làm gì...* *- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để phát huy bản thân khi làm chủ gia đình .* + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - Chia sẻ những kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm. *- Ý nghĩa của việc tập làm chủ gia đình thông qua việc làm cụ thể khi người thân bị mệt, ốm đau...* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về cách thức làm chủ gia đình khi có người thân bị mệt, ốm cho thầy cô giáo và bạn bè biết.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm HS trả lời tình huống 1,2 - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**2.Rèn luyện kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.** - Cách ứng xử và thể hiện bản thân khi người thân bị ốm đau.

- Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Tự làm chủ gia đình* + Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân trong những việc làm cụ thể ở gia đình, cách ứng xử, thể hiện việc làm với người thân khi bị ốm đau, nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Trình bày những kỹ năng của em khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày những kỹ năng của em khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động lao động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học tập, học từ thầy cô bạn bè để rèn luyện kỹ năng ngày càng hoàn thiện hơn.*
- - GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5-6 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh ngoan hiền, chịu khó, học tốt trong, lớp, trường .*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh ngoan hiền, chịu khó, học tốt trong, lớp, trường .*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn về học tập, lao động.

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Lắng nghe tích cực trong gia đình

+ Ghi lại các hành vi thể hiện và không thể hiện.

+ Ghi lại kết quả thực hiện hành vi ứng xử của nhóm trong tuần vừa qua.

- Hoà đồng hợp tác với các bạn.

G. Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Giới thiệu được những công việc cụ thể của bản thân trong học tập và lao động..
- Thể hiện được hành vi ứng xử ở nhà trường cũng như ở nhà.
- Phát triển được tính tự giác tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.
- Hợp tác được với bạn bè để thể hiện thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

Tuần 27

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

Tháng 02: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 27 – TIẾT 27: CHI TIÊU HỢP LÝ VÀ TIẾT KIỆM

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách chi tiêu hợp lý và tiết kiệm tiền bạc cho gia đình
- Biết lập kế hoạch chi têu cho một sự kiện trong gia đình

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và giải quyết được vấn đề trong công việc.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm, thảo luận một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô, người thân trong gia đình.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tham gia lao động những công việc trong gia đình, thể hiện được hành vi ứng xử với người khác,mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức tinh thần trách nhiệm với các thành viên trong gia đình.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học theo chủ đề, biết cố gắng, kiên trì rèn luyện trong học tập và lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan bài học.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại những công việc, hành động, ứng xử, thái độ hành vi của em về việc làm cụ thể ở gia đình mình, qua những việc làm đó các em có thể trao đổi với thầy cô, bạn bè.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi bắt đầu bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi .(Gv chọn)
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: ***(giới thiệu bài)***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Kiểm soát chi tiêu (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết quý trọng tiền bạc của người thân trong gia đình, biết sử dụng tiền bạc có ý nghĩa, đúng mục đích, thiết thực.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *- Nếu có một khoản tiền tiết kiệm, em dự kiến chi tiêu như thế nào?* *- Em hãy sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi và giải thích lí do?* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** *- Thảo luận nhóm với câu hỏi trên.* *(- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.)* *- HS đưa ra quan điểm của bản thân trong thảo luận nhóm.* - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	**1. Kiểm soát chi tiêu.** **- Gợi ý: (sgk –tr 56)** *+ Tổ chức sinh nhật, cho cho sở thích của bản thân, mua đồ dùng học tập, các khoản chi khác...*

*** Về giáo dục:** - Hs có ý thức, biết chân trọng tiền bạc của bố mẹ, biết cách chi tiêu vào việc có ý nghĩa cho bản thân. *** Về hoạt động xã hội:** + Biết tham gia vào các hoạt động lành mạnh, văn minh. Không bị cảm rỗ, lôi kéo, xúi giục tác động bởi yếu tố bên ngoài, bạn bè. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm HS trả lời. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS - GV có thể chiếu 1 số hình ảnh sưu tầm tình huống cho HS xem để các em cảm nhận, suy nghĩ về việc làm hay, ý nghĩa, không phụ thuộc tiền bạc của người thân. - GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Học cách tiết kiệm tiền. (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách tiết kiệm tiền trong cuộc sống với nhiều mục đích khác nhau và biết thực hiện được thông qua việc làm cụ thể.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận với bạn bè nội dung tình huống trong sgk mục 2-trang56.* *+Nhận xét cách tiết kiệm tiền của bạn Khánh trong tình huống trên.* *+ Nêu cách tiết kiệm tiền của em.*	**2.Học cách tiết kiệm tiền.** - Khánh chia sẻ với bạn cách tiết kiệm tiền của mình: *+ liệt kê các khoản cần chi: Đồ dùng học tập, quà sinh nhật,...* *+ Cân nhắc trước khi chi tiêu: Việc quan trọng, cấp thiết mới chi*

+ Thảo luận với bạn về cách tiết kiệm tiền hợp lý và thực hiện. - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: *- Nâng cao hiểu biết về Tập làm chủ gia đình.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, ý thức, biết quý trọng và tiết kiệm tiền cho bố mẹ* *- Tích cực đưa ra những hành động, việc làm cụ thể về cách chi tiêu tiền trong gia đình vào việc có ý nghĩa, thiết thực.* + Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - Chia sẻ những điều em học được qua các nhân vật em vừa biết ở trong tình huống trên. *- Ý nghĩa của việc tập làm chủ gia đình thông qua những hành động cụ thể,việc làm cụ thể khi tiếp xúc với tiền bạc.* *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo quan điểm, suy nghĩ của bản thân.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. *+ Theo em bạn Khánh đưa ra quan điểm của mình và chia sẻ với các bạn như vậy có hợp lý chưa, có giống quan điểm của em không? E hãy trình bày suy nghĩ của mình về tình huống trên?* - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm HS trả lời - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Chi tiêu hợp lý và tiết kiệm*	*+ Để dành từ 1000 đồng đến 5000 đồng mỗi tuần (có thể hơn, tùy lượng tiền) cho vào hộp tiết kiệm.*

+ Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân trong những việc làm cụ thể biết tiết kiệm tiền ở gia đình, nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

Hoạt động 3: Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện trong gia đình. (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện cụ thể ở gia đình.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *+ Nêu những sự kiện cần chi tiêu trong gia đình em và lập kế hoạch chi tiêu cho các sự kiện.* - GV gợi ý cho HS: + Mục tiêu của buổi tọa đàm: *- Nâng cao hiểu biết về cách chi tiêu và tiết kiệm tiền bạc.* *- Tăng thêm phần trách nhiệm, ý thức, biết quý trọng và tiết kiệm tiền cho bố mẹ.* *- Tích cực đưa ra những kế hoạch, việc làm cụ thể về cách chi tiêu tiền trong gia đình vào việc có ý nghĩa, thiết thực vào các sự kiện.*	**3.Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện trong gia đình.**

+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm: - Chia sẻ những điều em học được qua các nhân vật em vừa biết ở trong tình huống của bạn Lan trên. - *Ý nghĩa của việc tập làm chủ gia đình thông qua những việc làm cụ thể khi tiếp xúc với tiền bạc khi chi tiêu vào việc gì đó trong gia đình.* - *Chia sẻ ý kiến cá nhân theo quan điểm, suy nghĩ của bản thân.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm HS trả lời - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Chi tiêu hợp lý và tiết kiệm* + Ý nghĩa của việc phát huy vai trò bản thân trong những việc chi tiêu, biết tiết kiệm tiền ở gia đình, nội dung đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện toàn diện, nhân cách, phẩm chất của học sinh, GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	**- Thông điệp:** *+ Chi tiêu hợp lý thể hiện sự quý trọng tiền bạc.* *+ Lập kế hoạch chi tiêu cho các sự kiện trong gia đình giúp chúng ta sử dụng tiền một cách tiết kiệm và hiệu quả.*

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Em hãy chia sẻ những điều em học được qua các nhân vật em vừa đóng vai để áp dụng cho bản thân.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ những điều em học được qua các nhân vật em vừa đóng vai để áp dụng cho bản thân.*

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ - TDTT của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học tập, học từ thầy cô bạn bè để rèn luyện bản thân ngày càng hoàn thiện hơn.*
- - GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (3 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh biết lập kế hoạch chi tiêu, biết tiết kiệm tiền cho tập thể lớp.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh biết lập kế hoạch chi tiêu, biết tiết kiệm tiền cho tập thể lớp.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn về học tập, việc làm trên.

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện trong gia đình em.

G. Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú

Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Giới thiệu được những công việc cụ thể của bản thân trong các hoạt động học tập và lao động ở trong gia đình và ở trường học.
- Thể hiện được hành vi ứng xử, thể hiện được sự lắng nghe tích cực ở nhà trường, lớp cũng như ở nhà.
- Phát triển được tính tự giác tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.
- Hợp tác được với bạn bè để thể hiện thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

Tuần 28

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/….....

CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG QUANH TA

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi học chủ đề này, HS có khả năng:

- Nắm được những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nhà kính, ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất, một số khó khăn và tình huống nguy hiểm trong cuộc sống
- Biết cách vượt qua khó khăn và biết tự bảo vệ bản thân khi gặp những tình huống nguy hiểm.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về hiệu ứng nhà kính, những khó khăn và tình huống nguy hiểm, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn bảo vệ môi trường
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về nguyên nhân dẫn đến hiện tượng nhà kính, các tình huống khó khăn, nguy hiểm tong cuộc sống.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật về cuộc sống quanh ta
- Tìm hiểu về hiệu ứng nhà kính, những khó khăn và tình huống nguy hiểm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- Trình bày thông điệp chi tiêu hợp lí và tiết kiệm

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS nghe bài hát: **"Ơi cuộc sống mến thương"** của Nguyễn Ngọc Thiện
- GV em có cảm nhận gì sau khi nghe lời bài hát?
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: Cuộc sống quanh ta có rất nhiều điều tốt đẹp, mến thương và trân trọng nhưng bên cạnh đó con người cũng cần phải nhận thức được những khó khăn, nguy hiểm trong cuộc sống để có thể tự bảo vệ mình, mọi người và bảo vệ cuộc sống tốt đẹp của chúng ta. Chủ đề "cuộc sống quanh ta" mà cô trò chúng ta tìm hiểu hôm nay sẽ giúp cúng ta nhận thức rõ hơn những nguyên nhân, tác hại của hiệu ứng nhà kính, cách thức vượt qua khó khăn và cách tự bảo vệ mình khi gặp tình huống nguy hiểm nhé!

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

HOẠT ĐỘNG 1: HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH (Tiết 1)

Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS hiểu được các nguyên nhân gấy ra hiệu ứng nhà kính.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: Hiệu ứng nhà kính (Greenhouse Effect) là hiệu ứng làm cho không khí của Trái đất nóng lên. Hiện tượng này xảy ra do bức xạ sóng ngắn của Mặt trời có thể xuyên qua tầng khí quyển chiếu xuống mặt đất; sau đó mặt đất hấp thu nóng lên lại bức xạ sóng dài vào khí quyển để CO2 hấp thu làm cho không khí nóng lên. Hay hiểu một cách đơn giản, hiệu ứng nhà kính là cụm từ dùng để chỉ hiệu ứng xảy ra khi năng lượng bức xạ của tia sáng Mặt trời xuyên qua các cửa sổ hoặc mái nhà bằng kính, được hấp thụ và phân tán trở lại thành nhiệt lượng cho bầu không gian bên trong. Điều này khiến toàn bộ không gian bên trong ấm lên chứ không phải chỉ ở những chỗ được chiếu sáng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? *Chỉ ra vấn đề được mô tả trong hình ảnh.* ? *Nêu hậu quả của vấn đề.* *? Liên hệ thực tiễn tại địa phương em.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *(Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu, kết quả thảo luận đã chuẩn bị ở nhà)* **- Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính:** + Khí CO2 là nguyên nhân chính gây hiệu ứng nhà kính. CO2 trong khí quyển giống như một tấm kính dày bao phủ Trái đất biến hành tinh của chúng ta giống như một nhà kính lớn. + Ngày nay các hoạt động sinh hoạt, khai thác và phát triển của con người cùng với các hoạt động chặt phá rừng bừa bãi khiến khí CO2 ngày càng tăng, hiện tượng hiệu ứng nhà kính cũng tăng cao. Nhiệt độ không khí trên Trái Đất cũng theo đó mà tăng lên. Theo ước tính của các nhà khoa học, nhiệt độ của Trái đất sẽ tăng lên khoảng 1,5 – 4,5°C vào thế kỷ sau. + Ngoài CO2 ra, các khí CH4, CFC, SO2, metan, ozôn, các halogen và hơi nước cũng nguyên nhân gây hiệu ứng nhà kính. + Ngoài ra, sự phát triển chóng mặt của dân số và công nghiệp cũng ảnh hưởng tới nhiệt độ Trái đất. + GV yêu cầu HS *chia sẻ cảm xúc về việc tìm hiểu về hiệu ứng nhà kính và liên hệ thực tiễn.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	**1. Nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính**

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về hiệu ứng nhà kính đã tìm hiểu. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Nhiệm vụ 2: Tác động của hiệu ứng nhà kính

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những tác động cụ thể của hiệu ứng nhà kính.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: ***Chia sẻ, thảo luận những tác động của hiệu ứng nhà kính với tự nhiên và con người.*** - GV gợi ý cho HS: ảnh hưởng với tự nhiên + Khí hậu + Cảnh quan thiên nhiên + Nguồn nước……. - Ảnh hưởng với con người: + Sức khoẻ + Thu nhập + Việc làm…….. - GV gợi ý học sinh có thể chia sẻ bằng bài viết, tập san, video thực tế. ***Một số biện pháp giúp khắc phục hiệu ứng nhà kính:***	**2. Tác động của hiệu ứng nhà kính**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về tác động của hiệu ứng nhà kính gây ra. Đưa ra những biện pháp. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. ***Hậu quả của của hiệu ứng nhà kính với tự nhiên và con người.*** - Hậu quả nghiêm trọng nhất mà hiệu ứng nhà kính gây ra là gây nên hiện tượng biến đổi khí hậu. Nói một cách chính xác thì hiệu ứng nhà kính sẽ tác động gián tiếp thông qua các hiện tượng biến đổi khí hậu. Một số tác động nguy hiểm của nó như: + Nguồn nước: Nó ảnh hưởng đến chất lượng cũng như lượng nước trên trái đất. Dẫn đến sự thiếu hụt nước uống, nước cho các ngành nông nghiệp (để tưới tiêu, nuôi thủy hải sản…), cho công nghiệp (cung cấp cho thủy điện…), cho ngành lâm nghiệp (nạn cháy rừng…).	

+ Sinh vật: Sự nóng lên của Trái Đất khiến điều kiện sống bình thường của các sinh vật bị thay đổi, môi trường sống bị thu hẹp. Nhiều loài sinh vật sẽ không thể thích nghi với sự thay đổi đó, dần biến mất. + Hiện tượng băng tan: Đến một lúc nào đó, nếu nhiệt độ của Trái Đất đủ cao để có thể làm tan nhanh băng tuyết ở Bắc Cực và Nam Cực, mực nước biển sẽ tăng quá cao và có thể dẫn đến nạn hồng thủy. Mực nước biển dâng cao cũng sẽ khiến một số quốc gia biến mất trên bản đồ thế giới trong tương lai không xa. + Con người: Mưa nhiều, nắng nóng tạo điều kiện thuận lợi để nhiều vi khuẩn truyền nhiễm sinh sôi và phát triển, kéo theo nhiều loại bệnh mới xuất hiện và dịch bệnh phát tan tràn lan. Khi chưa có thuốc chữa sẽ khiến hệ miễn dịch của con người bị suy yếu và sức khoẻ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. ***Một số biện pháp giúp khắc phục hiệu ứng nhà kính***	*- Hiệu ứng nhà kính gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến tự nhiên và sự sống của con người trên Trái đất.*

- Trồng nhiều cây xanh: Cây xanh sẽ hấp thụ khí CO_2 thông qua quá trình quang hợp nên trồng nhiều cây xanh có thể làm giảm lượng khí CO_2 trong khí quyển. Từ đó, hiệu ứng nhà kính cũng được giảm đáng kể. - Tiết kiệm điện: Điện năng được sản xuất từ việc sản xuất từ việc đốt các nguyên liệu, nhiên liệu hóa thạch. Quá trình này sẽ sinh ra một lượng lớn CO_2 và thải ra môi trường gây ô nhiễm không khí và làm tăng hiệu ứng nhà kính. - Phương tiện di chuyển: Khi những phương tiện di chuyển như xe máy, ô tô… hoạt động sẽ thải ra khí CO_2, gây ô nhiễm môi trường, và tăng hiệu ứng nhà kính. Chính vì vậy, việc sử dụng các phương tiện công cộng, đi xe đạp hay đi bộ cũng là một trong những cách để bảo vệ môi trường và Trái đất. - Tuyên truyền: Việc đẩy mạnh các công tác truyền thông trong bảo vệ môi trường sẽ giúp người dân hiểu rõ về hiệu ứng nhà kính. Khi đã hiểu về nguyên nhân và hậu quả mà hiệu ứng nhà kính đem lại, người dân sẽ tự có những hành động để bảo vệ môi trường. GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

Nhiệm vụ 3: Đối thoại về hiệu ứng nhà kính

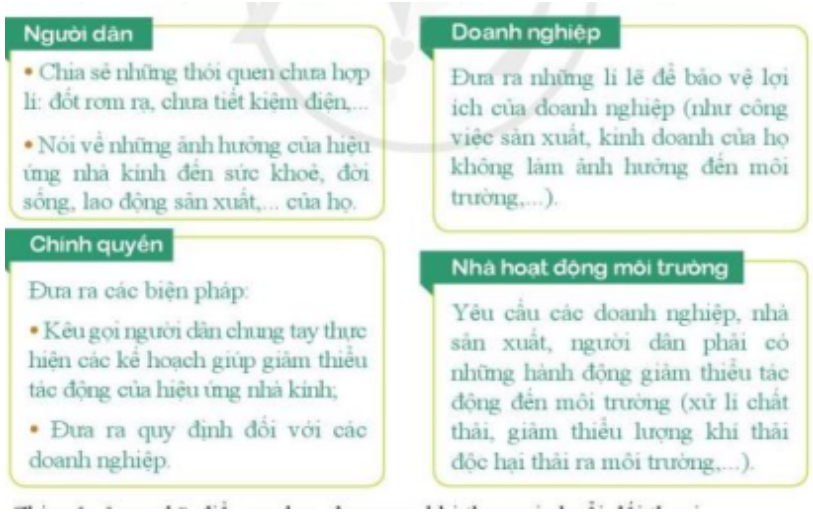
1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tham gia đối thoại chia sẻ cảm nghĩ điều em học được khi đối thoại về hiệu ứng nhà kính

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: ***Đối thoại về hiệu ứng nhà kính*** - GV gợi ý cho HS:  *- Chia sẻ ý kiến cá nhân theo các vai trò khác nhau về Hiệu ứng nhà kính.* - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia buổi đối thoại. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - Người dân: Không vứt rác bừa bãi. Phải thu gom, đổ rác đúng nơi quy định. + Không đổ nước thải ra đường, phố, các nơi công cộng. Mỗi gia đình phải thu gom nước thải vào hệ thống bể tự hoại, hầm chứa hoặc cho nước thải vào hệ thống thoát nước công cộng. + Sử dụng hố xí hợp vệ sinh. Không phóng uế bừa bãi. + Trồng cây xanh góm phần giảm ô nhiễm môi trường và tạo cảnh quan. + Không hút thuốc là nơi công cộng. + Tự giác chấp hành các quy định của các cấp chính quyền địa phương về giữ gìn vệ sinh, xây dựng gia đình văn hoá. + Đóng góp đầy đủ lệ phí thu dọn vệ sinh. + Vận động mọi người cùng tham gia các công việc trên.	**3. Đối thoại về hiệu ứng nhà kính**

- Doanh nghiệp: Tiến hành đầu tư, thiết kế hệ thống xử lý nước thải, khí thải……đạt chuẩn. + Lựa chọn công nghệ hiện đại, dễ tái sử dụng nước thải, thu khí sinh học, tạo ra nguồn năng lượng mới + Ưu tiên hệ thống có thể kết hợp với không gian xanh vừa tạo thẩm mỹ cảnh quan vừa tận dụng sử dụng cho nhiều mục đích. - Chính quyền: Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	

Nhiệm vụ 4: Chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS n*âng cao hiểu biết về hiệu ứng nhà kính.*

- Tích cực đưa ra những việc làm cụ thể để giảm thiểu hậu quả của hiệu ứng nhà kính với thiên nhiên và con người.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - Xây dựng kế hoạch cho chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính?	**4. Chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính**

Gợi ý:



CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG "Lớp học xanh"

Thời gian: Sáng Chủ nhật
Địa điểm tổ chức: Sân trường
Người tham gia: Học sinh Khối 7

Hoạt động	Mục tiêu	Cách thức	Thời gian	Người thực hiện	Kết quả dự kiến
Tìm hiểu về "Lớp học xanh" và thống nhất tiêu chí "xanh"	Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng "Lớp học xanh"	Thảo luận, tọa đàm	30 phút	Thành viên trong ban tổ chức	Bảng các tiêu chí của "Lớp học xanh"
Tham gia "Sáng tạo xanh"	Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học	Làm việc cá nhân, nhóm	120 phút	Thành viên trong các đội	• Sáng tạo được sản phẩm tái chế từ rác thải • Thiết kế thùng rác 3R • Ý tưởng phủ xanh lớp học
Trang trí "Lớp học xanh"	Tiến hành "làm xanh" lớp học	Làm việc cá nhân, nhóm	60 phút	Tất cả học sinh tham gia	Lớp học được trang trí bằng các sản phẩm "Sáng tạo xanh"

- Thiết kế thông điệp về giảm thiểu tác động của hiệu ứng nhà kính và thuyết minh về thông điệp đó?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề *Hiệu ứng nhà kính.*

- Ý nghĩa của việc phát huy tinh thần trách nhiệm bảo vệ môi trường làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

+ Môi trường là không gian sinh tồn của con người: Hiện nay trên các phương tiện truyền thông đại chúng luôn kêu gọi mọi người phải chung tay bảo vệ môi trường. Nhưng rất nhiều người không ý thức được việc này mà lại có suy nghĩ bảo vệ môi trường là trách nhiệm của "ai đó", của tổ chức nào đó, mình không giúp được gì. Thậm chí họ còn cho rằng, đây là điều rất xa vời. Thật ra, bảo vệ nơi chúng ta đang sống rất quan trọng. Bởi lẽ, con người không thể nào sinh sống, học tập, làm việc, nghỉ ngơi bên ngoài môi trường. Nếu môi trường này bị hủy hoại, con người cũng không thể sinh tồn được nữa. Vậy môi trường mang lại cho con người những gì mà mỗi người chúng ta phải nỗ lực gìn giữ?

+ Bảo vệ sức khỏe của chính mình: Từ lâu, để đảm bảo môi trường sống luôn cân bằng và xanh sạch, có rất nhiều việc mà cả cộng đồng xã hội đều quan tâm và tìm giải pháp để làm cho đời sống con người ngày càng tốt hơn trên mọi mặt. Tuy nhiên, xã hội ngày càng phát triển kéo theo những hệ lụy, mà trong đó nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường cũng có phần do bàn tay con người tác động đến. Có những thứ chúng ta có thể dễ dàng nhận ra, nhưng bên cạnh đó vẫn âm ỉ những điều mà chúng ta không thể nhìn thấy được. Thế nên, bảo vệ môi trường sống xanh sạch chính là đang bảo vệ cho sức khỏe của mình và cả thế hệ mai sau. + Tiết kiệm tài nguyên: Hoạt động bảo vệ môi trường thực ra cũng rất đơn giản. Mỗi cá nhân chỉ cần thực hành những điều đơn giản như tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, tiết kiệm giấy, hạn chế sử dụng đồ dùng bằng nhựa, phân loại và xử lý rác… là đã có thể góp phần bảo vệ môi trường. Bởi lẽ, tiết kiệm những sản phẩm này sẽ đảm bảo không khai thác quá nhiều tài nguyên thiên nhiên và quan trọng nhất là không làm phát triển quá nhanh các ngành công nghiệp. Nhờ đó, nguồn tài nguyên được đảm bảo và còn có giá trị sử dụng dài lâu. + Giúp ổn định đời sống, kinh tế : Trái đất ngày một nóng lên làm cho môi trường sống của một số chủng loài đang đặt trong tình trạng báo động đỏ. Chưa hết, nếu chú ý quan sát bạn sẽ thấy tần suất và cường độ của các thiên tai ngày càng khủng khiếp. Chúng không chỉ tàn phá các công trình xây dựng, gây tổn thất về kinh tế mà còn đe dọa mạng sống của con người. Vì lý do đó, các nước trên thế giới và cả Việt Nam nói riêng nỗ lực kêu gọi mọi người giảm bớt tình trạng khai thác bừa bãi, giảm thiểu xả thải ra môi trường để duy trì sự ổn định của quốc gia, chuyên tâm phát triển kinh tế. Vì vậy, bảo vệ môi trường hiện nay là một trong những vấn đề sống còn của cả nhân loại chứ không phải là nhiệm vụ của riêng quốc gia hoặc cá nhân nào. Để bảo vệ môi trường, chúng ta có thể bắt đầu từ những việc nho nhỏ như không xả rác bừa bãi, không hái hoa bẻ cành, không lãng phí nguồn nước... Chỉ cần tất cả chúng ta cùng chung tay thì chắc chắn sẽ thành công trong việc bảo vệ môi trường, đúng không bạn?	

Bảo vệ môi trường sống cũng chính là một trong những thái độ sống tích cực và có trách nhiệm với thế hệ mai sau. + Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. + Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư; + Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; bố trí khoản chi riêng cho bảo vệ môi trường trong ngân sách nhà nước với tỷ lệ tăng dần theo khả năng của ngân sách nhà nước và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; ưu tiên nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường. + Bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. + Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường. + Tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. + Mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế, và thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường. + Thực hiện sàng lọc dự án đầu tư theo tiêu chí về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư. - Nhà hoạt động môi trường: lập ra các kế hoạch để giúp môi trường được cải thiện hơn. + Hoạt động môi trường xanh	

+ Giờ trái đất + Hoạt động trồng cây mùa xuân…….. GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	*- Mỗi chúng ta cần có những hành động thiết thực, tích cực để góp phần giảm thiểu tác độngcuar hiệu ứng nhà kính, bảo vệ môi trường.* *- Bảo vệ môi trường sống cũng chính là một trong những thái độ sống tích cực và có trách nhiệm với thế hệ mai sau.*

Nhiệm vụ 5: Tổng kết chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS chia sẻ kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - Chia sẻ kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh? - Chia sẻ kỉ niệm đáng nhớ khi triển khai chiến dịch truyền thông? - Nêu cảm nhận kh thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**4. Tổng kết chiến dịch truyền thông vì một tương lai xanh**

GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới 	

Tuần 29

Ngày soạn...../...../.....

Ngày dạy...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

Tiết 29: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (Tiết 2)

Nhiệm vụ 1: Một số khó khăn trong cuộc sống

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được ra những khó khăn trong cuộc sống mà em gặp phải.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống có những khó khăn mà chúng ta không lường trước được, không biết nó đến từ đâu và sẽ giải quyết như thế nào. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những khó khăn mà chúng ta thường xuyên gặp phải.* - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề Khó khăn của em trong cuộc sống.* - GV gợi ý cho HS: Chia sẻ về khó khăn của em? + Khó khăn trong học tập + Trong quá trình tham gia hoạt động tập thể + Trong giao tiếp với bạn bè	**1. Một số khó khăn trong cuộc sống.**

+ Trong giao tiếp ứng xử với thầy cô cha mẹ - Ảnh hưởng khó khăn đến bản thân em - Cách em dã vượt qua khó khăn - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ các nhân: Chia sẻ về khó khăn của mình . *(Mỗi cá nhân thực hiện một yêu cầu, kết quả đã chuẩn bị ở nhà)* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời cá nhân HS trả lời. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV đưa 1 số ví dụ về khó khăn của học sinh mà GV đã gặp. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. **- Khó khăn trong môn học Tiếng Anh:** Không sử dụng ngôn ngữ thường xuyên. Ngôn ngữ cần luyện tập thường xuyên. Nếu em bỏ nhiều thời gian để học 1 ngôn ngữ nhưng không sử dụng sẽ nhanh chóng lãng quên. **Giải pháp:** Hãy thường xuyên sử dụng ngôn ngữ đó. Em đã tận dụng mọi cơ hội thực hành ngôn ngữ mới mà em đang theo học. Em tìm cơ hội giao tiếp với người bản xứ. Trong trường hợp em không có cơ hội tiếp xúc với người bản xứ, em đãsử dụng **app học tiếng Anh cho người lớn tuổi** hoặc các ứng dụng luyện nghe nói để tự thực hành các kỹ năng. Ngoài ra em có thể xem các chương trình thực tế, bộ phim trên Netflix hoặc các trang chia sẻ tài nguyên tương tự. **- Khó khăn trong giao tiếp với bố mẹ:** bố mẹ mải làm ăn không có thời gian nghe con chia sẻ và đôi khi con chia sẻ thì bố mẹ lại cho rằng con làm vậy không đúng. Nên dần dần con không còn nói chuyện với bố mẹ nữa. **Giải pháp:** khi con nhận ra càng ngày con và bm càng có khoảng cách thì con nhận ra mình cần làm điều gì đó để tình trạng này không còn tiếp diễn. Và con đã chọn những lúc bố mẹ đang vui vẻ để nói chuyện với bố mẹ, nói rõ những khúc mắc trong lòng con. Từ đó bố mẹ đã hiểu con hơn và lắng nghe con hơn. GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	*- Bất kể bạn chọn gì, việc sử dụng ngoại ngữ một cách thường xuyên hơn sẽ giúp bạn chứng minh với bản thân rằng mình có khả năng học một ngôn ngữ mới.* *- Xác định các trở ngại sẽ giúp bạn tìm cách khắc phục, tiếp tục chặng đường chinh phục ngôn ngữ mới và trở nên thành thạo. Hi vọng các thông tin được chia sẻ trong bài viết sẽ giúp bạn đưa ra lộ trình học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng hiệu quả.* *- Trong cuộc sống ai cũng có những khó khăn nhất định nhưng ta không được nản mà bỏ cuộc.*

Nhiệm vụ 2: Cách thức vượt qua khó khăn trong một số tình huống

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể giúp mình giải quyết những khó khăn đã gặp phải.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận và trả lời câu hỏi* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong tình huống: ?*Chỉ ra khó khăn của Nhi và cách mà Nhi đã vượt qua khó khăn.* ? *Chia sẻ các bước em đã thực hiện để vượt qua khó khăn trong 1 tình huống cụ thể.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu.* - Suy nghĩ tích cực để tao động lực vượt qua khó khăn.	**2. Cách thức vượt qua khó khăn trong một số tình huống** - Vì mất tập trung nghĩ đên chuyến du lịch cùng gia đình nên không hiểu bài. Nhi đã đến gặp Mai để nhờ Mai giúp mình giảng bài. + Xác định khó khăn gặp phải + Xác định nguyên nhân dẫn đến khó khăn. + Tìm kiếm các phương án vượt qua khó khăn. + Tìm kiếm các sự hỗ trợ để vượt qua khó khăn. + Lựa chon phương án tối ưu và thực hiện. + Khi em thấy mệt mỏi, thất vọng, hãy nghĩ đến những câu chuyện vui, những tấm gương vượt qua khó khăn trong cuộc sống. + Luôn cố gắng tìm ra điểm mạnh điểm tốt của người xung quanh. + Nghĩ về những khó khăn trước đây mà mình đã từng vượt qua.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu một số tình huống khó khăn. GV chốt kiến thức.	+ Tìm ra điều tích cực, cơ hội mà em có nếu vượt qua khó khăn. *- Việc nhận biết và ứng phó với các tình huống khó khăn giúo chúng ta trưởng thành, tự tin vào khả năng của mình hơn.*

Nhiệm vụ 3: Chiến thắng thử thách

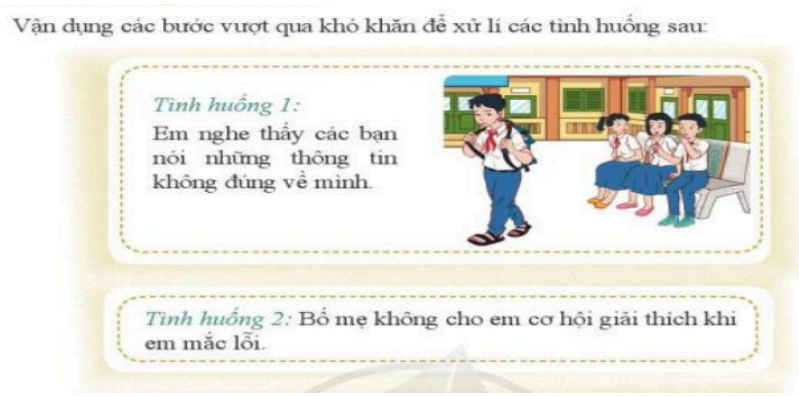
1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng các bước vượt qua khó khăn để xử lí các tình huống

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận và trả lời câu hỏi* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong tình huống:	**3. Chiến thắng thử thách**

 - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Mỗi nhóm thực hiện một yêu cầu.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1 (Tình huống 1): *Em sẽ gọi các bạn ra chỗ khác và hỏi các bạn tại sao lại nói mình như thế, tìm ra ai là người đầu tiên nói ra điều này. Và giải thích cho các bạn những điều các bạn nói không đúng sự thật. mình có thể đối chất công khai với người đã đưa tin không đúng sự thật.* + Nhóm 2 (Tình huống 2): *Em sẽ chọn lúc bố mẹ nguôi ngoai và vui vẻ và sẽ gải thích để bố mẹ hiểu mình hơn.* - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chốt kiến thức.	

Nhiệm vụ 4: Suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt độnggiúp HS có những suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.** GV chốt kiến thức. Suy nghĩ tích cực để tạo động lực vượt qua khó khăn theo gợi ý sau: + Khi em thấy mệt mỏi, thất vọng, hãy nghĩ đến những câu chuyện vui, những tấm gương vượt qua hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. + Luôn cố gắng tìm ra điểm mạnh, điểm tốt của mọi người xung quanh. + Tự tin vào những điểm mạnh, đặc điểm riêng của bản thân mình. + Nghĩ về những khó khăn trước đây mà mình đã từng vượt qua. + Tìm ra điều tích cực, cơ hội mà em có nếu vượt qua được khó khăn. Thông điệp • *Trong cuộc sống, ai cũng sẽ gặp những khó khăn nhất định.* • *Việc nhận biết và ứng phó với các tình huống khó khăn giúp chúng ta trưởng thành, tự tin vào khả năng của mình hơn.*	**4. Suy nghĩ tích cực để vượt qua khó khăn**

Tuần 30

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

HOẠT ĐỘNG 3: ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM (Tiết 3+4)

Nhiệm vụ 1: Nhận diện tình huống nguy hiểm

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận diện được tình huống nguy hiểm, cách tự bảo vệ bản thân khi gặp tình huống nguy hiểm. Biết cách xử lí tình huống khi gặp nguy hiểm bảo vệ cho bản thân và những người xung quanh.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Chia sẻ tình huống nguy hiểm mà em biết hoặc đã trải qua - GV đưa ra tình hống Trên đường đi học về, Hà thấy một người đàn ông lạ mặt đi theo mình. Hà đi nhanh, người đó đi nhanh. Hà đi chậm, người đó đi chậm. Hà dừng lại thì thấy người đó ngó lơ đi chỗ khác. Sau một chút lo lắng, Hà đã lấy lại bình tĩnh và quyết định chạy thật nhanh vào nhà bác Nam gần đó để đợi bố mẹ đến đón về.	1. **Nhận diện tình huống nguy hiểm**

<table>
<tr>
<td>


- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Gợi ý:

+ Thời gian diễn ra tình huống nguy hiểm: sau giờ học.

+ Địa điểm diễn ra tình huống nguy hiểm: trên đường về nhà.

+Dấu hiệu: có người lạ mặt đi theo.

+Tình huống diễn ra: trên đường đi học về, bạn Hà bị một người lạ mặt đi theo. Bạn đi nhanh, người đó cũng đi nhanh. Bạn đi chậm, người đó cũng đi chậm.

+ Cách xử lí của bạn Hà: Hà chạy thật nhanh vào nhà bác Nam để đợi bố mẹ đón về

+ Cảm xúc của bạn Hà sau khi trải qua tình huống nguy hiểm: cảm thấy may mắn vì bản thân đã bình tĩnh để xử lí tình huống và tự bảo vệ bản thân.

- Những tình huống nguy hiểm: bắt nạt, bắt cóc, cướp giật, ngã cầu thang, sạt lở đất, sét…

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả của HS

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
</td>
<td>

- Tình huống nguy hiểm là những tình huống gây ra bởi các hành vi của con người hoặc thiên nhiên như trộm cắp, cướp giật, bắt nạt, xâm hại người khác,hạn hán, lũ quét...làm tổn hại đến tính mạng, của cải vật chất, tinh thần của cá nhân và xã hội.
</td>
</tr>
</table>

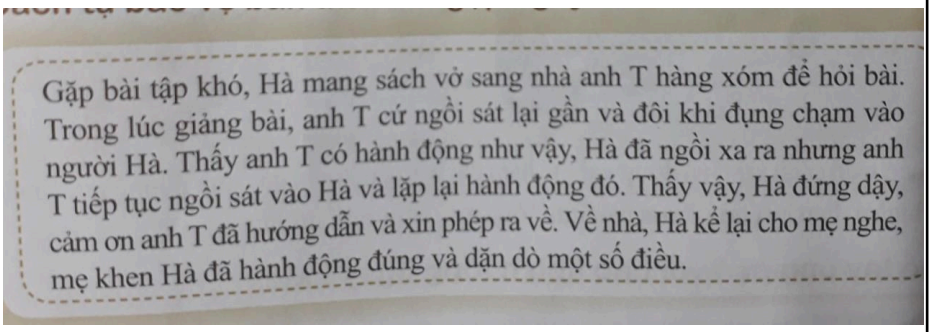
Nhiệm vụ 2: Cách tự bảo vệ bản thân khi gặp tình huống nguy hiểm (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách tự bảo vệ bant thân và những người xung quanh khi gặp tình huống nguy hiểm.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận tình huống*  Gặp bài tập khó, Hà mang sách vở sang nhà anh T hàng xóm để hỏi bài. Trong lúc giảng bài, anh T cứ ngồi sát lại gần và đôi khi đụng chạm vào người Hà. Thấy anh T có hành động như vậy, Hà đã ngồi xa ra nhưng anh T tiếp tục ngồi sát vào Hà và lặp lại hành động đó. Thấy vậy, Hà đứng dậy, cảm ơn anh T đã hướng dẫn và xin phép ra về. Về nhà, Hà kể lại cho mẹ nghe, mẹ khen Hà đã hành động đúng và dặn dò một số điều. - *Thảo luận tình huống* *+Phân tích tình huống bạn Hà gặp phải* *+ Giải thích tại sao Đó là tình huống nguy hiểm* *Cách bạn Hà đã xử lí tình huống* *- Trao đổi những việc nên làm khi gặp tình huống nguy hiểm* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. +Tình huống bạn Hà gặp phải: Trong lúc giảng bài anh T ngồi xát lại gần đôi khi đụng chạm vào người Hà + Đó là tình huống nguy hiểm vì Hà có thể bị anh T quấy rối tình dục + Bạn Hà đã xử lí tình huống bằng cách đứng dậy cảm ơn anh T và xin phép ra về. ?.Những việc nên làm khi gặp tình huống nguy hiểm: + Bình tĩnh suy nghĩ, hít sâu thở đều, không hoảng hốt. + Liệt kê các phương án ứng phó. + Tìm cách ứng phó phù hợp: đi đến nơi đông người, nhờ sự trợ giúp từ những người xung quanh, gọi điện thoại cho người thân,... - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	**2. Cách tự bảo vệ bản thân khi gặp tình huống nguy hiểm** - Nhận diện được tình huống nguy hiểm - Bình tĩnh suy nghĩ - Liệt kê các cách ứng phó - Chọn phương án ứng phó để bảo vệ bản thân

Nhiệm vụ 3: Xử lí tình huống khi gặp nguy hiểm

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết cách xử lí khi gặp tình huống nguy hiểm.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

- Quan sát các bức tranh và chỉ ra mối nguy hiểm mà các bạn trong mỗi bức tranh gặp phải



HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - Quan sát các bức tranh và chỉ ra mối nguy hiểm mà các bạn trong mỗi bức tranh gặp phải - Thảo luận cách xử lí và đóng vai thể hiện cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm đó - Chia sẻ điều em học được sau khi đóng vai xử lí tình huống **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. + Tranh 1: các bạn có thể bị đuối nước. Cách xử lí: tiếp tục bơi nếu có áo phao để mặc vào hoặc lên bờ không bơi nữa. + Tranh 2: bạn gái có thể bị sét đánh. Cách xử lí: nhanh chóng chạy về nhà nếu gần hoặc vào nhà gần nhất xin trú nhờ.	**3.** Xử lí tình huống khi gặp nguy hiểm.

+ Tranh 3: các bạn có thể bị xe khác đâm phải, gây ra tai nạn giao thông. + Cách xử lí: đi đúng làn đường dành cho xe đạp với tốc độ vừa phải, không đi dàn hàng ngang hay vừa đi vừa nói chuyện. + Tranh 4: bạn gái có thể bị đốt. Cách xử lí: dùng vở để đập con bọ, gạt nó ra khỏi tay mình hoặc nhanh chóng gọi người lớn đến giúp. - Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả - Thực hiện **phương pháp đóng vai** + Mỗi nhóm 6 người, lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản trong 5 phút + Các nhóm lên đóng vai + Cả lớp quan sát, nhận xét về cách thể hiện và cách ứng xử của các vai diễn **GV:**Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn). - HS nghe hướng dẫn, làm việc nhóm, đóng vai **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS chia sẻ. Điều em học được sau khi đóng vai xử lí tình huống: + Khi gặp tình huống nguy hiểm phải thật bình tĩnh, nhanh chóng suy nghĩ cách giải quyết vấn đề. + Tuân thủ các quy tắc, luật lệ để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

Nhiệm vụ 4: Sổ tay ứng phó với các tình huống nguy hiểm

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động rèn cho HS có những kỹ năng cần thiết để ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

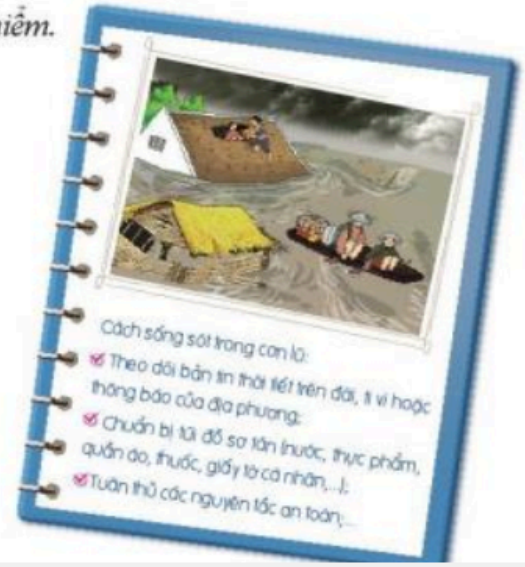
– Thiết kế *Sổ tay ứng phó với các tình huống nguy hiểm.*

Gợi ý:

+ Bìa cẩm nang;

+ Nội dung: Ghi lại các tình huống nguy hiểm và cách ứng phó với các tình huống ấy (có thể sử dụng tranh vẽ, kí hiệu, sơ đồ,...).

– Giới thiệu, chia sẻ cuốn *Sổ tay ứng phó với các tình huống nguy hiểm* với các bạn và người thân.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Gợi ý cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm:

- Bị đuối nước:

+ Bình tĩnh, hít sâu, cố gắng nín thở càng lâu càng tốt, thả lỏng để người đẩy sát lên mặt nước.

+ Dùng tay hoặc chân làm mái chèo, quạt nước đẩy đầu nhô khỏi mặt nước hoặc quạt nước xiên để đẩy người trôi đi dễ dàng.

+ Khi chuyển động lên xuống, há miệng to, hít vào nhanh và sâu khi ở trên mặt nước, ngậm miệng thở ra từ từ bằng mũi hoặc miệng khi ở dưới mặt nước.

- Bị cháy nhà:

+ Tìm cách dập lửa bằng nước, cát, chăn ướt, ... nếu có thể và gọi 114.

+ Ngắt cầu giao điện, dùng khăn ướt để bịt mũi, mặt.

+ Bò hoặc cúi thấp người, men theo mét tường để đi đến lối thoát hiểm.

+ Hô hào để thông báo cho mọi người xung quanh biết.

+ Dùng khăn, quần áo,... buộc thành dây thừng để thoát hiểm.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS chia sẻ.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

Thông điệp

Trong cuộc sống, chúng ta có thể đối mặt với nhiều tình huống nguy hiểm. Việc nhận biết và ứng phó với các tình huống nguy hiểm giúp chúng ta giữ an toàn cho bản thân và những người xung quanh.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi bài tập

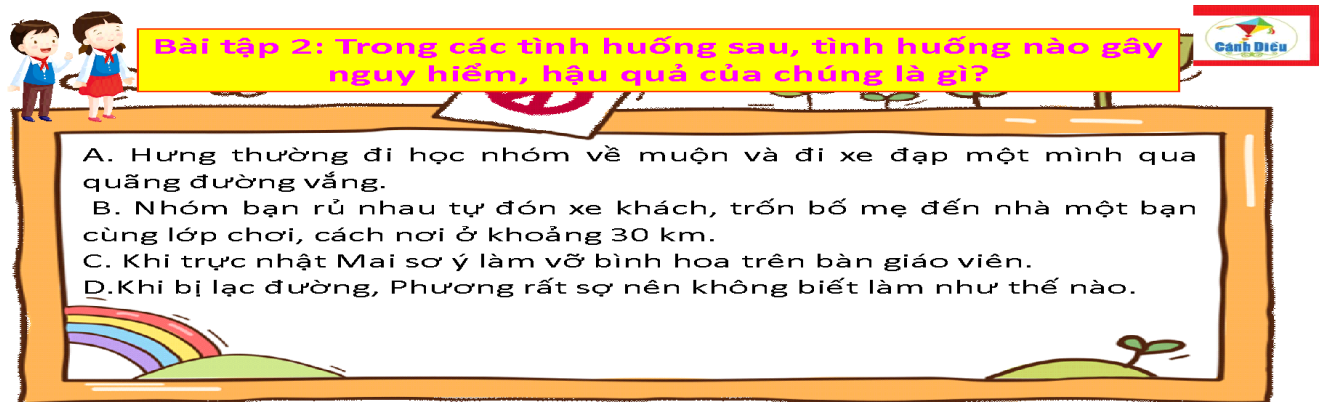
3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

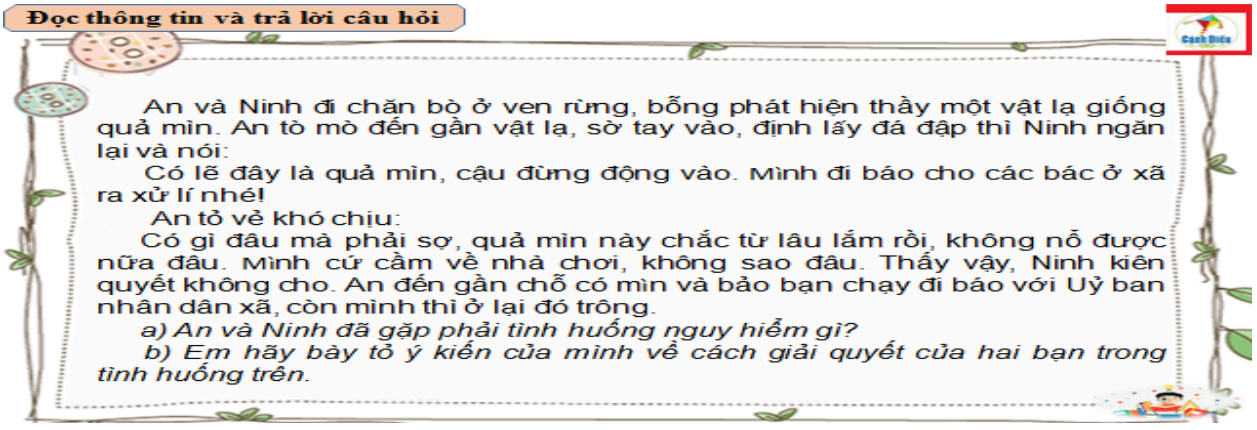
Bài tập1:

- *Giải quyết tình huống 3 – SGK tr.66*

Bài tập 2



Bài tập3:



- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bài tập1:

Em sẽ đưa ra ý kiến với cả nhóm em không đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ này, để nhóm làm việc hiệu quả thì có thể giao cho bạn có khả năng làm nhiệm vụ này tốt hơn em thực hiện. Nếu các bạn vẫn không đồng ý thì em sẽ nói em đã đưa ra ý kiến của mình nhưng không ai chấp thuận. Vậy em sẽ cố gắng hết sức thực hiện nhiệm vụ và nếu không đạt kết quả cao thì cả nhóm không được đổ lỗi cho mình.

Bài 2:

HS trả lời Tình huống A, B

Bài 3: a) An và Ninh đã gặp phải tình huống nguy hiểm là gặp một quả mìn.
b) Cách giải quyết của Ninh rất thoả đáng còn của An thì chủ quan vô trách nhiệm với tính mạng của bản thân.
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu:
- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

2. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động nhóm

1. Xây dựng thông điệp "Vì một trường học an toàn". Mỗi nhóm xây đựng một thông điệp theo các nội dung sau:
- Các hành động gây nguy hiểm cho các bạn học sinh mà chúng tôi đã chứng kiến là: ...
Chúng tôi phản đối các hành động gây nguy hiểm đó, vì những hậu quả mà chúng có thể gây ra là: ...
Chúng ta có thể cùng loại bỏ các hành động gây nguy hiểm đó bằng cách:...
2. *Kể về 1 việc làm tốt của em để bảo về môi trường.*
Trình bày, giới thiệu thông điệp của các nhóm.
Các nhóm bình chọn thông điệp hay nhất

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của các nhóm HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho các nhóm HS:
+ Xây dựng thông điệp "Vì một trường học an toàn". Mỗi nhóm xây đựng một thông điệp theo các nội dung sau:
+ Kể về 1 việc làm tốt của em để bảo về môi trường

- Các nhóm HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

Đọc soạn chủ đề 8: Con đường tương lai

- Tìm hiểu một số nghề ở địa phương

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	

I. Mục tiêu

Sau chủ đề này, HS sẽ:

+ Hiểu được nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính

+ Hậu quả của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất

+ Chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

+ Biết cách xác định khó khăn gặp phải

+ Tìm kiếm các phương án vượt qua khó khăn.

+ Nhận diện tình huống nguy hiểm, cách tự bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh khi gặp tình huống nguy hiểm

Trường: THCS Nghĩa Hưng Họ và tên giáo viên:

Tổ: Khoa học xã hội Phạm Thị Xuyến

Ngày soạn:…/…/…...

Ngày dạy:…/…/…....

CHỦ ĐỀ 8: CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

Tháng 4: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TUẦN 28 TIẾT 28: NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 1).

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được một số nghề hiện có ở địa phương.

- Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.

2. Năng lực:

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn nét đẹp, truyền thống của nghề địa phương.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên:

- Tranh ảnh, tư liệu về nghề ở địa phương.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi).
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ.

2. Đối với học sinh:

- Tìm hiểu về nghề nghiệp hiện tại của người thân trong gia đình và những người xung quanh trong cộng đồng.
- Tìm đọc, ghi lại thông tin về những nghề hiện có ở địa phương.
- Sưu tầm những câu chuyện nói về các nghề ở địa phương hoặc những người làm nghề ở địa phương.
- Tìm thông tin về các tấm gương khởi nghiệp thành công ở địa phương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các nghề của bố, mẹ, anh chị người thân của mình.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các nghề nghiệp thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, xung quanh chung ta có biết bao nhiêu nghề, biết bao công việc giúp cho rất nhiều gia đình đủ ăn đủ mặc và dần trở nên khá giả, giàu có. Mỗi nghề nghiệp đó đi liền với biết bao kỉ niệm, với bao vất vả và hạnh phúc, với biết bao cảm xúc đọng lại trong mỗi người. Những cảm xúc đó các em cũng phần nào nhìn thấy, cảm nhận thấy từ các thành viên trong gia đình mình, trong xóm, trong tổ dân phố của các em đúng không?*

Chúng ta cùng đi tìm hiểu thêm về các nghề ở địa phương mình qua hai tiết học bài học "NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG" nhé.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động 1: Xác định nghề ở địa phương (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những nghề nghiệp hiện tại của người thân trong gia đình và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta được ăn, được vui chơi, được cắp sách đến trường chắc chắn các em đều thấy vui và hạnh phúc. Để các em được ăn học và vui chơi bố mẹ cần phải làm việc, phải lao động sản xuất.* - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:	**1.Xác định nghề ở địa phương** - Nhóm nghề Nhóm các nghề sản xuất, chế biến: o Sản xuất rượu, bia, nước uống đóng chai, thực phẩm đông lạnh,... o Sản xuất các loại thuốc, vải, trang phục, da giày,...

? *Hãy nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ, người thân của em.* ? *Gần nơi em ở có làng nghề nào không.* - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Giới thiệu những nghề nghiệp của người thân và của những người xung quanh trong cộng đồng.* *Chia các nghề thành các nhóm nghề.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về các nghề ở địa phương. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	○ Chế biến các sản phẩm từ sữa, thuỷ hải sản, rau củ quả,... ○ ... - Nhóm các nghề kinh doanh: ○ Buôn bán các sản phẩm nông - lâm nghiệp và thuỷ hải sản. ○ Buôn bán các mặt hàng điện tử, công nghệ, lương thực - thực phẩm,... ○ Đầu tư chứng khoán, đất đai,... - Nhóm các nghề dịch vụ: ○ Các nghề liên quan đến làm đẹp: salon tóc, làm nail, spa,... ○ Hướng dẫn viên du lịch, tiếp viên hàng không,... ○ Chuyên viên tư vấn, nhân viên chăm sóc khách hàng,... - Nhóm nghề hành chính sự nghiệp: ○ Bác sĩ, giáo viên, kế toán, công an, bộ đội…. ○ Chuyên viên, cán bộ hành chính sự nghiệp…..

Hoạt động 2: Đặc điểm một số nghề ở địa phương (13 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những đặc điểm cụ thể của một số nghề ở địa phương.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH</th><th>NỘI DUNG</th></tr>
<tr><td>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
- GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi tọa đàm với chủ đề "đặc điểm nghề ở địa phương"
- GV gợi ý cho HS:
+ Mục tiêu của buổi tọa đàm:
- Nâng cao hiểu biết về nghề ở địa phương.
+ Những nội dung chính của buổi tọa đàm: Thảo luận để làm rõ về nghề ở địa phương.
. Tăng thêm hiểu biết về thời gian, địa điểm làm việc chủ yếu của nghề.
. Trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề.

GV cho các nhóm chọn nghề trong ds nghề địa phương, tìm hiểu đặc điểm nghề thông qua bản mô tả nghề.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</td><td>2.Đặc điểm một số nghề ở địa phương

<table>
<tr><th>Công việc đặc trưng</th><th>Thời gian, địa điểm làm việc chủ yếu</th><th>Trang thiết bị, dụng cụ lao động</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td>Nhân viên văn phòng</td><td>Từ thứ hai đến thứ bảy, giờ hành chính

Văn phòng</td><td>Máy tính, số sách, bút,...</td><td>Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong ngày</td></tr>
<tr><td>Luật sư</td><td>Từ thứ hai đến thứ bảy, giờ</td><td>Máy tính, máy in, giấy tờ,…</td><td>Nắm chắc luật để linh hoạt xử lí các</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

ước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

Nhận xét về cách mô tả nghề nghiệp: rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, dễ nhận biết.

	hành chính Văn phòng luật sư		tình huống kiện tụng khác nhau
Lính cứu hoả	Bất kể ngày đêm Nơi xảy ra hoả hoạn, cháy nổ,…	Đồ bảo hộ, bình xịt chữa cháy,…	Giữ tinh thần tỉnh táo, bình tĩnh, khả năng ứng biến nhanh
Kinh doanh tại chợ	Tất cả các ngày trong tuần. Chợ	Các mặt hàng kinh doanh	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (9 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan trên phiếu câu hỏi vào thẻ Biggo.

3. Sản phẩm học tập: Các câu trả lời, thẻ biggo của học sinh.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi vào phiếu thẻ BIGGO. HS nào được nhiều biggo nhất là người chiến thắng.

(mỗi thẻ có 9 ô: 3 cột, 3 hàng. Mỗi cột hoặc hàng gồm cả 3 ô đúng sẽ được 1 biggo, kể cả các hàng chéo)

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (6 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm hiểu và giới thiệu một nghề em thấy thích nhất.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một nghề mà em thích nhất.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở dịa phương.
- Hùng biện "nếu em là lãnh đạo địa phương".
- Sưu tầm một số câu chuyện, tấm gương khởi nghiệp thành công ở địa phương.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

TUẦN 29 TIẾT 29: NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 2).

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm những nghế ở địa phương.
- Nhận diện được những cách giữ an toàn khi làm những nghế ở địa phương.

2. Năng lực:

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn nét đẹp, truyền thống của nghề địa phương.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên:

- Tranh ảnh, tư liệu về nghề ở địa phương.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi).
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ.

2. Đối với học sinh:

- Tìm hiểu về nghề nghiệp hiện tại của người thân trong gia đình và những người xung quanh trong cộng đồng.
- Tìm đọc, ghi lại thông tin về những nghề hiện có ở địa phương.

- Sưu tầm những câu chuyện nói về các nghề ở địa phương hoặc những người làm nghề ở địa phương.
- Tìm thông tin về các tấm gương khởi nghiệp thành công ở địa phương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 4 phút, lần lượt viết tên các nghề và đặc điểm nổi bật của nghề đó.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các nghề nghiệp và đặc điểm nổi bật của nghề thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, Như chúng ta đã biết mỗi nghề đều có đặc điểm khác nhau, kèm theo đó là các mối nguy hiểm riêng của từng nghề.*

Chúng ta cùng đi tìm hiểu thêm về những mối nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm các nghề ở địa phương mình qua tiết học tiếp theo của bài học "NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG" nhé.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động 1: Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương. (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS lựa chọn một nghề nghiệp hiện có ở địa phương để nhận diện các nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH</th><th>NỘI DUNG</th></tr>
<tr><td>

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: lựa chọn một nghề nghiệp hiện có ở địa phương để nhận diện các nguy hiểm từ đó đề xuất cách thức em sẽ áp dụng để giữ an toàn cho mình và mọi người lao động khi làm nghề.

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

Lựa chọn những nghề nghiệp của người thân và của những người xung quanh trong cộng đồng.

Thảo luận nêu nguy hiểm gặp phải khi làm nghề.

Từ đó đề ra cách giữ an toàn khi lao động.

Gợi ý:

Tên nghề	Nguy hiểm có thể gặp phải	Cách giữ an toàn khi lao động
Xây dựng	Ngã từ trên cao	– Luôn đội mũ bảo hiểm và mặc quần áo bảo hộ lao động theo quy định – Đặt biển báo chú ý khu vực xây dựng
	Rơi nguyên vật liệu từ trên cao	
?	?	?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

</td><td>

3. Nhận diện nguy hiểm và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề ở địa phương.

<table>
<tr><th>Tên nghề</th><th>Nguy hiểm có thể gặp phải</th><th>Cách giữ an toàn khi lao động</th></tr>
<tr><td rowspan="2">Lính cứu hoả</td><td>Bị bỏng</td><td rowspan="2">- Mặc đồ bảo hộ trong suốt quá trình dập tắt đám cháy.
- Rèn luyện cách ứng biến, xử lí nhanh các tình huống nguy hiểm.</td></tr>
<tr><td>Khu vực cứu hoả phát nổ gây nguy hiểm đến tính mạng</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Thợ lặn</td><td>Bình hết dưỡng khí trong khi lặn.</td><td rowspan="2">- Kiểm tra kĩ các thiết bị: bình oxy, mặt nạ dưỡng khí,… trước khi xuống nước.
- Học cách mát xa, xử lí khi bị chuột rút</td></tr>
<tr><td>Chuột rút</td></tr>
</table>

</td></tr>
</table>

GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.			lúc đang bơi.
	Xây dựng	Rơi vật liệu từ trên cao	Luôn đội mũ bảo hiểm và mặc quần áo bảo hộ lao động theo quy định. Đặt biển báo chú ý khu vực xây dựng.
		Ngã từ trên cao	

Hoạt động 2: Hùng biện: " Nếu em là lãnh đạo địa phương…" (15 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những kế hoạch phát triển nghề nghiệp trong tương lai của địa phương khi học sinh đứng trên cương vị "lãnh đạo địa phương".

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: bài hùng biện của các nhóm HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận, hùng biện về chủ đề " Nếu em là lãnh đạo địa phương, em sẽ làm gì để phát triển các nghề của địa phương và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp?"* - GV gợi ý cho HS: + mỗi nhóm cử 3 – 4 người tham gia;	**4. Hùng biện: " Nếu em là lãnh đạo địa phương…"** Nếu là lãnh đạo địa phương, những điều em sẽ làm để phát triển cách nghề của địa phương và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp là:

+ Chia bài hùng biện thành các phần tương ứng với số thành viên tham gia; + Mỗi thành viên trong nhóm phụ trách một phần trong bài hùng biện; + Một thành viên chịu trách nhiệm dẫn dắt (mở đầu, kết thúc) bài hùng biện. - Đại diện nhóm lên trình bày. - Chia sẻ cảm nhận về các bài hùng biện. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm lên hùng biện. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ cảm nhận về các bài hùng biện. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** Nhận xét về các bài hùng biện của các nhóm.	● Mời các chuyên gia, những người trẻ thành công,... về tổ chức các buổi trò chuyện, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên ở địa phương. ● Tuyên truyền, khuyến khích người dân ủng hộ các sản phẩm do địa phương sản xuất: bánh kẹo, đồ thủ công mĩ nghệ,... ● Đưa ra một số chính sách hỗ trợ phù hợp đối với thanh niên mới ra trường, có ý định khởi nghiệp. ● ...

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (7 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về các nguy hiểm và cách giữ an toàn khi lao động làm nghề trên phiếu câu hỏi vào thẻ Biggo.

3. Sản phẩm học tập: Các câu trả lời, Thẻ biggo của học sinh.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi vào phiếu thẻ BIGGO.

HS nào được nhiều biggo nhất là người chiến thắng.

(mỗi thẻ có 9 ô: 3 cột, 3 hàng. Mỗi cột hoặc hàng gồm cả 3 ô đúng sẽ được 1 biggo, kể cả các hàng chéo)

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (6 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Sưu tầm một số câu chuyện nói về các nghề ở địa phương hoặc những người làm nghề ở địa phương.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Sưu tầm một số câu chuyện nói về các nghề ở địa phương hoặc những người làm nghề ở địa phương.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngưc, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.
- Tìm hiểu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm nghề địa phương.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

Tuần 31

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

TUẦN 31 - TIẾT 31: EM PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO (TIẾT 1).

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.
- Tìm hiểu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm nghề địa phương, từ đó có được sự tự đánh giá được sự phù hợp của bản thân với các nghề ở địa phương.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về các năng lực phẩm chất của các nghề và nhận ra sự phù hợp của mình với nghề nào, hs mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn nét đẹp, truyền thống của nghề địa phương.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về nghề ở địa phương, yêu cầu của các nghề.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi).
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ.

2. Đối với học sinh

- Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.
- Tìm hiểu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm nghề địa phương.
- Mỗi nhóm chuẩn bị 2 hoặc 3 hộp xúc xắc nghề nghiệp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (6 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Tiếp sức**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 5 phút, lần lượt viết tên các nghề rồi ghép với nguy hiểm và cách giữ an toàn khi lao động nghề đó.

+ Đội nào viết được nhiều, đúng tên các nghề nghiệp và ghép với nguy hiểm và cách giữ an toàn khi lao động nghề đó thì đội đó giành được chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, chúng ta đã tìm hiểu rất nhiều nghề xung quanh chúng ta, vậy nghề nào là nghề phù hợp với em nhất?*

Chúng ta cùng đi tìm hiểu thêm để trả lời vấn đề " EM PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO" này nhé.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

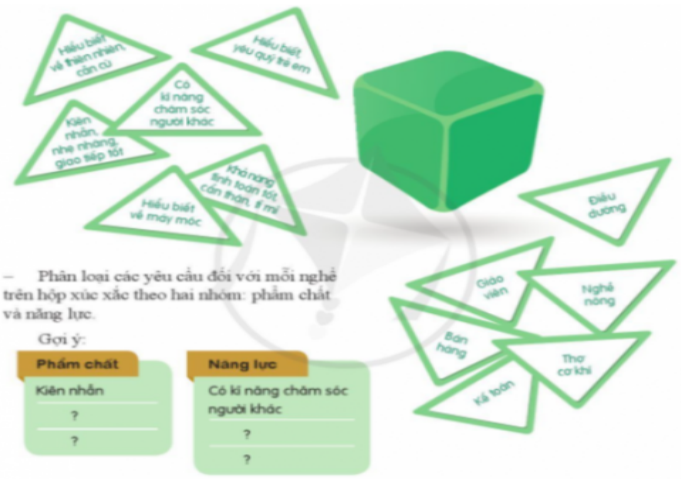
Hoạt động 1: Yêu cầu của nghề nghiệp. (10 phút)

1. Mục tiêu: Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề thông qua hoạt động nối, ghép các mặt của "*Hộp xúc xắc nghề nghiệp*" mỗi nghề phân loại trên các mặt xúc xắc theo hai nhóm : phẩm chất và năng lực. - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: . Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề thông qua hoạt động nối, ghép các mặt của "Hộp xúc xắc nghề nghiệp. . Phân loại các yêu cầu đối với mỗi nghề trên hộp xúc xắc theo hai nhóm: phẩm chất và năng lực.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**1. Yêu cầu của nghề nghiệp.** a. • Giáo viên: Kiên nhẫn, nhẹ nhàng, giao tiếp tốt, hiểu biết, yêu quý trẻ em. • Điều dưỡng: Có khả năng chăm sóc người khác. • Nghề nông: Hiểu biết về thiên nhiên, cần cù. • Thợ cơ khí: Hiểu biét về máy móc. • Kế toán, bán hàng: Khả năng tính toán tốt, cẩn thận, tỉ mỉ. b. Phân loại phẩm chất, năng lực. | Phẩm chất	Năng lực | |---|---| | Kiên nhẫn | Có kĩ năng chăm sóc người khác | | Cần cù | Hiểu biết về thiên nhiên | | Cẩn thận | Hiểu biết, yêu quý trẻ em | | Tỉ mỉ | Hiểu biết về máy móc |

GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS GV chiếu các thông tin về phẩm chất, năng lực của một số nghề. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	<table><tr><td></td><td>Khả năng tính toán tốt</td></tr><tr><td></td><td>Giao tiếp tốt</td></tr></table>

Hoạt động 2: Phẩm chất, năng lực cần có đối với các nghề ở địa phương (15 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định các yêu cầu về phẩm chất năng lực của người làm nghề ở địa phương.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: sản phẩm hoạt động nhóm của các nhóm HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: xác định các yêu cầu về phẩm chất năng lực của người làm nghề ở địa phương. - GV gợi ý cho HS: + mỗi nhóm cử 3 – 4 người tham gia; + Lựa chọn một trong số các nghề ở địa phương. + Chỉ ra các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm các nghề này. Gợi ý: <table><tr><th>Tên nghề ở địa phương</th><th>Yêu cầu về phẩm chất</th><th>Yêu cầu về năng lực</th></tr><tr><td>Nghề trồng lúa</td><td>Chăm chỉ, kiên trì</td><td>Sử dụng thành thạo nông cụ</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table> - Đại diện nhóm lên trình bày. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.	**2. Phẩm chất, năng lực cần có đối với các nghề ở địa phương.** <table><tr><th>Tên nghề ở địa phương</th><th>Yêu cầu về phẩm chất</th><th>Yêu cầu về năng lực</th></tr><tr><td>Giáo viên</td><td>Kiên trì, nhẫn nại, cẩn thận, công bằng, vị tha</td><td>- Kiến thức vững vàng. - Sử dụng thành thạo các phần mềm word, powerpoint,…</td></tr><tr><td>Nghề thợ điện</td><td>Chăm chỉ, kiên trì</td><td>Sử dụng thành thạo dụng cụ</td></tr></table>

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm lên trình bày. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** Nhận xét về các sản phẩm của các nhóm.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (6 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan về phẩm chất, năng lực của một số nghề.

3. Sản phẩm học tập: Các câu trả lời của học sinh.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (6 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi. *Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

- Tìm hiểu sự phù hợp của bản thân với các nghề ở địa phương.
- Làm tập san về nghề ở địa phương.

Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....
.....

Tuần 32

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

TUẦN 32 - TIẾT 32: EM PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO (TIẾT 2).

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.
- Tìm hiểu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm nghề địa phương, từ đó có được sự tự đánh giá được sự phù hợp của bản thân với các nghề ở địa phương.
- Hs làm được tập san về một số nghề ở địa phương.

2. Năng lực:

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô.
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về các năng lực phẩm chất của các nghề và nhận ra sự phù hợp của mình với nghề nào, hs mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung.
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn nét đẹp, truyền thống của nghề địa phương.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên:

- Tranh ảnh, tư liệu về nghề ở địa phương, yêu cầu của các nghề.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi).
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ.

2. Đối với học sinh:

- Tìm và ghi lại những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè,…. nói về các nghề nghiệp khác nhau.
- Tìm hiểu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người làm nghề địa phương. - Mỗi nhóm chuẩn bị 2 hoặc 3 hộp xúc xắc nghề nghiệp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (6 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò trơi **Hát nối**.

3. Sản phẩm học tập: HS tham gia trò chơi.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*
- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 5 phút, 2 đội lần lượt hát các bài hát trong bài hát có nhắc đến tên các nghề, mỗi đội hát 1 lần rồi đến đội khác. Lần hát của người sau không trùng với nghề đã được nhắc đến ở các bài hát trước.

+ Đội nào hát được đến cuối cùng là đội chiến thắng.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ và tham gia trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động: *Các em thân mến, chúng ta đã tìm hiểu rất nhiều nghề xung quanh chúng ta, vậy nghề nào là nghề phù hợp với em nhất?*

Chúng ta cùng đi tìm hiểu thêm để trả lời vấn đề " EM PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO" này nhé.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động 1: Em và các nghề ở địa phương. (10 phút)

1. Mục tiêu: Khám phá đặc điểm và yêu cầu cơ bản của một số nghề.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH</th><th>NỘI DUNG</th></tr>
<tr><td>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
- GV dẫn dắt: Tìm hiểu sự phù hợp của bản thân em với yêu cầu của nghề ở địa phương theo các bước sau:</td><td>3.Em và các nghề ở địa phương.

Nghề giáo viên dạy Toán

<table>
<tr><td>Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề</td><td>Phẩm chất, năng lực của em</td><td>Các phẩm chất, năng lực cần rèn luyện thêm</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>



- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động nhóm của HS

GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- Có kiến thức toán học - Khả năng tư duy tốt - Kiên nhẫn - Cẩn thận - Nhẫn nại - Vị tha - Công bằng	- Học tốt môn toán - Khả năng tư duy tốt - Kiên nhẫn - Công bằng	- Cẩn thận - Nhẫn nại - Vị tha
Đánh giá sự phù hợp của em với nghề: Khá phù hợp		

Hoạt động 2: Tập san về nghề ở địa phương (15 phút)

1. Mục tiêu: hs viết được bài giới thiệu, quảng bá về một nghề ở địa phương.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: sản phẩm hoạt động nhóm của các nhóm HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm mỗi nhóm có 2 đến 4 học sinh và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: hs	**4. Tập san về nghề ở địa phương** - Giới thiệu về nghề làm chiếu Nghĩa Trung.

viết được bài giới thiệu, quảng bá về một nghề ở địa phương. - GV gợi ý cho HS: a.Viết bài giới thiệu, quảng bá về một nghề ở địa phương. Gợi ý: ● Sự ra đời của nghề ● Đặc điểm của những người làm nghề ● Sản phẩm của nghề ● Đánh giá của mọi người về giá trị và đóng góp của nghề đó cho địa phương ● Cảm nhận cá nhân của em về nghề b. Giới thiệu bài viết của em và tập hợp thành tập san về các nghề ở địa phương. - Đại diện nhóm lên trình bày. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện nhóm lên trình bày. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** Nhận xét về các sản phẩm của các nhóm.	- Giới thiệu về nghề khâu nón lá Nghĩa Châu. - Giới thiệu về nghề làm sản phẩm cói xuất khẩu Nam Điền - Nghĩa Hải. - Giới thiệu về nghề nuôi trồng thủy, hải sản Rạng Đông – Nam Điền. - Giới thiệu về nghề bán hàng chợ Nghĩa Trung, Liễu Đề. - …….

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (6 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan liên quan.

3. Sản phẩm học tập: Các câu trả lời của học sinh.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: tham gia trả lời các câu hỏi TNKQ.
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:
- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (6 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học. HS tự đánh giá bản than sau chủ đề.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

Học sinh hoàn thành tự đánh giá bản thân sau chủ đề theo phiếu đánh giá cá nhân.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời trông phiếu đánh giá bản thân của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Tự đánh giá bản thân sau chủ đề vào phiếu tự đánh giá.*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- GV nhận xét, đánh giá.

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN SAU CHỦ ĐỀ 8

Tích vào ô tương ứng với đánh giá của bản thân em.

Họ và tên :

Lớp:

I. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động:

Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực

II. Đánh giá kết quae thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề:

	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
Em kể tên được 1 số nghề hiện có ở địa phương.			
Em nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.			

Em nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.			
Em nêu được những phẩm chất năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.			
Em liên hệ được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số nghành nghề ở địa phương.			

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

- Cả lớp hoàn thiện làm tập san về một số nghề ở địa phương, nộp vào tiết học sau.
- Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo: Chủ đề 9: CHÀO MÙA HÈ

Tuần 33

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

CHỦ ĐỀ 9: CHÀO MÙA HÈ

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

Tháng 5: Loại hình HĐTN, HN: Sinh hoạt GD theo chủ đề

TIẾT 33: ĐỘI VIÊN TÍCH CỰC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nắm được những tấm gương tiêu biểu của đội viên tích cực, những hoạt động Đội, rèn luyện bản thân đội viên trong hè, dự án mùa hè làm đẹp cảnh quan lớp học, nhà trường, địa phương.
- Biết được những việc làm cụ thể để phát huy tính tích cực của đội viên trong nhà trường, địa phương qua các hoạt động cá nhân, tập thể.
- Thông qua các hoạt động Đội giúp học sinh rèn luyện các phẩm chất và năng lực của bản thân,đồng thời làm được các việc có ý nghĩa cho xã hội.

2. Năng lực

**** Năng lực chung:***

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**** Năng lực riêng:*** Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề được đặt ra trong buổi tọa đàm một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: HS biết yêu thương quý trọng bạn bè, thầy cô
- Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về những tấm gương tiêu biểu của đội trong nhà trường, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung
- Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn trường lớp gọn gàng, sạch đẹp
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, biết vượt qua khó khăn để học tập tốt

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về hình ảnh đội viên tích cực
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Hình ảnh, video clip liên quan đến hoạt động.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm đọc, ghi lại thông tin nổi bật của đội viên tích cực của nhà trường trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ, thể dục - thể thao trên website của nhà trường, ở phòng truyền thống, qua trao đổi với thầy cô.
- Tìm hiểu về các tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong hoạt động dạy học, văn nghệ, thể dục – thể thao....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học,.

2. Nội dung: GV hướng dẫn, HS thảo luận tìm ra những hoạt động đáng yêu của bạn trong lớp hoặc lớp khác

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:GV hướng dẫn HS:

+ Tìm hiểu những hoạt động trong lớp , trong trường.

+ Viết hoặc vẽ lên một thẻ giấy những hoạt động nổi bật mà em nhận thấy ở người bạn cùng lớp hay cùng bản của mình.

+ Chia sẻ với bạn về hoạt động nổi bật đó và trao đổi cho bạn mình.

- HS chia sẻ trước lớp về sản phẩm của mình.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận:

+ Ai cũng có những ưu điểm, những hoạt động nổi bật. Nhận ra và trân trọng những điểm tốt của bạn, viết lời khen tặng bạn cũng là cách giúp tình bạn gắn bó hơn.

+ Trong quá trình trưởng thành, có nhiều thay đổi ở bản thân em, từ vẻ ngoài đến cảm xúc, suy nghĩ.

Để nắm rõ hơn về những hoạt động nổi bật của các bạn trong lớp thì chúng ta còn tìm hiểu thêm những hoạt động tích cực của các bạn đội viên trong nhà trường, trong xã hội, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay **Đội viên tích cực**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Các hoạt động Đội trong năm học (12 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được những hoạt động của đội trong năm học của nhà trường; chia sẻ những hoạt động nổi bật nhất của đội viên trong học tập, văn nghệ, thể dục thể thao …; giới thiệu những hoạt động tích cực của đội viên thông qua sản phẩm

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	**1.Các hoạt động Đội trong năm học**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? Em hãy liệt kê các hoạt động của Đội trong năm học của trường em?

STT	Tên hoạt động	Mục đích	Thời gian	Điều em đã trải nghiệm
1	Chi đội điểm 10	Giúp nhau học tốt	Tháng 10	Được các bạn giúp đỡ trong học tập
2	Thi đua học tốt	Giúp nhau đạt nhiều điểm cao	Tháng 11	Được các bạn hỗ trợ, chia sẻ phương pháp học tập
3	Cùng nhau rèn luyện sức khỏe,phát triển thẩm mỹ	Rèn luyện năng khiếu, sôi nổi của lớp	Tháng 3	Em được rèn luyện kĩ năng mềm bên cạnh học tập

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:

***Giới thiệu hoạt động chi đội điểm 10**

-Rèn luyện ý thức, tác phong cho thiếu nhi thông qua việc thực hiện nghiêm chỉnh nền nếp học đường. Định hướng cho thiếu nhi ý thức *"Học đều, học đủ, học chăm", "Học"* đi đôi với *"Hành", "Vượt khó học tốt"*. Khuyến khích thiếu nhi xây dựng phương pháp học tập chủ động, sáng tạo, xây dựng ý thức tự học, tự lập, trung thực trong thi cử; tiếp tục triển khai có hiệu quả các phong trào*: "Hoa điểm tốt", "Hoa điểm 10",*

- Triển khai hiệu quả các mô hình: *"Bạn giúp bạn", "Nhóm học tập", "Đôi bạn cùng tiến",* phân công giúp đỡ các bạn học yếu, các bạn có hoàn cảnh khó khăn vươn lên cùng học tốt. Duy trì mô hình hoạt động của các câu lạc bộ học tập: Câu lạc bộ *"Toán học", "Ngoại ngữ", "Nhà sử học nhỏ*

-Chi đội điểm 10.

-Tạo môi trường cho thiếu nhi thi đua học tập.

-Tạo môi trường thi đua rèn luyện sức khoẻ, phát triển thẩm mỹ, kỹ năng thực hành xã hội

tuổi",...; đa dạng hóa hình thức sinh hoạt của các câu lạc bộ, tổ chức các diễn đàn,hội thi... ****Tạo môi trường cho thiếu nhi thi đua học tập*** - Thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương học đường, lòng dũng cảm, tính trung thực trong học tập, thi cử. - Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả các phong trào, hoạt động thi đua học tốt, hoạt động của các câu lạc bộ, đội, nhóm; tích cực, chủ động học tập ngoại ngữ và kiến thức xã hội. Động viên, khen thưởng các gương có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện, các gương vượt khó học giỏi. -Phát động phong trào thi đua học tập tốt chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 ****Tạo môi trường thi đua rèn luyện sức khoẻ, phát triển thẩm mỹ, kỹ năng thực hành xã hội*** - Củng cố, phát triển các loại hình câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các đội tuyên truyền măng non trong nhà trường, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để các bạn sinh hoạt, rèn luyện sức khoẻ, phát triển năng khiếu. - Phát động phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, các trò chơi dân gian… trào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3. - GV yêu cầu HS *chia sẻ cảm xúc về việc tìm hiểu các hoạt động Đội trong năm học.* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về các hoạt động Đội trong năm học của nhà trường GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. - GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc sau khi tìm hiểu về các hoạt động Đội trong năm học của nhà trường - Em cảm thấy tự hào vì:	

+ Được học tập và rèn luyện trong ngôi trường có bề dày thành tích, truyền thống học tập và tham gia các hoạt động xã hội. + Thầy cô giáo nhiệt tình giảng dạy, hướng dẫn và đưa ra lời khuyên để HS đạt được kết quả học tập tốt nhất. + Có nhiều tấm gương bạn bè để cố gắng noi theo và học tập. + Quang cảnh nhà trường luôn xanh- sach – đẹp – an toàn của nhà trường đáp ứng được yêu cầu học tập..... - Để lan tỏa niềm tự hào đó cần: + Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về các hoạt động Đội trong năm học của nhà trường , thành tích nổi bật của ngôi trường. + Thường xuyên rèn luyện, phấn đấu và trau dồi về kiến thức, kĩ năng,…để xứng đáng là một trong những học sinh của ngôi trường. - Giới thiệu những các hoạt động Đội trong năm học của nhà trường thông qua các sản phẩm: + Trưng bày sản phẩm: Mô hình trường học bằng các vật liệu, pano, áp phích về hình ảnh trường,… + Thuyết trình: bài thuyết trình về các hoạt động Đội của nhà trường	

Hoạt động 2: Tham gia hoạt động Đội trong hè ở nơi em sinh sống (11 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS đưa ra được những việc làm cụ thể để phát huy hoạt động Đội trong hè ở nơi em sinh sống và ý nghĩa của việc phát huy hoạt động Đội trong hè ở nơi em sinh sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Hàng năm sau 9 tháng học sinh học tập và rèn luyện trong nhà trường thì các em được nghỉ hè và sinh hoạt về tại địa phương .Vậy các em về địa phương có những hoạt động hè như thế nào?	**2.Tham gia hoạt động Đội trong hè nơi em sinh sống.**

- GV.Các em nghiên cứu gợi ý của sgk. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: các bạn ở nơi em sinh sống để có thông tin về các hoạt động sẽ được tổ chức trong hè theo gợi ý: + Tên hoạt động; + Thời gian; + Nội dung. - Xác định những công việc phù hợp mà em sẽ tham gia trong hoạt động đó. - Chia sẻ với các bạn kế hoạch tham gia của em. - GV chia HS thành 4 nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia vào mùa hè xanh. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	+ Tên hoạt động: Mùa hè xanh + Thời gian: từ ngày 1/7-27/7 + Nội dung: Tham gia các chiến dịch bảo vệ môi trường: nhặt rác, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. + Tổ chức thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia tu sửa, làm sạch nghĩa trang liệt sĩ; Lễ thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ... - Xác định những công việc phù hợp mà em sẽ tham gia trong hoạt động đó: Tham gia các hoạt động trong "Mùa hè xanh" - Chia sẻ với các bạn kế hoạch tham gia của em. Em chia sẻ những dự định vào mùa hè.

-GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS. -Với nhà trường: + Tổ chức thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các gia đình chính sách, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng; tham gia tu sửa, làm sạch nghĩa trang liệt sĩ; Lễ thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ... - Với học sinh: + Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức. - Với chính quyền địa phương: + Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cấp bộ Đoàn, gia đình và xã hội đặc biệt là phát huy tối đa vai trò công tác Đoàn, Đội. GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.	

Hoạt động 3: Rèn luyện bản thân trong hè (10 phút)

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động của HS để rèn luyện phát triển bản thân trong hè.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Để chuẩn bị cho kỳ nghỉ hè bản thân các em có dự định rèn luyện, phát triển bản thân trong hè như thế nào? -GV đặt câu hỏi: Em hãy chia sẻ những dự định rèn luyện, phát triển bản thân trong hè? -GV gợi ý:	**3. Rèn luyện bản thân trong hè** - Chăm chỉ học tập, làm bài tập hè - Sinh hoạt cá nhân theo thói quen. - Làm việc theo nhóm - Giúp đỡ bạn bè

+ Dự định rèn luyện, phát triển các kĩ năng (kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng quản lí thời gian,...) + Dự định tham quan, trải nghiệm. + Dự định chuẩn bị cho năm học mới. ● -GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: ● + Xác định những công việc phù hợp mà em sẽ tham gia trong hoạt động đó. ● + Chăm chỉ học tập, làm bài tập hè ● +Sinh hoạt cá nhân theo thói quen. ● + Làm việc theo nhóm ● +Giúp đỡ bạn bè ● - Chia sẻ với các bạn kế hoạch rèn luyện bản thân trong hè **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** -GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (7 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về học tập, văn nghệ, thể dục - thể thao của em trong năm học này.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động về học tập, văn nghệ, thể dục - thể thao của em trong năm học này.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, giáo viên và Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu về các hoạt động Đội trong năm học*

+ Về văn nghệ, thể dục - thể thao: tích cực tham gia vào các hội diễn văn nghệ, hội thao,….

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

2. Nội dung: HS sử dụng kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.*Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Tìm hiểu và giới thiệu một tấm gương học sinh có kết quả nổi bật trong trường về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tên bạn học sinh.

+ Kết quả nổi bật của bạn về học tập, văn nghệ, thể dục – thể thao.

+ Em học được điều gì từ bạn.

- GV nhận xét, đánh giá.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (2 phút)

Đọc soạn nhiệm vụ tiếp theo:

-Dự án mùa hè

+ Ghi lại tên dự án, thông điệp, mục tiêu, thời gian, nội dung công việc xây dựng dự án mùa hè làm đẹp quang cảnh trường lớp, nhà trương, địa phương.

+ Ghi lại kết quả thực hiện của nhóm trong tuần vừa qua.

- Cùng làm kế hoạch nhỏ

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

Tuần 34

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

Trường Họ tên:.....
Tổ: KHXH

TIẾT 34: KẾ HOẠCH NHỎ MÙA HÈ

I . MỤC TIÊU

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, tư liệu về , giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn,xây dựng dự án mùa hè với mục đích làm đẹp cảnh quan lớp học, nhà trường, địa phương.
- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7.
- Máy tính, máy chiếu (Tivi)
- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu, giấy nhớ

2. Đối với học sinh

- Tìm hiểu, ghi lại thông tin về các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trong trường

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức : KTSS lớp.

2. Kiểm tra bài cũ.

- KT sự chuẩn bị bài của HS.

3. Bài mới.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (7phút)

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV **cho HS nghe b**ài hát CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG của Võ Văn Lý

3. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe..

4. Tổ chức thực hiện:

-*GV mở bài hát* CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- HS lắng nghe.

-GV dẫn dắt HS vào hoạt động: Nội dung của bài hát bảo vệ màu xanh cho trái đất, bảo vệ cây trái luôn xanh tươi, không khí luôn sạch hơn đó là một nét văn hóa đẹp trong cộng đồng. Đó là nội dung của bài học ngày hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Dự án mùa hè : (15 phút)

1.Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được tên dự án, mục tiêu, thông điệp, thời gian, nội dung công việc xây dựng dựu án mùa hè để làm làm đẹp cảnh quan lớp học, nhà trường hoặc địa phương.

2.Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Là những chia sẻ của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN –HỌC SINH	NỘI DUNG
- **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV dẫn dắt: Hàng ngày việc quét dọn nhà cửa, vệ sinh lớp học mỗi buổi đến trường là việc làm thường xuyên của mỗi các em, vậy thời gian nghỉ hè dài ngày của các em có kế hoạch xây dựng một dự án như thế nào để môi trường luôn xanh - sạch - đẹp? - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo gợi ý của SGK: - Xây dựng dự án mùa hè với mục đích làm đẹp cảnh quan lớp học, nhà trường, địa phương. -  - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - -HS tự thực hiện theo nhóm - **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**	**1 . Dự án mùa hè** a)Văn hóa trong lao động : +Vệ sinh đường làng vào cuối tuần. +Không xả rác bừa bãi, giữ gìn vệ sinh chung . b)Tích cực tham gia sinh hoạt hè ở địa phương. c)Tham gia các lễ hội truyền thống ở địa phương.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - Tên dự án: Mùa hè xanh. - Thông điệp: Hành động hôm nay, sự sống ngày mai. - Mục tiêu: làm sạch khuôn viên trường học. - Thời gian: 25/7/2022. - Nội dung công việc: o Dọn vệ sinh lớp học. o Quét rác, làm từng khu vực trong sân trường. o Dọn cỏ, cắt tỉa cành cây xung quanh sân. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. - -HS có nhiều hoạt động khác nhau… - **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS GV chiếu các thông tin về dự án mùa hè của các nhóm. GV chốt kiến thức, chuyển sang nội dung mới. - GV gọi HS chia sẻ các cảm xúc sau khi tìm hiểu về các hoạt động dự án mùa hè - Em cảm thấy tự hào vì: + Được học tập và rèn luyện trong ngôi trường có bề dày thành tích, truyền thống học tập và tham gia các hoạt động xã hội các em được rèn luyện các phẩm chất và năng lực bản thân, đồng thời làm được các việc có ý nghĩa cho xã hội. + Có nhiều tấm gương bạn bè để cố gắng noi theo và học tập. + Quang cảnh nhà trường luôn xanh- sach – đẹp – an toàn của nhà trường đáp ứng được yêu cầu học tập..... - Để lan tỏa niềm tự hào đó cần: + Tuyên truyền giới thiệu với bạn bè, người thân về các hoạt động Đội trong năm học của nhà trường . + Thường xuyên rèn luyện, phấn đấu và trau dồi về kiến thức, kĩ năng,…để xứng đáng là một trong những học sinh của ngôi trường. - Giới thiệu những dự án về mùa hè thông qua các sản phẩm: + Trưng bày sản phẩm: Mô hình trường học bằng các vật liệu, pano, áp phích về hình ảnh trường,… + Thuyết trình: bài thuyết trình về dự án mùa hè.	

- **Hoạt động 2: Cùng làm kế hoạch nhỏ (15 phút)**

1.Mục tiêu: Thông qua kế hoạch hoạt động, HS nêu được những bước tiến hành khi giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Là những cách làm thiện nguyện của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	NỘI DUNG
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập **Công tác Đội và phong trào thiếu nhi trên mỗi địa bàn thời gian qua có chuyển biến tích cực với nhiều nét mới. Nhiều hoạt động thiết thực đã góp phần khơi dậy ý thức tự học, tự phấn đấu và tinh thần sẻ chia, giúp đỡ bạn vượt khó đến trường trong mỗi đội viên, thiếu nhi.Hàng năm các liên đội tổ chức hoạt động cùng làm kế hoạch nhỏ.** -GV đặt câu hỏi: -Em hãy đề xuất và tổ chức hoạt động Cùng làm kế hoạch nhỏ mùa hè như thế nào? -GV gợi ý: +Giup đỡ các em nhỏ khó khăn. +Mua sách vở, đồ dùng học tập để tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn. +Giup đỡ trường tiểu học, mầm non ở địa phương -GV chia nhóm, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: - Chia sẻ với các bạn kế hoạch rèn luyện bản thân trong hè **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**2. Cùng làm kế hoạch nhỏ** -Giup đỡ các em nhỏ khó khăn. -Mua sách vở, đồ dùng học tập để tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn. -Giup đỡ trường tiểu học, mầm non ở địa phương.

-GV đánh giá, nhận xét kết quả thảo luận của HS -Để giúp các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn Liên đội Trường THCS Yên Trung đã phát động phong trào nuôi heo đất. -Thời gian qua liên đội đã triển khai có hiệu quả các phong trào của Đội như: Đôi bạn học tập, thi sáng kiến kinh nghiệm học tập, … Bên cạnh đó, các liên đội còn đẩy mạnh thực hiện phong trào "Kế hoạch nhỏ", "Giúp bạn vượt khó", qua đó đã góp phần tích cực trong việc giáo dục ý thức tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tinh thần tương thân tương ái trong đội viên. Các chi đội đã sôi nổi thực hiện các phong trào bằng nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực như: ủng hộ tiền tiết kiệm, quyên góp những vật phẩm, đồ dùng có thể sử dụng để tặng bạn các em nghèo vượt khó. -Với mục đích giáo dục các em học sinh biết thương yêu, đoàn kết, sẻ chia, trước những khó khăn của người khác, liên đội đã giáo dục đạo đức, lối sống và tinh thần đoàn kết, đặc biệt là phong trào "Giúp bạn đến trường" đã được triển khai ngày càng sâu rộng chú trọng các hoạt động giáo dục rèn luyện đạo đức, lối sống cho đội viên nhận thức đúng các giá trị chân - thiện - mỹ "Thương người như thể thương thân" hình thành lối sống lành mạnh, phù hợp với các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo và đề cao vai trò tự học tập, tự rèn luyện, tự tu dưỡng của mỗi đội viên, thiếu nhi. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường, văn hóa học đường. GV chốt cho cả lớp 1 cách làm (phụ lục) -- Và chính thức phát động phong trào cùng làm kế hoạch nhỏ giúp đỡ các em nhỏ khó khăn từ hôm	

nay.Gv thông báo thời hạn kết thúc .Nhóm nào quyên góp được nhiều nhất sẽ được điểm 10 mỗi bạn . Nhóm nhì 9 điểm, nhóm thứ ba 8 điểm ,nhóm thứ tư 7 điểm . Sau đó giáo viên và các em sẽ sắp xếp lại và đóng gói ,lên kế hoach đi trao quà cho các bạn	

Phụ lục :Hoạt động cùng làm kế hoạch nhỏ

Tên hoạt động :…

Mục tiêu của hoạt động :…

ND công việc dự kiến	Yêu cầu công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá tổng kết	Ghi chú
1.Thu thập thông tin về hoàn cảnh cần giúp đỡ.	-Tìm hiểuvà ghi chép thông tin	1 tháng	Tất cả các bạn trong lớp	Số lượng cần ủng hộ	
2.Kêu gọi tài trợ .:tiền mặt hoặc sách	Vận động người thân hoặc bạn bè.	1 tháng	Tất cả các bạn trong lớp	Số tiền,số sách quyên góp được	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (6phút)

1. Mục tiêu: Củng cố lại các nội dung đã học .

2. Nội dung: *Trình bày hoạt động Cùng làm kế hoach nhỏ.*

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiêm vụ cho HS: *Trình bày kế hoạch tham gia một số hoạt động*
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Về học tập:

- *Tích cực tham gia các hoạt động, giáo viên tổ chức.*
- *Phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu …*

+ Về văn nghệ, thể dục - thể thao: tích cực tham gia vào các hội diễn văn nghệ, hội thao,….

- - GV nhận xét, đánh giá.

- GV nhận xét, đánh giá.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2phút)

Củng cố lại mục tiêu của bài học đã đề ra.

- GV giao nhiêm vụ cho HS: bài sau….
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

E.Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	**Phương pháp đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Ghi chú**
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. - Các tình huống thực tế trong cuộc sống	